NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (Chủ biên)
ĐOÀN KIỀU OANH - PHẠM THỊ HƯƠNG XUÂN

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỊNH KÌ

MÔN LỊCH SỬ

Lớp 10

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (Chủ biên)
ĐOÀN KIỀU OANH - PHẠM THỊ HƯƠNG XUÂN

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỊNH KÌ

MÔN LỊCH SỬ
LỚP 10

(Tái bản lần thứ hai)

downloadsachmienphi.com
DownloadSáchHayDocSáchOnline

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Công ti Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội -
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

40 - 2010/CXB/299-10/GD Mã số : TXD33a0 - ĐTH

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

LỜI NÓI ĐẦU

Đổi mới kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học.

Để giúp học sinh làm quen với cách kiểm tra, đánh giá kết hợp trắc nghiệm với tự luận, chúng tôi biên soạn tài liệu *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì môn Lịch sử lớp 10*. Cuốn sách gồm 4 phần :

– Phần thứ nhất : *Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá*. Phần này giới thiệu tóm tắt về mô hình đề kiểm tra, trọng tâm của các loại đề kiểm tra theo hướng đổi mới.

– Phần thứ hai : *Kiến thức trọng tâm*. Phần này tóm tắt những kiến thức cơ bản trong Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10.

– Phần thứ ba : *Giới thiệu một số đề kiểm tra* (gồm đề kiểm tra 15 phút, đề kiểm tra 1 tiết và học kì).

– Phần thứ tư : *Đáp án và gợi ý trả lời*.

Các em học sinh có thể căn cứ vào tài liệu này để ôn luyện, làm bài, sẽ nắm vững nội dung bài học. Các thầy cô giáo cũng có thể coi đây là "ngân hàng" để nho nhỏ để xây dựng các bài tập và đề kiểm tra.

Hi vọng rằng cuốn sách sẽ là một tài liệu bổ ích giúp cho học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản và vượt qua được mọi thử thách kiểm tra, thi cử.

CÁC TÁC GIẢ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần thứ nhất
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Quan điểm cơ bản về kiểm tra, đánh giá

a) Đánh giá là công cụ quan trọng, chủ yếu để xác định năng lực nhận thức của người học, điều chỉnh quá trình dạy và học ; là động lực để đổi mới phương pháp dạy học, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo con người theo mục tiêu giáo dục.

Đánh giá trong giáo dục là quá trình thu thập, xử lí kịp thời, có hệ thống thông tin về hiện trạng, nguyên nhân của chất lượng, hiệu quả giáo dục căn cứ vào mục tiêu dạy học làm cơ sở cho những chủ trương, biện pháp và hoạt động giáo dục tiếp theo. Đánh giá là một khâu quan trọng không thể thiếu được trong quá trình giáo dục. Đánh giá có thể là *định tính* dựa vào các nhận xét hoặc *định lượng* dựa vào các giá trị (bằng số).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đánh giá kết quả học tập của học sinh là quá trình thu thập và xử lí thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập, về tác động và nguyên nhân của tình hình đó nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sư phạm của giáo viên và nhà trường cho bản thân học sinh để học sinh học tập ngày một tiến bộ hơn. Kiểm tra là công cụ, phương tiện và hình thức chủ yếu, quan trọng của đánh giá.

Đánh giá có hai chức năng cơ bản là *xác nhận* và *điều khiển*.

Xác nhận đòi hỏi độ tin cậy. Xác nhận là kết quả xác định trình độ đạt tới mục tiêu dạy học : xác định khi kết thúc một giai đoạn học tập (học xong một bài, một chương, một chủ đề, chủ điểm, một mô đun, một học kì, một năm học, một cấp học), học sinh đạt được mức độ về kiến thức, kĩ năng. *Điều khiển đòi hỏi tính hiệu lực*. Điều khiển là phát hiện lệch lạc và điều chỉnh lệch lạc : phát hiện những mặt đã đạt được và chưa đạt được so với mục tiêu, tìm hiểu khó khăn, vướng mắc, xác định nguyên nhân và đề ra giải pháp xử lí. Thực hiện tốt đồng thời cả hai chức năng sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đánh giá chất lượng giáo dục gồm nhiều vấn đề, trong đó hai vấn đề cơ bản nhất là

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

đánh giá chất lượng dạy của thầy và đánh giá chất lượng học của trò. Đánh giá thực chất sẽ tạo được động lực nâng cao chất lượng dạy và học ; chừng nào việc kiểm tra, đánh giá chưa ra khỏi quỹ đạo của "bệnh thành tích" thì chưa thể phát triển dạy và học tích cực.

Chất lượng học được xem xét là sản phẩm đầu ra sau một quá trình tác động có chủ đích của hoạt động dạy học. Tác động của quá trình dạy học bao gồm nhiều yếu tố dựa trên một hệ điều kiện từ đời sống kinh tế, trình độ dân trí, cơ sở vật chất, chương trình, sách giáo khoa, đội ngũ giáo viên, quản lí dạy học. Từ đó sản phẩm được hình thành và tiếp tục phát triển ở những giai đoạn tiếp theo của quá trình giáo dục. Không như chất lượng của các loại sản phẩm khác, sản phẩm của quá trình dạy học làm nên chất lượng học tập sau khi đã được xác nhận có thể thay đổi theo cả hai chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực. Chất lượng học tập của học sinh đối với mỗi môn học thể hiện số lượng đơn vị kiến thức theo yêu cầu môn học mà học sinh nắm được ở các mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá) ; đồng thời, chất lượng học tập cũng biểu hiện ở kĩ năng và thái độ của học sinh sau khi có được những vốn kiến thức môn học.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong quá trình hình thành và hoàn thiện nhân cách của mình, mỗi học sinh được trải qua quá trình giáo dục bao gồm các mặt giáo dục trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mĩ. Đánh giá chất lượng học tập các môn học của học sinh thực chất là xem xét mức độ hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đặt ra cho quá trình giáo dục ở các môn học, trong đó chủ yếu là xem xét những năng lực về mặt trí tuệ mà học sinh đã đạt được sau một giai đoạn học tập.

Tham gia vào quá trình học tập, học sinh có mục đích chiếm lĩnh những tri thức của môn học mà những tri thức này được mục tiêu của mỗi môn học định ra và yêu cầu học sinh phải đạt được. Mức độ đạt được các tri thức đó so với yêu cầu tạo nên những giá trị của sản phẩm mà quá trình dạy học đạt được. Mục tiêu môn học đặt ra các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ "chuẩn kiến thức, chuẩn kĩ năng, yêu cầu thái độ" thể hiện trong Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) và thể hiện cụ thể qua sách giáo khoa. Trong quá trình dạy học, giáo viên phải đặt ra kế hoạch để kiểm tra học sinh đạt được những yêu cầu về các mặt ở mức độ nào và hoàn thành được đến đâu so với mục tiêu đề ra.

Hoạt động dạy và học luôn cần có những thông tin phản hồi để điều chỉnh kịp thời nhằm tạo ra hiệu quả ở mức cao nhất thể hiện ở chất lượng học tập của

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

học sinh. Dạy học căn cứ kết quả đầu ra cần thông tin phản hồi đa dạng. Về phương diện này, chất lượng học tập được xem như chất lượng của một sản phẩm đang trong giai đoạn hình thành và hoàn thiện. Sự điều chỉnh, bổ sung những kiến thức, kĩ năng, thái độ còn chưa hoàn thiện giúp cho chất lượng học tập trở thành những tri thức bền vững cho mỗi học sinh. Việc kiểm tra chất lượng học tập sẽ giúp cho các nhà quản lí giáo dục, các giáo viên và bản thân học sinh có những thông tin xác thực, tin cậy để có những tác động kịp thời nhằm điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm trong quá trình dạy học.

b) Đánh giá là một quá trình, theo một quá trình : đánh giá từng nội dung, từng bài học, từng hoạt động giáo dục, từng môn học và đánh giá toàn diện theo mục tiêu giáo dục.

Đánh giá không chỉ ở thời điểm cuối cùng của mỗi giai đoạn giáo dục mà trong cả quá trình. Đánh giá ở những thời điểm cuối mỗi giai đoạn sẽ trở thành khởi điểm của một giai đoạn giáo dục tiếp theo với yêu cầu cao hơn, chất lượng mới hơn trong cả một quá trình giáo dục.

Thống nhất với quan điểm đổi mới đánh giá như trên, việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì sẽ hướng vào việc bám sát mục tiêu của từng bài, từng chương và mục tiêu giáo dục của môn học ở từng lớp, từng cấp học. Đảm bảo phải đánh giá chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, không chạy theo thành tích ; phối hợp hợp lí và hiệu quả các hình thức kiểm tra vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm để đạt được các yêu cầu, tiêu chí kiểm tra, đánh giá ; khắc phục tình trạng học đối phó, học tủ, học lệch, học không "tư duy". Các câu hỏi, bài tập phải đo được mức độ thực hiện các mục tiêu đã được xác định ; nội dung kiểm tra là từng phần trong một chuỗi các kiến thức, kĩ năng cần đánh giá, có sự tiếp nối liên tục để xác định sự tiến bộ, thay đổi về kiến thức, kĩ năng, thái độ của học sinh. Đánh giá theo quá trình còn nhằm thu thập thông tin, góp phần điều chỉnh phương pháp, hình thức, cách thức tổ chức dạy học để đạt mục tiêu môn học.

2. Mục tiêu đổi mới kiểm tra, đánh giá

Đổi mới kiểm tra, đánh giá đã góp phần khắc phục được tình trạng học thụ động theo kiểu chép lại bài giảng, học thuộc lòng kiến thức mà không biết vận dụng kiến thức ; đồng thời thay đổi cách thức học bài trên lớp và học bài ở nhà của học sinh, loại bỏ dần lối học tủ, học lệch. Đổi mới kiểm tra, đánh giá cũng đề ra yêu cầu học sinh phải chủ động nắm bắt kiến thức một cách toàn diện, tạo

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

điều kiện cho học sinh rèn luyện tính tự chủ trong suy nghĩ và giải quyết vấn đề, hạn chế được việc sử dụng tài liệu trong khi làm bài thi, kiểm tra. Những chuyển biến về tinh thần, thái độ và phương pháp học tập đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

– Đánh giá toàn diện về kiến thức, kĩ năng, năng lực, ý thức, thái độ của người học.

– Đánh giá đúng thực chất trình độ, năng lực của người học; kết quả kiểm tra, thi đủ độ tin cậy để xét lên lớp, tốt nghiệp, là một căn cứ xét tuyển sinh.

– Tạo thuận lợi hơn và đảm bảo tốt hơn lợi ích của người học.

Để đạt được mục tiêu trên, cần đề ra một hệ thống các giải pháp với các tiêu chí : đảm bảo kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng ; giảm áp lực nặng nề về thi cử ; giảm lãng phí tiền của, thời gian, sức lực của học sinh, gia đình học sinh và xã hội.

3. Các tiêu chí của kiểm tra, đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của học sinh thực chất là việc xem xét mức độ đạt được của hoạt động "học" của học sinh so với mục tiêu đề ra đối với từng môn học. Để đánh giá khách quan, chính xác kết quả học tập, cần phải có các tiêu chí cụ thể. Mục tiêu của mỗi môn học được cụ thể hoá thành các chuẩn kiến thức, kĩ năng ; từ các chuẩn này khi tiến hành kiểm tra để đánh giá kết quả học tập môn học, cần phải thiết kế thành những tiêu chí nhằm kiểm tra được đầy đủ cả về số lượng và chất lượng kết quả học tập của học sinh.

– Đảm bảo tính toàn diện : đánh giá được các mặt kiến thức, kĩ năng, năng lực, thái độ, hành vi của học sinh.

– Đảm bảo độ tin cậy : tính chính xác, trung thực, minh bạch, khách quan, công bằng trong đánh giá, phản ánh được chất lượng thực của học sinh, của các cơ sở giáo dục.

– Đảm bảo tính khả thi : nội dung, hình thức, phương tiện tổ chức kiểm tra, đánh giá phải phù hợp với điều kiện học sinh, cơ sở giáo dục, đặc biệt là phù hợp với mục tiêu của từng môn học.

– Đảm bảo yêu cầu phân hoá : phân loại được chính xác trình độ, năng lực học sinh, cơ sở giáo dục. Dải phân hoá càng rộng càng tốt.

– Đảm bảo hiệu quả cao : đánh giá được tất cả các lĩnh vực cần đánh giá đối với học sinh, cơ sở giáo dục, thực hiện được đầy đủ các mục tiêu đề ra.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

4. Công cụ, phương tiện, phương pháp chủ yếu của đánh giá

Công cụ, phương tiện chủ yếu của đánh giá là kiểm tra. Trắc nghiệm là các phương pháp thông dụng để lượng giá trong giáo dục. Trắc nghiệm có các dạng thức cơ bản: *trắc nghiệm thành quả* để đo lường mức độ học được sau một giai đoạn dạy học nào đó ; *trắc nghiệm năng khiếu* để dự báo năng lực thực hiện của một người trong tương lai, bao gồm việc giải quyết các vấn đề nằm bên ngoài sự trải nghiệm trực tiếp của người học.

Trắc nghiệm có hai hình thức cơ bản là *trắc nghiệm tự luận* (sau đây gọi tắt là *tự luận*) và *trắc nghiệm khách quan* (sau đây gọi tắt là *trắc nghiệm*). Thực tế kiểm tra, đánh giá thời gian qua cho thấy cả hai phương pháp tự luận và trắc nghiệm đều là những phương pháp hữu hiệu để đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cần nắm vững bản chất từng phương pháp và công nghệ triển khai cụ thể để có thể sử dụng mỗi phương pháp riêng biệt hoặc kết hợp hợp lí, đúng lúc, đúng chỗ.

a) Tự luận

Tự luận là hình thức kiểm tra với các câu hỏi dạng mở, yêu cầu học sinh phải tự trình bày ý kiến trong một bài viết để giải quyết vấn đề nêu ra.

Cách viết câu hỏi tự luận : Tự luận là kiểu trắc nghiệm thuận lợi cho việc kiểm tra, đánh giá cách diễn đạt và những khả năng tư duy ở mức độ cao (tư duy trừu tượng) tuy nhiên khó chấm một cách khách quan. Để phát huy ưu điểm của loại trắc nghiệm này và hạn chế độ thiên lệch của việc chấm bài, cần lưu ý :

– Đảm bảo đề thi phù hợp với mục tiêu học tập và nội dung giảng dạy.

– Yêu cầu cần rõ ràng và xác định để học sinh hiểu rõ họ phải trả lời cái gì. Nếu cần bài tự luận cụ thể hơn, có thể phác hoạ cấu trúc chung của bài tự luận và lưu ý học sinh về bố cục và ngữ pháp.

– Cần sử dụng những từ, câu khuyến khích tư duy sáng tạo, tư duy trừu tượng, bộc lộ khả năng phê phán và ý tưởng cá nhân.

– Nêu những tài liệu chính cần tham khảo, cho giới hạn độ dài bài làm và đảm bảo đủ thời gian để học sinh hoàn thành khi làm ở lớp hoặc thời gian nộp bài khi làm ở nhà.

– Cho học sinh biết sẽ sử dụng các tiêu chí nào để đánh giá bài tự luận và sẽ cho điểm như thế nào.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Khi ra đề bài tự luận có cấu trúc, nên quy định tỉ lệ điểm cho mỗi phần và khi chấm bài nên chấm từng phần.

b) Trắc nghiệm

Trắc nghiệm là phương pháp kiểm tra, thi mà trong đó đề kiểm tra, đề thi thường gồm nhiều câu hỏi, mỗi câu nêu ra một vấn đề cùng với những thông tin cần thiết, sao cho học sinh chỉ phải trả lời vắn tắt đối với từng câu.

5. Các hình thức kiểm tra

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phải đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng trong CTGDPT. Thực hiện tốt yêu cầu này sẽ tạo điều kiện cho việc ra đề kiểm tra thường xuyên, định kì và đề thi không phải quá lệ thuộc vào sách giáo khoa ; khắc phục được tình trạng "khác nhau" có thể có giữa các bộ sách chuẩn, nâng cao và các tài liệu tham khảo.

a) Kiểm tra thường xuyên

Kiểm tra thường xuyên được thực hiện qua quan sát, tiếp nhận một cách có hệ thống hoạt động của mỗi học sinh, mỗi nhóm, mỗi lớp học trong các khâu ôn tập bài cũ, củng cố, tiếp thu bài mới bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Kiểm tra thường xuyên giúp giáo viên có thông tin kịp thời về nhận thức của học sinh để điều chỉnh ngay cách dạy, học sinh điều chỉnh cách học, tạo điều kiện tối ưu để quá trình dạy học chuyển tiếp sang những bước tiếp theo.

Kiểm tra thường xuyên gồm *kiểm tra vấn đáp* và *kiểm tra viết 15 phút*.

– Kiểm tra vấn đáp (KTVĐ) được sử dụng trước, trong và sau khi học bài mới. KTVĐ giúp thu hút sự chú ý của học sinh, có tác dụng thúc đẩy, kích thích học sinh tích cực học tập một cách thường xuyên, có hệ thống, đồng thời giúp giáo viên thu được những thông tin phản hồi nhanh về bài giảng của mình để có những điều chỉnh kịp thời, thích hợp.

– Kiểm tra viết 15 phút được sử dụng sau khi kết thúc một hoặc một số giờ học; nó có tác dụng kiểm tra nhận thức của học sinh trong phạm vi kiến thức không quá nhiều với những câu hỏi, bài tập chỉ yêu cầu mức độ nhận biết (ghi nhớ, tái hiện) và hiểu, giúp học sinh thường xuyên củng cố, ôn luyện kiến thức và rèn luyện năng lực trình bày vấn đề bằng ngôn ngữ viết.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

b) Kiểm tra định kì

Kiểm tra định kì được sử dụng sau khi kết thúc một hoặc một số chương, phần, mô đun, chủ đề, chủ điểm và gồm có: *kiểm tra viết, kiểm tra thực hành từ 1 tiết trở lên, kiểm tra học kì, kiểm tra cuối năm.*

– Kiểm tra viết từ 1 tiết trở lên có tác dụng kiểm tra kiến thức, kĩ năng của học sinh về một vấn đề tương đối hoàn chỉnh trong phạm vi kiến thức đã học, giúp học sinh rèn luyện năng lực phân tích, tổng hợp vấn đề; có vai trò quyết định trong hệ thống các bài kiểm tra.

– Kiểm tra thực hành có tác dụng đánh giá năng lực, kĩ năng, kĩ xảo thực hành, thí nghiệm, ứng dụng thực tế của học sinh; tạo hứng thú, khả năng quan sát, phán đoán, nhận định vấn đề; thu thập thông tin về mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng cũng như thái độ thận trọng, trung thực, hợp tác trong khi thực hiện và khai thác kết quả thí nghiệm, thực hành.

6. Khắc phục những hạn chế khi kiểm tra, đánh giá

a) Khắc phục những khó khăn, nhược điểm của hình thức tự luận

Hình thức tự luận có những ưu điểm : phát huy được khả năng diễn đạt, kiểm tra được nhiều kĩ năng ; khả năng cảm thụ văn học ; khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá ; phát triển tư duy, đặc biệt là tư duy trừu tượng, phát hiện được những ý tưởng sáng tạo của học sinh), tuy nhiên cũng có không ít nhược điểm cần khắc phục :

– Diện kiến thức trong một bài kiểm tra hạn hẹp, đề thi không bao quát hết nội dung chương trình vì có ít câu hỏi thi ; phụ thuộc nhiều vào nội dung của các bộ sách giáo khoa.

– Học sinh dễ "trúng tủ" dẫn đến kết quả cao hoặc "trật tủ" dẫn đến kết quả thấp.

– Kết quả thi có tính khách quan không cao vì có sự chủ quan của người chấm thi, khó duy trì mức độ chấm đồng đều với số bài chấm quá nhiều trong nhiều ngày liên tục.

– Khó kiểm tra và ít phát huy khả năng phản ứng nhanh nhạy của học sinh trước nhiều tình huống khác nhau liên tiếp xảy ra.

b) Khắc phục những khó khăn, nhược điểm của hình thức trắc nghiệm

Hình thức trắc nghiệm có nhiều ưu điểm so với tự luận, tuy nhiên cũng có một số khó khăn, hạn chế cần lưu ý khắc phục :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Có thể bất lợi hơn với một số học sinh (phụ thuộc tính cách học sinh).

– Khó quan tâm đánh giá được nhiều đến môi trường đa dạng, năng lực hoạt động, học tập toàn diện của học sinh.

– Học sinh khó thể hiện được tính thống nhất, đồng bộ giữa các lĩnh vực nhận thức trong quá trình học tập.

– Khó đánh giá được năng lực tư duy ở mức độ cao, nhất là tư duy trừu tượng ; khả năng cảm thụ, giáo dục nhân văn ; kĩ năng giao tiếp ; khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá.

7. Thiết kế đề kiểm tra để đánh giá học sinh

a) Yêu cầu của đề kiểm tra

– Nội dung bao quát chương trình đã học.

– Đảm bảo mục tiêu dạy học; bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ ở các mức độ đã được quy định trong chương trình môn học, cấp học.

– Đảm bảo tính chính xác, khoa học.

– Phù hợp với thời gian kiểm tra.

– Góp phần đánh giá chính xác, khách quan, công bằng trình độ, năng lực của học sinh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b) Tiêu chí của đề kiểm tra

– Nội dung trong CTGDPT.

– Nội dung rải rộng trong toàn bộ chương trình.

– Có nhiều câu hỏi trong một đề.

– Tỉ lệ điểm dành cho các mức độ nhận thức so với tổng số điểm phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ ở từng môn học.

– Các câu hỏi của đề được diễn đạt rõ, đơn nghĩa, nêu đúng và đủ yêu cầu của đề.

– Mỗi câu hỏi phải phù hợp với thời gian dự kiến trả lời và với số điểm dành cho câu hỏi.

c) Mục tiêu, nội dung, hình thức của đề kiểm tra

Đề kiểm tra là công cụ, phương tiện chủ yếu để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong một nội dung, một chủ đề, một chương, một học kì hay toàn bộ chương trình một lớp học, một cấp học. Trước khi ra đề kiểm tra, cần đối chiếu với các mục tiêu dạy học để xác định mục tiêu, nội dung và

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

hình thức kiểm tra ; xác định rõ chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu thái độ trong chương trình môn học, cấp học của CTGDPT nhằm đánh giá khách quan trình độ, năng lực của học sinh, đồng thời, thu thập các thông tin phản hồi để điều chỉnh quá trình dạy học và quản lí giáo dục.

d) Xác định các mức độ nhận thức trong đề kiểm tra

Bloom đã xây dựng các cấp độ của mục tiêu giáo dục, thường được gọi là cách phân loại Bloom, trong đó lĩnh vực nhận thức được chia thành các mức độ hành vi từ đơn giản nhất đến phức tạp nhất. Lĩnh vực nhận thức có 6 mức độ:

– *Nhận biết* : Là sự nhớ lại các dữ liệu, thông tin đã có trước đây. Điều đó có nghĩa là một người có thể nhận biết thông tin, ghi nhớ, tái hiện thông tin, nhắc lại một loạt dữ liệu, từ các sự kiện đơn giản đến các lí thuyết phức tạp. Đây là mức độ, yêu cầu thấp nhất của trình độ nhận thức thể hiện ở chỗ học sinh có thể và chỉ cần nhớ hoặc nhận ra khi được đưa ra hoặc dựa trên những thông tin có tính đặc thù của một khái niệm, một sự vật, một hiện tượng.

Học sinh phát biểu đúng một định nghĩa nhưng chưa giải thích và vận dụng được chúng.

Có thể cụ thể hoá mức độ nhận biết bằng các phương thức :

+ Nhận ra, nhớ lại các khái niệm, tính chất.

+ Nhận dạng (không cần giải thích) được các khái niệm, vị trí tương đối giữa các đối tượng trong các tình huống đơn giản.

+ Liệt kê, xác định các vị trí tương đối, các mối quan hệ đã biết giữa các yếu tố.

– *Thông hiểu* : Là khả năng nắm được, hiểu được ý nghĩa của các khái niệm, hiện tượng, sự vật; giải thích được, chứng minh được; là mức độ cao hơn nhận biết nhưng là mức độ thấp nhất của việc thấu hiểu sự vật, hiện tượng, nó liên quan đến ý nghĩa của các mối quan hệ giữa các khái niệm, thông tin mà học sinh đã học hoặc đã biết. Điều đó có thể thể hiện bằng việc chuyển thông tin từ dạng này sang dạng khác, bằng cách giải thích thông tin (giải thích hoặc tóm tắt) và bằng cách ước lượng xu hướng tương lai (dự báo các hệ quả hoặc ảnh hưởng).

Có thể cụ thể hoá mức độ thông hiểu bằng các phương thức :

+ Diễn tả bằng ngôn ngữ cá nhân về khái niệm, tính chất, chuyển đổi được từ hình thức ngôn ngữ này sang hình thức ngôn ngữ khác (ví dụ từ lời sang công thức, kí hiệu và ngược lại).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Biểu thị, minh hoạ, giải thích được ý nghĩa của các khái niệm, định nghĩa.

+ Lựa chọn, bổ sung, sắp xếp lại những thông tin cần thiết để giải quyết một vấn đề nào đó.

– *Vận dụng :* Là khả năng sử dụng các kiến thức đã học vào một hoàn cảnh cụ thể mới : vận dụng nhận biết, hiểu biết thông tin để giải quyết vấn đề đặt ra; là khả năng đòi hỏi học sinh phải biết vận dụng kiến thức, biết sử dụng phương pháp hay ý tưởng để giải quyết một vấn đề nào đó.

Yêu cầu áp dụng được các quy tắc, phương pháp, khái niệm để giải quyết một vấn đề trong học tập hoặc thực tiễn. Đây là mức độ thông hiểu cao hơn mức độ thông hiểu trên.

Có thể cụ thể hoá mức độ vận dụng bằng các phương thức :

+ So sánh các phương án giải quyết vấn đề.

+ Giải quyết được những tình huống mới bằng cách vận dụng các khái niệm, tính chất đã biết.

+ Khái quát hoá, trừu tượng hoá từ tình huống quen thuộc, tình huống đơn lẻ sang tình huống mới, tình huống phức tạp hơn.

– *Phân tích* : Là khả năng phân chia một thông tin ra thành các phần thông tin nhỏ sao cho có thể hiểu được cấu trúc, tổ chức của nó và thiết lập mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa chúng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Yêu cầu chỉ ra được các bộ phận cấu thành, xác định được mối quan hệ giữa các bộ phận, nhận biết và hiểu được nguyên lí cấu trúc của các bộ phận cấu thành. Đây là mức độ cao hơn vận dụng vì nó đòi hỏi sự thấu hiểu cả về nội dung lẫn hình thái cấu trúc của thông tin, sự vật, hiện tượng.

Có thể cụ thể hoá mức độ phân tích bằng các phương thức :

+ Phân tích các sự kiện, dữ kiện thừa, thiếu hoặc đủ để giải quyết được vấn đề.

+ Xác định được mối quan hệ giữa các bộ phận trong toàn thể.

+ Cụ thể hoá được những vấn đề trừu tượng.

+ Nhận biết và hiểu được cấu trúc của các bộ phận cấu thành.

– *Tổng hợp :* Là khả năng sắp xếp, thiết kế lại thông tin, các bộ phận từ các nguồn tài liệu khác nhau và trên cơ sở đó tạo lập nên một hình mẫu mới.

Yêu cầu tạo ra được một chủ đề mới, một vấn đề mới, một mạng lưới các quan hệ trừu tượng (sơ đồ phân lớp thông tin). Kết quả học tập trong lĩnh vực

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

này nhấn mạnh vào các hành vi sáng tạo, đặc biệt là trong việc hình thành các mô hình hoặc cấu trúc mới.

Có thể cụ thể hoá mức độ tổng hợp bằng các phương thức :

+ Kết hợp nhiều yếu tố riêng thành một tổng thể hoàn chỉnh.

+ Khái quát hoá những vấn đề riêng lẻ, cụ thể.

+ Phát hiện các mô hình mới đối xứng, biến đổi, hoặc mở rộng từ mô hình đã biết ban đầu.

– *Đánh giá :* Là khả năng xác định giá trị của thông tin (bình xét, nhận định, xác định được giá trị của một tư tưởng, một phương pháp, một nội dung kiến thức). Đây là một bước mới trong việc lĩnh hội kiến thức được đặc trưng bởi việc đi sâu vào bản chất của đối tượng, sự vật, hiện tượng. Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí nhất định. Đó có thể là các tiêu chí bên trong (cách tổ chức) hoặc các tiêu chí bên ngoài (phù hợp với mục đích), và người đánh giá phải tự xác định hoặc được cung cấp các tiêu chí.

Yêu cầu xác định được các tiêu chí đánh giá và vận dụng được để đánh giá. Đây là mức độ cao nhất của nhận thức vì nó chứa đựng các yếu tố của mọi mức độ nhận thức trên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Có thể cụ thể hoá mức độ đánh giá bằng các phương thức :

+ Phân tích những yếu tố, dữ kiện đã cho để đánh giá sự thay đổi về chất của sự vật, sự kiện.

+ Nhận định nhân tố mới xuất hiện khi thay đổi các mối quan hệ cũ.

+ Đánh giá, nhận định giá trị của các thông tin, tư liệu theo một mục đích, yêu cầu xác định.

+ Xác định được các tiêu chí đánh giá khác nhau và vận dụng để đánh giá thông tin, sự vật, sự kiện.

Các công cụ đánh giá có hiệu quả phải giúp xác định được kết quả học tập ở mọi cấp độ nói trên để đưa ra một nhận định chính xác về năng lực của người được đánh giá về chuyên môn liên quan.

e) Thiết lập ma trận hai chiều

Thiết lập một ma trận hai chiều, một chiều thông thường là nội dung hay mạch kiến thức cần đánh giá (chủ đề, chủ điểm, mô đun,...) một chiều là các

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

mức độ nhận thức của học sinh (theo 6 mức độ). Tuy nhiên, đối với học sinh phổ thông thường chỉ đánh giá với 3 mức độ nhận thức là *nhận biết, thông hiểu* và *vận dụng*.

Khi thiết kế ma trận đề kiểm tra, cần tiến hành theo các bước sau :

– Xác định số lượng câu hỏi, bài tập sẽ đưa ra trong đề kiểm tra.

– Xác định số lượng câu hỏi, bài tập của mỗi loại hình đưa vào đề kiểm tra : câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm.

– Xác định số lượng, hình thức cho các câu hỏi, bài tập trong mỗi ô của bảng hai chiều.

+ Xác định thời gian, số điểm tương ứng cho từng phần.

+ Xác định số điểm, số lượng câu hỏi cho từng ô của bảng hai chiều.

– Viết các chuẩn cần kiểm tra ứng với mỗi mức độ nhận thức, mỗi nội dung tương ứng trong từng ô của bảng.

– Xác định số điểm cho từng nội dung kiến thức và từng mức độ nhận thức cần kiểm tra.

+ Xác định số điểm cho từng nội dung căn cứ vào tổng số tiết quy định trong phân phối chương trình và mức độ quan trọng của nội dung đó.

+ Xác định số điểm cho từng mức độ nhận thức để đảm bảo cho phân phối điểm có dạng tương đối chuẩn dựa trên nguyên tắc: mức độ nhận thức cơ bản nên có tỉ lệ điểm số cao hơn hoặc bằng các mức độ nhận thức khác.

– Thiết lập ma trận với đầy đủ số liệu, thông tin đã định.

Nhìn chung, càng nhiều câu hỏi ở mỗi nội dung, mỗi mức độ nhận thức thì kết quả đánh giá càng có độ tin cậy cao ; hình thức câu hỏi đa dạng sẽ tránh được sự nhàm chán đồng thời tạo hứng thú, khích lệ học sinh làm bài. Quan tâm đến tốc độ làm bài và hoàn thành bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.

Đối với đề kiểm tra, thi 100% trắc nghiệm, việc thiết lập ma trận đề sẽ đơn giản hơn khi ta quy định điểm như nhau cho tất cả các câu hỏi, bài tập (đề thi tốt nghiệp THPT thường có 40 câu, tuyển sinh đại học, cao đẳng gồm 50 câu). Trong ma trận không phải ghi số điểm và hình thức câu hỏi, bài tập nữa. Hai thông tin quan trọng được thể hiện trong mỗi ô của ma trận là: số câu hỏi và mức độ nhận thức của mỗi câu hỏi trong ô. Bảng ma trận đơn giản và dễ sử dụng nhất là trên mỗi ô của bảng, giao của dòng (cột) chủ đề với cột (dòng) mức độ, viết liệt kê các câu hỏi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

g) Thiết kế câu hỏi, bài tập theo ma trận

Căn cứ vào bảng hai chiều, thiết kế câu hỏi cho đề kiểm tra. Cần xác định rõ nội dung, hình thức, lĩnh vực kiến thức và mức độ nhận thức cần đo qua từng câu hỏi và toàn bộ câu hỏi trong đề kiểm tra. Các câu hỏi phải được biên soạn sao cho đánh giá được chính xác mức độ đáp ứng chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

h) Xây dựng đáp án và hướng dẫn chấm

Việc xây dựng đáp án và hướng dẫn chấm được thực hiện trên cơ sở bám sát bảng hai chiều.

8. Giới thiệu các hình thức, nguyên tắc và yêu cầu ra đề trắc nghiệm

Trong CTGDPT có 4 hình thức trắc nghiệm cơ bản được sử dụng khi kiểm tra thường xuyên, định kì, thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng :

a) Trắc nghiệm đúng – sai

– Chỉ gồm 2 lựa chọn là đúng hoặc sai.

– Đề trắc nghiệm đúng – sai phải đảm bảo :

+ Câu trắc nghiệm phải hoàn toàn đúng hoặc hoàn toàn sai ; không dùng câu trắc nghiệm có tính đúng hoặc sai phụ thuộc vào một yếu tố không "ổn định" hoặc không rõ ràng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

+ Không dùng câu phủ định, đặc biệt là phủ định hai lần.

b) Trắc nghiệm điền khuyết

– Căn cứ vào dữ liệu, thông tin đã cho hoặc đã biết để điền vào chỗ trống theo yêu cầu của bài (có thể phần điền khuyết là một số câu trả lời ngắn của một câu hỏi).

– Đề trắc nghiệm điền khuyết phải đảm bảo :

+ Chỉ nên để một khoảng trống.

+ Phần điền khuyết nên là một từ hoặc cụm từ đơn nhất mang tính đặc trưng (người, vật, địa điểm, thời gian, khái niệm).

+ Cung cấp đủ thông tin để chọn từ hoặc cụm từ trả lời.

+ Chỉ có một lựa chọn duy nhất đúng.

c) *Trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi (ghép đôi)*

– Với hai nhóm đối tượng đã cho, phải ghép nối một đối tượng của nhóm thứ nhất với một đối tượng thích hợp của nhóm thứ hai thoả mãn yêu cầu của bài (mỗi nhóm viết trên một cột).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Đề trắc nghiệm ghép đôi phải đảm bảo :

+ Hướng dẫn rõ về yêu cầu của việc ghép cho phù hợp.

+ Đánh số ở một cột và chữ ở cột kia.

+ Các dòng trên mỗi cột phải tương đương về nội dung, hình thức.

+ Không dùng các câu phủ định.

+ Số đối tượng (đồng thời là số dòng) trên hai cột không như nhau, thường chỉ nên từ 5 đến 10.

d) Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

– Có nhiều kiểu câu trắc nghiệm khác nhau nêu trên, nhưng người ta thường dùng *trắc nghiệm nhiều lựa chọn* để làm đề thi cho các kì thi có đông học sinh và cần chấm bằng máy với tốc độ cao.

– Là trắc nghiệm bao gồm hai phần :

+ Phần mở đầu (phần dẫn) : Nêu vấn đề và cách thực hiện, cung cấp thông tin cần thiết hoặc nêu câu hỏi.

+ Phần thông tin: Nêu các câu trả lời (các phương án) để giải quyết vấn đề. Trong các phương án này, học sinh phải chỉ ra được phương án đúng (các phương án được đánh dấu bằng các chữ cái A, B, C, D).

– Đề trắc nghiệm nhiều lựa chọn phải đảm bảo:

+ Chỉ nên dùng 4 hoặc 5 phương án chọn.

+ Chỉ có một phương án đúng.

+ Phương án đúng phải được sắp xếp theo thứ tự ngẫu nhiên.

+ Các phương án sai phải hợp lí.

+ Câu dẫn nối liền với mọi phương án chọn theo đều phải đúng ngữ pháp.

+ Tránh dùng câu phủ định, đặc biệt là phủ định hai lần.

+ Không nên có phương án "Không phương án nào trên đây đúng" hoặc "Mọi phương án trên đây đều đúng".

+ Không tạo phương án đúng khác biệt so với các phương án khác (dài hơn hoặc ngắn hơn, mô tả tỉ mỉ hơn...).

+ Không tạo các phương án nhiễu ở mức độ cao hơn so với phương án đúng.

+ Không đưa quá nhiều thông tin không thích hợp vào trong phần dẫn tạo nên sự hiểu lệch yêu cầu.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần thứ hai
KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 1
SỰ XUẤT HIỆN CỦA LOÀI NGƯỜI VÀ BẦY NGƯỜI NGUYÊN THUỶ

– Loài người do một loài vượn cổ chuyển biến thành. Chặng đầu của quá trình hình thành này cách ngày nay khoảng 6 – 4 triệu năm. Địa bàn sinh sống của Người tối cổ ở Đông Phi, Inđônêxia, Trung Quốc, Việt Nam. Họ biết chế tạo công cụ đá (đồ đá cũ), tìm ra lửa, săn bắt – hái lượm. Quan hệ xã hội theo bầy.

– Khoảng 4 vạn năm trước đây, Người tinh khôn xuất hiện, hình dáng và cấu tạo cơ thể hoàn thiện như người ngày nay. Người tinh khôn cải tiến công cụ đồ đá và biết chế tác thêm nhiều công cụ mới. Cuộc sống con người đã có những thay đổi lớn lao, biết trồng trọt, chăn nuôi, làm sạch tấm da thú che thân, làm nhạc cụ. Cuộc sống bớt lệ thuộc vào thiên nhiên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài 2
XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ

– Thị tộc là nhóm gồm vài chục gia đình và có chung dòng máu. Quan hệ trong thị tộc công bằng, bình đẳng, cùng làm cùng hưởng. Lớp trẻ tôn kính cha mẹ, ông bà và cha mẹ đều yêu thương và chăm sóc tất cả con cháu của thị tộc.

– Bộ lạc là tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau và có cùng một nguồn gốc tổ tiên. Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc là gắn bó, giúp đỡ nhau.

– Con người tìm ra và sử dụng đồng đỏ khoảng 5500 năm trước đây, đồng thau cách ngày nay 4000 năm trước đây, sắt khoảng 3000 trước đây. Việc xuất hiện công cụ bằng kim loại đã làm năng suất lao động tăng, nhiều ngành nghề mới xuất hiện.

– Xã hội có sự chuyển biến, tư hữu xuất hiện, gia đình phụ hệ thay gia đình mẫu hệ, xã hội phân chia giai cấp.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 3
CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG

– Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho cuộc sống con người (đất đai phù sa màu mỡ, gần nguồn nước tưới...). Tuy nhiên có những khó khăn như dễ bị lũ lụt gây mất mùa, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Do yêu cầu trị thuỷ khiến người ta phải sống quần tụ thành những trung tâm quần cư lớn và gắn bó với nhau trong tổ chức công xã, do đó nhà nước sớm hình thành. Nghề nông trồng lúa nước là gốc, ngoài ra còn chăn nuôi và làm một số nghề thủ công.

– Cơ sở hình thành các quốc gia cổ đại : Sự phát triển của sản xuất dẫn tới sự phân hoá giai cấp, từ đó nhà nước ra đời. Các quốc gia cổ đại đầu tiên xuất hiện ở Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc,... vào khoảng thiên niên kỉ IV– III TCN.

– Xã hội cổ đại phương Đông gồm các giai cấp : Nông dân công xã, quý tộc (quan lại ở địa phương, các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi tôn giáo) và nô lệ.

– Chế độ nhà nước do vua đứng đầu, có quyền lực tối cao và một bộ máy quan liêu giúp việc thừa hành,... thì được gọi là *chế độ chuyên chế cổ đại*.

– Những thành tựu trong văn hoá mà con người cổ đại phương Đông đạt được thể hiện trong các lĩnh vực : lịch và thiên văn học, chữ viết, toán học, kiến trúc...

Bài 4
CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY
HI LẠP VÀ RÔ-MA

– Hy Lạp, Rô-ma nằm ở ven biển Địa Trung Hải, có biển, nhiều hải cảng, giao thông trên biển dễ dàng, nghề hàng hải sớm phát triển. Tuy nhiên, do đất ít và xấu, nên chỉ thích hợp với loại cây lưu niên, dẫn đến việc thiếu lương thực và luôn phải nhập. Cư dân đã biết sử dụng công cụ bằng sắt do đó diện tích trồng trọt tăng, sản xuất thủ công và kinh tế hàng hoá tiền tệ phát triển.

– Do tình trạng đất đai phân tán nhỏ, cư dân chủ yếu sống bằng nghề thủ công và buôn bán nên cư dân sống tập trung ở thành thị. Khi xã hội có giai cấp ra đời đã hình thành nên thị quốc. Trong nước, thành thị là chủ yếu, thành thị có lâu đài, phố xá, sân vận động và bến cảng. Xã hội mang tính chất dân chủ, quyền lực

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

không nằm trong tay quý tộc mà nằm trong tay Đại hội công dân. Bản chất của nền dân chủ cổ đại ở HiLạp, Rô-ma là nền dân chủ chủ nô.

– Văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rô-ma đạt những thành tựu trên nhiều lĩnh vực như lịch và chữ viết, Toán học, Vật lí, Lịch sử, Địa lí, Văn học nghệ thuật.

Bài 5
TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN

– Năm 221 TCN, nhà Tần đã thống nhất Trung Quốc, vua Tần tự xưng là Thuỷ Hoàng đế, chế độ phong kiến Trung Quốc đã được xác lập. Ở Trung ương, đứng đầu là Hoàng đế có quyền tuyệt đối, bên dưới có thừa tướng, thái uý cùng các quan văn võ ; ở địa phương có Quan thái thú và Huyện lệnh (lệnh trưởng). Lưu Bang lập ra Nhà Hán (206 TCN – 220) tiếp tục củng cố bộ máy cai trị. Nhà Tần – Hán thôn tính các vùng xung quanh, xâm lược Triều Tiên và đất đai của người Việt cổ.

Chế độ phong kiến dưới thời Đường phát triển đạt đỉnh cao. Thực hiện các chính sách *về kinh tế* : chính sách quân điền, áp dụng kĩ thuật canh tác mới, chọn giống dẫn tới năng suất tăng. Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển thịnh đạt, có các xưởng thủ công (tác phường) luyện sắt, đóng thuyền. *Về chính trị*, từng bước hoàn thiện chính quyền từ trung ương xuống địa phương, thực hiện tuyển dụng quan lại bằng thi cử . Tiếp tục chính sách xâm lược và mở rộng lãnh thổ. Mâu thuẫn xã hội dẫn đến khởi nghĩa nông dân thế kỉ X khiến cho nhà Đường sụp đổ.

– Dưới triều đại nhà Minh (1386 – 1644), đã xuất hiện mầm mống kinh tế TBCN, bộ máy nhà nước phong kiến ngày càng tập quyền, tiếp tục bành trướng xâm lược ra bên ngoài trong đó có Đại Việt. *Nhà Thanh (1644 – 1911) thực hiện chính sách đối nội* áp bức dân tộc, mua chuộc địa chủ người Hán. Đối ngoại thi hành chính sách "bế quan toả cảng". Chế độ phong kiến Trung Quốc sụp đổ năm 1911.

– Văn hoá Trung Quốc đạt nhiều thành tựu rực rỡ. Trong lĩnh vực tư tưởng, Nho giáo giữ vai trò quan trọng trong xã hội, Phật giáo cũng thịnh hành, nhất là thời Đường. Sử học, nổi tiếng là Tư Mã Thiên với bộ *Sử ký*. Văn học thơ phát triển mạnh dưới thời Đường, tiểu thuyết phát triển mạnh ở thời Minh – Thanh như *Tam quốc diễn nghĩa*, *Thuỷ hử*... Khoa học kĩ thuật đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực hàng hải, nghề in, làm giấy, gốm, dệt, luyện sắt,...và kĩ thuật xây dựng các cung điện phục vụ cho chế độ phong kiến.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 6
CÁC QUỐC GIA ẤN VÀ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ẤN ĐỘ

– Khoảng 1500 năm TCN ở đồng bằng sông Hằng đã hình thành một số nước, nước Ma-ga-đa mạnh nhất, vua mở nước là Bim-bi-sa-ra, nhưng kiệt xuất nhất (vua thứ 11) là A-sô-ca (thế kỉ III TCN), đánh dẹp các nước nhỏ thống nhất lãnh thổ.

– Đầu Công nguyên, Vương triều Gúp-ta (319 – 467) đã thống nhất miền Bắc Ấn Độ, bước vào một thời kì mới phát triển cao nhất và đặc sắc nhất của lịch sử Ấn Độ. Đạo Phật tiếp tục được phát triển truyền bá khắp Ấn Độ và truyền ra nhiều nơi, kiến trúc Phật giáo phát triển (chùa hang, tượng Phật bằng đá), đạo Ấn Độ (đạo Hin-đu) ra đời và phát triển, các công trình kiến trúc thờ thần cũng được xây dựng, chữ viết hoàn chỉnh hệ chữ Phạn, văn học cổ điển Ấn Độ – văn học Hin-đu, mang tinh thần và triết lí Hin-đu giáo rất phát triển.

– Người Ấn Độ đã mang văn hoá, đặc biệt là văn hoá truyền thống truyền bá ra bên ngoài mà Đông Nam Á là ảnh hưởng rõ nét nhất. Việt Nam cũng chịu nhiều ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ (tháp Chăm, đạo Phật, đạo Hin-đu).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài 7
SỰ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ VÀ NỀN VĂN HOÁ ĐA DẠNG CỦA ẤN ĐỘ

– Đến thế kỉ VII, Ấn Độ lại rơi vào tình trạng chia rẽ, phân tán. Nổi lên vai trò của nước Pa-la ở vùng Đông Bắc và nước Pa-la-va ở miền Nam, mỗi nước lại tiếp tục phát triển sâu rộng nền văn hoá riêng của mình trên cơ sở văn hoá truyền thống Ấn Độ – chữ viết, văn học nghệ thuật Hin-đu, đặc biệt là văn học và nghệ thuật thời Gúp-ta. Văn hoá Ấn Độ thế kỉ VII-XII phát triển sâu rộng trên toàn lãnh thổ và có ảnh hưởng ra bên ngoài.

– Năm 1206, vương quốc Hồi giáo Đê-li được thành lập. Người Thổ thực hiện việc truyền bá, áp đặt Hồi giáo, tự dành cho mình quyền ưu tiên ruộng đất, địa vị trong bộ máy quan lại. Về tôn giáo, thi hành chính sách mềm mỏng. Về văn hoá, văn hoá Hồi giáo được du nhập vào Ấn Độ. Về kiến trúc, xây dựng kinh đô Đê-li trở thành một thành phố lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, đạo Hồi được truyền bá đến một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Năm 1526, Vương triều Mô-gôn được thành lập. Các ông vua đều ra sức củng cố vương triều theo hướng Ấn Độ hoá và xây dựng đất nước, đưa Ấn Độ bước vào thời kì phát triển mới. Đặc biệt là dưới thời vua A-cơ-ba (1556 – 1605), kinh tế phát triển, văn hoá có nhiều thành tựu mới, đất nước thịnh vượng. Giai đoạn cuối, Ấn Độ lâm vào khủng hoảng và đứng trước thách thức xâm lược của thực dân phương Tây (Bồ Đào Nha và Anh).

Bài 8
SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC VƯƠNG QUỐC CHÍNH Ở ĐÔNG NAM Á

– Đầu Công nguyên, cư dân Đông Nam Á đã biết sử dụng đồ sắt, nghề thủ công truyền thống phát triển, việc buôn bán đường biển rất phát đạt, các nước phát triển văn hoá cổ của mình. Hàng loạt các quốc gia nhỏ được hình thành (khoảng 10 thế kỉ đầu sau Công nguyên) như Cham-pa ở Trung Bộ Việt Nam. Phù Nam ở hạ lưu sông Mê Công, các vương quốc ở hạ lưu sông Mê Nam và các đảo của In-đô-nê-xi-a.

– Từ thế kỉ VII đến X, ở Đông Nam Á đã hình thành một số quốc gia phong kiến dân tộc như Vương quốc Cam-pu-chia của người Khơ-me, các vương quốc của người Môn và người Miến ở hạ lưu sông Mê Nam, người In-đô-nê-xi-a ở đảo Xu-ma-tơ-ra và Gia-va... Từ khoảng nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII là thời kì phát triển nhất của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á, đạt tiến bộ trong kinh tế, chính trị nhất là văn hoá, đã xây dựng được một nền văn hoá riêng của mình với những nét độc đáo.

Bài 9
VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO

– Vương quốc Cam-pu-chia, đến thế kỉ VI Vương quốc của người Khơ-me được thành lập, phát triển cao nhất dưới thời kì Ăng-co (802 – 1432). Về kinh tế : nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển. Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn. Thời kì Ăng-co là thời kì phát triển của vương quốc Cam-pu-chia, chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực. Văn hoá : Sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ. Văn học dân gian và văn học viết với những câu chuyện có giá trị nghệ thuật. Kiến trúc, nổi tiếng nhất là quần thể kiến trúc Ăng-co.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Vương quốc Lào, thời kì thịnh vượng nhất là ở các thế kỉ XV - XVII. Tổ chức bộ máy nhà nước chặt chẽ hơn. Kinh tế phát triển, buôn bán trao đổi với cả người châu Âu. Lào còn là trung tâm Phật giáo. Vương quốc Lào giữ quan hệ hoà hiếu với Cam-pu-chia và Đại Việt, kiên quyết chống quân xâm lược Miến Điện. Người Lào sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ viết của người Cam-pu-chia và Mi-an-ma, xây dựng một số công trình kiến trúc Phật giáo điển hình là Tháp Thạt Luổng ở Viêng Chăn.

Bài 10

THỜI KÌ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU (Từ thế kỉ V đến thế kỉ XIV)

– Từ thế kỉ V, đế quốc Rô-ma bị người Giéc-man xâm chiếm, năm 476 đế quốc Rô-ma bị diệt vong, thời đại phong kiến bắt đầu ở châu Âu. Người Giéc-man đã thủ tiêu bộ máy nhà nước cũ, thành lập nên nhiều vương quốc mới, chiếm ruộng đất của chủ nô Rô-ma cũ rồi chia nhau, từ bỏ các tôn giáo nguyên thuỷ của mình và tiếp thu Ki-tô giáo, xây dựng nhà thờ và tìm cách chiếm ruộng của nông dân. Các giai cấp mới hình thành : lãnh chúa phong kiến, nông nô ; quan hệ sản xuất phong kiến ở châu Âu bắt đầu hình thành.

– Giữa thế kỉ IX ở Tây Âu ra đời các lãnh địa phong kiến. Đây là một đơn vị kinh tế – chính trị độc lập, có quân đội, toà án, pháp luật riêng, chế độ thuế khoá riêng, tiền tệ riêng. Xã hội gồm hai giai cấp lãnh chúa và nông nô.

– Do thị trường buôn bán tự do, thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hoá đã hình thành các thành thị trung đại ở Tây Âu. Thành thị ra đời đã phá vỡ nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hoá phát triển, góp phần tích cực xoá bỏ chế độ phân quyền... Đặc biệt mang lại không khí tự do cho xã hội phong kiến Tây Âu.

Bài 11

TÂY ÂU THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI

– Thế kỉ XV do sự phát triển của lực lượng sản xuất và tiến bộ về khoa học – kĩ thuật, ở châu Âu đã diễn ra các cuộc phát kiến địa lí lớn (Va-xcô đơ Ga-ma, C. Cô-lôm-bô, Ph. Ma-gien-lan). Con người đã có những hiểu biết mới về trái đất, về những con đường mới, dân tộc mới, thúc đẩy nhanh sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Đầu thế kỉ XVI ở Tây Âu xuất hiện hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa với việc các công trường thủ công mọc lên thay thế phường hội, hình thành quan hệ chủ – thợ, các đồn điền trang trại được hình thành, người lao động biến thành công nhân nông nghiệp, các công ty thương mại lớn thay thế cho các thương hội. Xã hội Tây Âu có sự biến đổi, các giai cấp mới được hình thành – giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

– Hậu kì trung đại ở Tây Âu diễn ra Phong trào Văn hoá Phục hưng nhằm khôi phục tinh hoa văn hoá xán lạn cổ đại Hi Lạp – Rô-ma, xây dựng một nền văn hoá mới, đề cao giá trị chân chính của con người, đòi quyền tự do cá nhân, coi trọng khoa học kĩ thuật. Đây là cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến trên mặt trận văn hoá tư tưởng.

– Hậu kì trung đại ở Tây Âu diễn ra phong trào cải cách tôn giáo khắp các nước Tây Âu : Đức, Thuỵ Sĩ sau đó Bỉ, Hà Lan, Pháp, Anh. Nổi tiếng nhất là cuộc cải cách của Lu-thơ ở Đức và của Can-vanh tại Thuỵ Sĩ.

– Ở Đức còn diễn ra cuộc Chiến tranh nông dân Đức vào mùa xuân 1524 do Tô-mát Muyn-xe lãnh đạo. Phong trào nông dân đã giành thắng lợi bước đầu, đã đi đến đòi thủ tiêu chế độ phong kiến.

Bài 13
VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THUỶ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

– Dấu tích Người tối cổ tìm thấy ở nước ta có niên đại cách đây 30 – 40 vạn năm và nhiều công cụ đá ghè đẽo thô sơ ở Lạng Sơn, Thanh Hoá, Đồng Nai, Bình Phước... Người tối cổ sống thành bầy săn bắt thú rừng và hái lượm hoa quả.

– Ở nhiều địa phương của nước ta tìm thấy những hoá thạch răng và nhiều công cụ đá của Người hiện đại ở các di tích văn hoá Ngườm, Sơn Vi... (cách đây 2 vạn năm). Chủ nhân văn hoá Sơn Vi sống trong các mái đá, hang động, ven bờ sông, suối trên địa bàn rộng từ Sơn La đến Quảng Trị. Người Sơn Vi đã sống thành thị tộc, sử dụng công cụ ghè đẽo, lấy săn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính.

– Ở Hoà Bình, Bắc Sơn (Lạng Sơn) và một số nơi khác đã tìm thấy dấu tích của văn hoá sơ kì đá mới (cách đây khoảng 6000 năm đến 12.000 năm) gọi chung là văn hoá Hoà Bình, Bắc Sơn. Đời sống của cư dân Hoà Bình, Bắc Sơn sống định cư lâu dài, hợp thành thị tộc, bộ lạc. Ngoài săn bắt, hái lượm còn biết trồng trọt : rau, củ, cây ăn quả. Bước đầu biết mài lưỡi rìu, làm một số công cụ khác bằng xương, tre, gỗ, bắt đầu biết nặn đồ gốm. Cách ngày nay khoảng 5000

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

- 6000 năm, kĩ thuật chế tạo công cụ có bước phát triển mới làm tăng năng suất lao động. Nền nông nghiệp trồng lúa dùng cuốc đá cùng với việc đẩy mạnh, trao đổi sản phẩm, đã làm cho đời sống của cư dân các thị tộc được nâng cao...

– Cách ngày nay khoảng 3000 – 4000 năm các bộ lạc trên đất nước ta đã biết đến đồng và thuật luyện kim ; nghề trồng lúa nước phổ biến.

Bài 14
CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

– Sự chuyển biến kinh tế, xã hội đặt ra những yêu cầu mới : Trị thuỷ, quản lí xã hội, chống giặc ngoại xâm, Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc ra đời đáp ứng những đòi hỏi đó. Đứng đầu nhà nước là vua Hùng, vua Thục, giúp việc có các Lạc hầu, Lạc tướng. Cả nước chia làm 15 bộ do Lạc tướng đứng đầu, ở các làng xã đứng đầu là Bồ chính. Đời sống vật chất, tinh thần của Người Việt Cổ khá phong phú, hoà nhập với tự nhiên.

– Trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh gồm khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ, cuối thế kỉ II Khu Liên thành lập quốc gia cổ Lâm Ấp, đến thế kỉ VI đổi thành Chămpa, phát triển từ thế kỉ X-XV sau đó suy thoái và hội nhập với Đại Việt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Online

– Trên cơ sở văn hoá Óc Eo (An Giang) thuộc châu thổ đồng bằng sông Cửu Long hình thành quốc gia cổ Phù Nam (thế kỉ I), phát triển thịnh vượng (thế kỉ III – V) đến cuối thế kỉ VI suy yếu, bị Chân Lạp thôn tính.

Bài 15
THỜI BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC
(Từ thế kỉ II đến đầu thế kỉ X)

– Các triều đại phong kiến phương Bắc từ nhà Triệu, Hán, Tuỳ, Đường đều chia nước ta thành các quận, huyện và cử quan lại cai trị ; thực hiện chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề, đồng hoá về văn hoá, bắt nhân dân ta phải thay đổi phong tục, tập quán theo người Hán.

– Kinh tế có sự chuyển biến, công cụ bằng sắt được sử dụng phổ biến, công cuộc khai hoang được đẩy mạnh, thuỷ lợi mở mang, thủ công nghiệp, thương mại có sự chuyển biến đáng kể. Văn hóa, tiếp thu những yếu tố tích cực của văn hoá Trung Hoa, vẫn giữ được phong tục, tập quán của dân tộc. Xã hội hình thành mâu thuẫn bao trùm toàn thể nhân dân ta với chính quyền đô hộ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 16
THỜI BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC
(Tiếp theo)

– Trong suốt thời kì Bắc thuộc, nhân dân Âu Lạc liên vùng dậy đấu tranh giành độc lập dân tộc, nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra liên tiếp, rộng lớn, với sự tham gia của nhân dân cả 3 quận.

– Nhiều cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ như khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Lý Bí. Cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của Khúc Thừa Dụ (905) và Ngô Quyền với chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đánh tan quân Nam Hán, mở ra một thời đại mới – thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.

Bài 17
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN
(Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV)

– Năm 939, Ngô Quyền xưng vương, bắt tay xây dựng chính quyền mới, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội). Năm 968, sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi (Đinh Tiên Hoàng), đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, chuyển kinh đô về Hoa Lư (Ninh Bình). Thời Đinh, Tiền Lê chính quyền trung ương có 3 ban : Văn ban, Võ ban, Tăng ban ; chia nước thành 10 đạo ; tổ chức quân đội theo hướng chính quy. Nhà nước độc lập tự chủ theo thiết chế quân chủ chuyên chế đã được xây dựng.

– Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long. Năm 1054, Lý Thánh Tông đặt quốc hiệu là Đại Việt. Bộ máy nhà nước thời Lý, Trần, Hồ, Lê là nhà nước quân chủ chuyên chế được cải tiến hoàn chỉnh hơn. Lý Thánh Tông ban hành Hình thư (bộ luật đầu tiên), thời Trần ban hành Hình luật. Quân đội được tổ chức quy củ gồm : Cấm quân (Bảo vệ kinh thành) và quân chính quy bảo vệ đất nước, Ngoại binh tuyển theo chế độ "ngự binh ư nông".

– Về đối ngoại : đối với phương Bắc thực hiện quan hệ hoà hiếu, đồng thời sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đối với Cham-pa, Lào, Chân Lạp luôn giữ thân thiện mặc dù đôi lúc có xảy ra chiến tranh.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 18
CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG CÁC THẾ KỈ X – XV

– Dưới các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ, diện tích đất nông nghiệp ngày càng mở rộng, thuỷ lợi được nhà nước quan tâm, sức kéo được bảo vệ, phát triển các giống cây nông nghiệp. Chính sách của nhà nước đã thúc đẩy nông nghiệp phát triển, đời sống nhân dân ấm no hạnh phúc, trật tự xã hội ổn định, độc lập được củng cố.

– Các nghề thủ công cổ truyền như : đúc đồng, rèn sắt, làm gốm, dệt lụa ngày càng phát triển, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao, các làng nghề thủ công ra đời như : Thổ Hà, Bát Tràng... Nhà nước thành lập các quan xưởng (Cục bách tác), tập trung thợ giỏi trong nước sản xuất : tiền, vũ khí, áo mũ cho vua quan, thuyền chiến.

– Các chợ làng, chợ huyện mọc lên ở khắp nơi, kinh đô Thăng Long trở thành đô thị lớn (36 phố phường) trung tâm buôn bán và làm nghề thủ công. Thời Lý – Trần, ngoại thương khá phát triển, nhà nước cho xây dựng nhiều bến cảng để buôn bán với nước ngoài.

– Giai cấp thống trị cuối các triều đại chỉ lo ăn chơi, sa sỉ không còn chăm lo đến sản xuất và đời sống nhân dân. Những cuộc khởi nghĩa của nhân dân bùng nổ.

downloadsachmienphi.com

Bài 19
NHỮNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM Ở CÁC THẾ KỈ X – XV

– Năm 981, Lê Hoàn lãnh đạo nhân dân ta đánh tan quân xâm lược Tống ngay trên vùng Đông Bắc, buộc nhà Tống phải rút quân về nước.

– Trước âm mưu xâm lược của quân Tống, Lý Thường Kiệt đã chủ trương "Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc", mở cuộc tập kích trên đất Tống (1075), rồi rút quân về nước xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt. Năm 1077, khi quân Tống sang xâm lược Đại Việt, dưới sự lãnh đạo của Lý Thường Kiệt, quân dân ta đánh tan quân xâm lược Tống trên bờ sông Như Nguyệt.

– Từ năm 1258 đến 1288, quân Mông Nguyên 3 lần xâm lược nước ta. Các vua Trần cùng nhà quân sự Trần Quốc Tuấn đã lãnh đạo nhân dân cả nước

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

quyết tâm đánh giặc giữ nước, đánh bại ba lần xâm lược của quân Mông – Nguyên với những thắng lợi tiêu biểu : Đông Bộ Đầu, Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp, Bạch Đằng.

– Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo đi từ yếu đến mạnh với những thắng lợi tiêu biểu như trận Tốt Động, Chúc Động, Chi Lăng – Xương Giang buộc quân xâm lược nhà Minh phải rút về nước.

Bài 20
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ DÂN TỘC TRONG THẾ KỈ X – XV

– Ở thời kì độc lập, Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo có điều kiện phát triển mạnh. Thời Lý, Trần, Nho giáo dần dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị. Từ cuối thế kỉ XIV, Phật giáo, Đạo giáo suy dần, Nho giáo được nâng lên địa vị độc tôn.

– Năm 1070, Văn Miếu được lập. Năm 1075, khoa thi quốc gia đầu tiên được tổ chức tại kinh thành. Từ thế kỉ XI –XV, giáo dục được hoàn thiện và quan tâm phát triển. Thời Lê, quy chế thi cử rõ ràng.

– Văn học phát triển mạnh từ thời nhà Trần, nhất là văn học chữ Hán, tác phẩm tiêu biểu là *Hịch tướng sĩ, Bạch Đằng giang phú*... Từ thế kỉ XV, văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển, xuất hiện hàng loạt tập thơ của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông...

– Kiến trúc phát triển chủ yếu ở giai đoạn Lý – Trần – Hồ thế kỉ X – XV theo hướng Phật giáo như chùa, tháp, đền. Nghệ thuật sân khấu ca, múa, nhạc mang đậm tính dân gian truyền thống.

– Khoa học đạt được nhiều thành tựu có giá trị trên các lĩnh vực : sử học, địa lí, quân sự, toán học. Việc áp dụng kĩ thuật chủ yếu vào việc chế tạo súng thần công và đóng các truyền chiến.

Bài 21
NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TRONG CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII

– Đầu thế kỉ XVI, nhà Lê sơ lâm vào khủng hoảng và suy yếu. Năm 1527, Mạc Đăng Dung phế truất vua Lê, lập triều Mạc. Nhà Mạc xây dựng chính quyền theo mô hình cũ của nhà Lê.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Từ năm 1545 đến 1592, chiến tranh Nam – Bắc triều bùng nổ, nhà Mạc bị lật đổ, đất nước thống nhất. Tuy nhiên, hình thành một thế lực cát cứ ở mạn Nam – thế lực họ Nguyễn. Năm 1627, họ Trịnh đem quân đánh họ Nguyễn, chiến tranh Trịnh – Nguyễn bùng nổ, không phân thắng bại. Năm 1672, hai bên giảng hoà, lấy sông Gianh làm giới tuyến, đất nước bị chia cắt.

– Chính quyền Đàng Ngoài : cuối thế kỉ XVI, Nam triều chuyển về Thăng Long, đứng đầu là vua Lê nhưng thực quyền nằm trong tay chúa Trịnh. Chính quyền phủ chúa gồm một số quan Văn, quan Võ cao cấp cùng chúa quyết định các chủ trương chính sách lớn của Nhà nước và trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện. Về sau chúa Trịnh đặt thêm 6 phiên ; ở địa phương chia thành các trấn, phủ, huyện, châu xã như cũ. Luật pháp tiếp tục dùng Quốc triều hình luật, quân đội gồm quân thường trực và ngoại binh. Đối ngoại : hoà hiếu với nhà Thanh ở Trung Quốc.

– Chính quyền Đàng Trong : các chúa Nguyễn chia đất Đàng Trong thành 12 dinh, nơi đóng phủ Chúa là Chính dinh, dưới dinh là : phủ, huyện, tổng, xã. Quân đội là quân thường trực, tuyển theo nghĩa vụ, trang bị vũ khí đầy đủ.

downloadsachmienphi.com

Bài 22

TÌNH HÌNH KINH TẾ Ở CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII

– Từ cuối thế kỉ XV – đầu thế kỉ XVI, nhà nước không quan tâm đến sản xuất, nội chiến giữa các thế lực phong kiến diễn ra, nông nghiệp sa sút, mất mùa đói kém liên miên. Từ nửa sau thế kỉ XVII, tình hình chính trị ổn định, nông nghiệp Đàng Trong, Đàng Ngoài đều phát triển. Chế độ tư hữu ruộng đất phát triển, ruộng đất ngày càng tập trung trong tay địa chủ.

– Sự phát triển của thủ công nghiệp, nghề thủ công truyền thống như làm gốm, dệt, làm giấy... tiếp tục phát triển đạt trình độ cao. Một số nghề mới xuất hiện như khắc in bản gỗ, làm đường trắng... Các làng nghề thủ công xuất hiện ngày càng nhiều. Ở các đô thị, thợ thủ công đã lập phường hội vừa sản xuất vừa bán hàng.

– Thương nghiệp phát triển, chợ làng, chợ huyện... mọc lên khắp nơi và ngày càng đông đúc, ở nhiều nơi xuất hiện làng buôn. Thế kỉ XVI – XVIII, ngoại thương phát triển mạnh, thuyền buôn các nước (kể cả các nước châu Âu : Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp, Anh) đến Việt Nam buôn bán tấp nập.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Thế kỉ XVI – XVIII, nhiều đô thị mới hình thành phát triển hưng thịnh. Thăng Long với 36 phố phường trở thành đô thị lớn của cả nước. Những đô thị mới như : Phố Hiến (Hưng Yên), Hội An (Quảng Nam), Thanh Hà (Phú Xuân – Huế) trở thành những nơi buôn bán sầm uất.

– Đầu thế kỉ XIX do chính sách hạn chế ngoại thương, hạn chế giao lưu giữa các vùng của chính quyền phong kiến. Đô thị suy tàn dần.

Bài 23

PHONG TRÀO TÂY SƠN VÀ SỰ NGHIỆP THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC, BẢO VỆ TỔ QUỐC CUỐI THẾ KỈ XVIII

– Năm 1771, khởi nghĩa nông dân bùng lên ở Tây Sơn (Bình Định) nhanh chóng phát triển thành phong trào lật đổ chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Từ năm 1786 – 1788, nghĩa quân tiến ra Bắc lật đổ tập đoàn Lê – Trịnh, thống nhất đất nước.

downloadsachmienphi.com

– Nguyễn Ánh sang Xiêm cầu viện, 5 vạn quân Xiêm tiến vào nước ta. Đầu năm 1785, Nguyễn Huệ đã tổ chức trận đánh phục kích ở Rạch Gầm – Xoài Mút đánh tan quân Xiêm, Nguyễn Ánh phải chạy sang Xiêm.

– Vua Lê Chiêu Thống cầu viện nhà Thanh. Quân Thanh kéo sang nước ta. Năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung chỉ huy quân tiến ra Bắc. Ngày 5 Tết Kỉ Dậu (1789), nghĩa quân Tây Sơn giành chiến thắng vang dội ở Ngọc Hồi – Đống Đa tiến vào giải phóng Thăng Long đánh bại hoàn toàn quân xâm lược.

– Từ năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng Hoàng đế (hiệu Thái Đức) thành lập vương triều. Sau khi đại thắng quân Thanh, Nguyễn Huệ – Quang Trung chính thức xây dựng vương triều mới, cai trị vùng đất từ Thuận Hoá trở ra Bắc. Ông ban chiếu kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất, lập lại sổ hộ khẩu, tổ chức lại giáo dục, thi cử, tổ chức quân đội quy củ. Đặt quan hệ hoà hảo với nhà Thanh, quan hệ với Lào và Chân Lạp rất tốt đẹp. Năm 1792, Quang Trung qua đời. Năm 1802, Nguyễn Ánh tấn công, các vương triều Tây Sơn lần lượt sụp đổ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 24
TÌNH HÌNH VĂN HOÁ Ở CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII

– Thế kỉ XVI – XVIII, Nho giáo từng bước suy thoái, Phật giáo có điều kiện khôi phục, nhưng không phát triển mạnh như thời Lý – Trần. Đạo Thiên chúa được truyền bá ngày càng rộng rãi. Đời sống tín ngưỡng ngày càng phong phú.

– Giáo dục ở Đàng Ngoài sa sút dần về số lượng. Ở Đàng Trong, năm 1646 chúa Nguyễn mới tổ chức khoa thi đầu tiên theo cách riêng.

– Nho giáo suy thoái, văn học chữ Hán giảm sút so với giai đoạn trước. Văn học chữ Nôm phát triển mạnh, với những tác giả, tác phẩm nổi tiếng như Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ, Phùng Khắc Khoan. Chữ Quốc ngữ đã xuất hiện nhưng chưa phổ biến.

– Kiến trúc, điêu khắc không phát triển như giai đoạn trước. Nghệ thuật dân gian hình thành và phát triển phản ánh đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đồng thời mang đậm tính địa phương.

– Khoa học – kĩ thuật cũng đạt được nhiều thành tựu trong các lĩnh vực sử học, địa lí, quân sự...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài 25
TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HOÁ DƯỚI TRIỀU NGUYỄN
(Nửa đầu thế kỉ XIX)

– Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua (Gia Long). Nhà Nguyễn được thành lập, đóng đô ở Phú Xuân (Huế). Bộ máy Nhà nước từ trung ương được xây dựng theo mô hình thời Lê.

– Nhà Nguyễn thực hiện chính sách "quân điền" song khuyến khích khai hoang. Nông nghiệp lạc hậu, không có gì mới, ruộng đất hoang hoá nhiều. Thủ công nghiệp Nhà nước được tổ chức với quy mô lớn, các quan xưởng được xây, nghề thủ công truyền thống được duy trì nhưng không phát triển như trước. Thương nghiệp phát triển chậm chạp do chính sách thuế khoá phức tạp của Nhà nước.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Văn hoá – giáo dục tiếp tục phát triển. Nho học được củng cố song không bằng các thế kỉ trước. Văn học, sử học, kiến trúc... có bước phát triển. Văn học chữ Nôm phát triển.

Bài 26
TÌNH HÌNH XÃ HỘI Ở NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN

– Trong xã hội sự phân chia giai cấp ngày càng cách biệt, tệ tham quan ô lại thời Nguyễn rất phổ biến. Đời sống của nhân dân cực khổ hơn so với các triều đại trước. Mâu thuẫn xã hội lên cao bùng nổ thành các cuộc đấu tranh. Tiêu biểu và rộng lớn nhất là phong trào khởi nghĩa do Phan Bá Vành và Cao Bá Quát lãnh đạo.

– Nửa đầu thế kỉ XIX các dân tộc ít người nhiều lần nổi dậy chống chính quyền, khởi nghĩa của người Tày ở Cao Bằng do Nông Văn Vân lãnh đạo, khởi nghĩa của người Khơme ở miền Tây Nam Kì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Miễn Phí Sách Online

Bài 27
QUÁ TRÌNH DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

– Thời kì dựng nước, thế kỉ VII TCN – II TCN (Từ thế kỉ I TCN – X bị phong kiến phương Bắc đô hộ – Bắc thuộc).

– Giai đoạn đầu của thời kì phong kiến độc lập (thế kỉ X – XV), giai đoạn đất nước bị chia cắt (thế kỉ XVI – XVIII).

– Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX : Năm 1802, nhà Nguyễn thành lập duy trì bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế phong kiến.

– Từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX, nhân dân ta đã tiến hành các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc :

+ Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền (938).

+ Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê (981).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077).

+ Ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên (Thế kỉ XIII).

+ Phong trào đấu tranh chống quân xâm lược Minh và khởi nghĩa Lam Sơn (1407 – 1427).

+ Đánh tan quân xâm lược Xiêm (1785).

+ Kháng chiến chống quân Thanh (1789).

Bài 28
TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM THỜI PHONG KIẾN

– Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam là nét nổi bật trong đời sống văn hoá tinh thần của người Việt, là di sản quý báu của dân tộc được hình thành rất sớm, được củng cố và phát huy qua hàng nghìn năm lịch sử.

– Truyền thống yêu nước được phát triển và tôi luyện trong các thế kỉ phong kiến độc lập với những biểu hiện :

+ Ý thức vươn lên xây dựng, phát triển nền kinh tế tự chủ, nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Tinh thần chiến đấu chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc của mỗi người Việt.

+ Ý thức đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, mọi dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Lòng tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên.

+ Ý thức vì dân, thương dân của giai cấp thống trị tiến bộ – yêu nước gắn với thương dân – mang yếu tố nhân dân.

– Trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, nhân dân Việt Nam đã đoàn kết nhất trí đồng lòng vượt qua gian khổ, hi sinh, phát huy tài năng, trí tuệ, chiến đấu dũng cảm giành thắng lợi cuối cùng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 29
CÁCH MẠNG HÀ LAN VÀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH

– Tháng 8 – 1566, cuộc cách mạng Nê-đéc-lan bùng nổ và thắng lợi (năm 1609). Đây là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản ở Hà Lan phát triển.

– Sang thế kỉ XVII, cuộc Cách mạng tư sản Anh bùng nổ, đã lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Anh phát triển đồng thời mở ra thời kì quá độ từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản.

Bài 30
CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ

– Giữa thế kỉ XVIII, nền công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa ở 13 thuộc địa Anh phát triển, nhưng bị Chính phủ Anh kìm hãm, dẫn đến mâu thuẫn giữa 13 thuộc địa với thực dân Anh trở nên gay gắt. Chiến tranh giữa 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ với thực dân Anh bùng nổ.

– Anh phải kí Hoà ước Véc-xai (9 – 1783) công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ. Chiến tranh giành độc lập thắng lợi đã giải phóng Bắc Mĩ khỏi chính quyền Anh, thành lập quốc gia tư sản, mở đường cho CNTB phát triển ở Bắc Mĩ.

Bài 31
CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII

– Giữa thế kỉ XVIII công thương nghiệp phát triển, buôn bán mở rộng với nhiều nước. Xã hội chia thành 3 đẳng cấp, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

– Ở Pháp xuất hiện những tư tưởng tiến bộ (trào lưu *Triết học ánh sáng*) phê phán những quan điểm lỗi thời, giáo lí lạc hậu, mở đường cho xã hội phát triển.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Ngày 14 – 7 – 1789, quần chúng phá ngục Ba-xti, mở đầu cho cách mạng tư sản Pháp. Khắp nơi nhân dân nổi dậy, chính quyền của tư sản tài chính được thiết lập. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền được thông qua, cách mạng Pháp phát triển đến đỉnh cao dưới thời Gia-cô-banh.

– Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình, đã lật đổ chế độ phong kiến cùng với những tàn dư của nó, giải quyết được vấn đề dân chủ (ruộng đất cho nông dân, quyền lợi cho công nhân), mở ra thời đại thắng lợi và củng cố quyền thống trị của giai cấp tư sản trên phạm vi thế giới.

Bài 32
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP Ở CHÂU ÂU

– Anh là nước đầu tiên tiến hành cách mạng công nghiệp với những phát minh của Giêm Ha-gri-vơ sáng chế ra máy kéo sợi Gien-ni, Ác-crai-tơ chế tạo ra máy kéo sợi chạy bằng hơi nước, Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước và đưa vào sử dụng. Giữa thế kỉ XIX, Anh trở thành công xưởng của thế giới.

– Ở Pháp, từ những năm 30 của thế kỉ XIX, cách mạng công nghiệp bắt đầu diễn ra và phát triển mạnh trong những năm 1850 -1870. Kinh tế Pháp vươn lên mạnh mẽ, đứng thứ 2 thế giới.

– Ở Đức, cách mạng công nghiệp diễn ra vào những năm 40 của thế kỉ XIX với tốc độ đạt mức kỉ lục.

– Cách mạng công nghiệp đã để lại những hệ quả tích cực và hạn chế trong kinh tế và xã hội :

+ Về kinh tế, nâng cao năng suất lao động làm ra khối lượng sản phẩm lớn cho xã hội, thay đổi bộ mặt các nước tư bản, nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân ra đời.

+ Về xã hội, hình thành 2 giai cấp mới là tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp. Tư sản công nghiệp nắm tư liệu sản xuất và quyền thống trị, vô sản công nghiệp làm thuê, đời sống cơ cực, dẫn đến đấu tranh không ngừng giữa vô sản với tư sản.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 33
HOÀN THÀNH CÁCH MẠNG TƯ SẢN Ở CHÂU ÂU VÀ MĨ GIỮA THẾ KỈ XIX

– Giữa thế kỉ XIX, ở nước Đức diễn ra cuộc đấu tranh thống nhất đất nước bằng vũ lực theo hình thức "Từ trên xuống" thông qua các cuộc chiến tranh với các nước khác.

– Ở I-ta-li-a, cuộc đấu tranh thống nhất diễn ra từ tháng 4 – 1859 với cuộc chiến tranh với Áo. Đến năm 1870, sau thất bại của Pháp trong chiến tranh với Phổ, I-ta-li-a đã thu hồi Rô-ma và hoàn thành cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, lật đổ sự thống trị của đế quốc Áo và các thế lực phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

– Năm 1861, ở Mĩ diễn ra cuộc nội chiến (1861 – 1865). Đây là cuộc Cách mạng tư sản lần thứ 2 ở Mĩ, xoá bỏ chế độ nô lệ ở miền Nam tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

Bài 34
CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA

– Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, khoa học – kĩ thuật đạt được những thành tựu quan trọng trong nhiều lĩnh vực như : Vật lí, Sinh học, Hoá học... Những phát minh này được áp dụng vào sản xuất, đã làm thay đổi cơ bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa, đánh dấu bước tiến mới của chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn này.

– Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các ngành kinh tế chuyển từ tự do cạnh tranh sang tổ chức độc quyền dưới nhiều hình thức : các ten, xanhđica, tờrơt với các đặc điểm :

+ Trong công nghiệp : Diễn ra quá trình tập trung vốn lớn thành lập những công ti độc quyền như ở Pháp, Đức, Mĩ... lũng loạn đời sống kinh tế các nước tư bản.

+ Trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng : Một vài ngân hàng lớn khống chế mọi hoạt động kinh doanh của cả nước hình thành tư bản tài chính.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Tư bản tài chính còn đầu tư vốn ra nước ngoài để đem lợi nhuận cao về : năm 1900, nước Anh đầu tư vốn ra bên ngoài 2 tỷ livrơ xtécling, đến 1913 lên gần 4 tỉ.

– Xuất hiện nhiều mâu thuẫn : mâu thuẫn giữa các nước đế quốc ; mâu thuẫn giữa nhân dân thuộc địa với đế quốc ; giữa giai cấp tư sản với nhân dân lao động các nước tư bản.

Bài 35
CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MĨ VÀ SỰ BÀNH TRƯỚNG THUỘC ĐỊA

– Nước Anh : Từ cuối thập niên 70 của thế kỉ XIX, Anh mất dần địa vị độc quyền công nghiệp, do vậy mất luôn cả vai trò lũng đoạn thị trường thế giới, bị Mĩ và Đức vượt qua. Đây là thời kì giai cấp tư sản Anh tăng cường mở rộng hệ thống thuộc địa, đặc biệt ở châu Á và châu Phi. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốcAnh là chủ nghĩa đế quốc thực dân.

– Nước Pháp : Cuối thập niên 70 của thế kỉ XIX trở đi, nhịp độ phát triển công nghiệp Pháp bắt đầu chậm lại. Đầu thế kỉ XX hình thành các công ti độc quyền, từng bước chi phối nền kinh tế Pháp, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng. Đặc điểm của đế quốc Pháp là chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

– Nước Đức : Sau khi thống nhất đất nước, nền kinh tế Đức phát triển với tốc độ mau lẹ, vươn lên đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới. Quá trình tập trung sản xuất và hình thành các công ti độc quyền diễn ra mạnh mẽ và sớm hơn các nước khác ở châu Âu. Đức là một Liên bang theo chế độ quân chủ lập hiến, Hoàng đế là người đứng đầu có quyền lực tối cao. Đức công khai đòi chia lại thị trường và thuộc địa thế giới. Đặc điểm chủ nghĩa đế quốc Đức là chủ nghĩa quân phiệt hiếu chiến.

– Nước Mĩ : Cuối thế kỉ XIX, kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng vươn lên hàng thứ nhất thế giới, quá trình tập trung sản xuất và ra đời các công ti độc quyền với những ông vua dầu lửa, vua ô-tô, vua thép... chi phối mọi hoạt động kinh tế, chính trị nước Mĩ. Chế độ chính trị ở Mĩ đề cao vai trò của Tổng thống thông qua đại diện của một trong hai đảng – Đảng Cộng hoà và Đảng Dân chủ thay nhau lên cầm quyền. Mĩ bành trướng ảnh hưởng ở khu vực Mĩ Latinh gây chiến với Tây Ban Nha để tranh giành Ha-oai, Cu Ba và Phi-líp-pin. Mĩ cũng xâm nhập vào thị trường Trung Quốc.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 36
SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

– Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản dẫn đến sự ra đời của giai cấp tư sản và vô sản. Giai cấp vô sản lao động vất vả nhưng nhận đồng lương chết đói, luôn bị đe doạ sa thải. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản ngày càng gay gắt, dẫn đến các cuộc đấu tranh.

– Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân nửa đầu thế kỉ XIX diễn ra ở nhiều nước. Ở Pháp, năm 1831, công nhân dệt Li-ông khởi nghĩa đòi tăng lương giảm giờ làm. Ở Anh, từ năm 1836 đến 1848 diễn ra phong trào "Hiến chương" đòi phổ thông đầu phiếu, tăng lương, giảm giờ làm. Ở Đức, năm 1844 công nhân Sơ-lê-din khởi nghĩa.

– Chủ nghĩa xã hội không tưởng ra đời với các nhà tư tưởng tiêu biểu Xanh Xi-mông, Phu-ri-ê và Ô-oen đã phê phán sâu sắc xã hội tư bản, dự đoán tương lai. Tuy nhiên không vạch ra được lối thoát, không giải thích được bản chất của chế độ đó, không thấy được vai trò và sứ mệnh của giai cấp công nhân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Bài 37
MÁC VÀ ĂNG-GHEN. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

– Từ năm 1844 đến 1847, C. Mác và Ph. Ăng-ghen cho ra đời những tác phẩm về triết học, kinh tế – chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học, đặt cơ sở hình thành chủ nghĩa Mác.

– Mác và Ăng-ghen thành lập tổ chức Đồng minh những người cộng sản. Tháng 2 -1848, *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* ra đời do Mác và Ăng-ghen soạn thảo, nêu rõ những hạn chế của chủ nghĩa tư bản ; khẳng định sứ mệnh lịch sử và vai trò của giai cấp vô sản là lãnh đạo cuộc đấu tranh chống sự thống trị và ách áp bức bóc lột của giai cấp tư sản. Tuyên ngôn cũng trình bày một cách hệ thống những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa cộng sản, chứng minh quy luật tất yếu diệt vong của chế độ tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 38
QUỐC TẾ THỨ NHẤT VÀ CÔNG XÃ PA-RI 1871

– Ngày 28 – 9 – 1864, Quốc tế thứ nhất thành lập tại Luân Đôn với sự tham gia của C. Mác. Hoạt động của Quốc tế thứ nhất chủ yếu được thông qua các kì đại hội. Quốc tế thứ nhất là tổ chức quốc tế đầu tiên góp phần truyền bá rộng rãi chủ nghĩa Mác và đoàn kết, thống nhất lực lượng vô sản quốc tế trong cuộc đấu tranh giải phóng loài người khỏi áp bức, bóc lột.

– Công xã Pa-ri (1871) với những việc làm cụ thể trong nhiều lĩnh vực như quân đội, cách sát cũ bị giải tán, thay vào đó là các lực lượng vũ trang nhân dân, nhà thờ tách khỏi trường học ; thi hành nhiều chính sách tiến bộ : Công nhân làm chủ xí nghiệp mà chủ bỏ trốn, kiểm soát chế độ tiền lương, giảm lao động ban đêm... đã chứng tỏ Công xã Pa-ri là một nhà nước kiểu mới do dân và vì dân.

downloadsachmienphi.com

Bài 39
QUỐC TẾ THỨ HAI

– Phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX diễn ra mạnh mẽ với nhiều cuộc đấu tranh tiêu biểu của công nhân Chi-ca-gô ngày 1-5-1886 đòi lao động 8 giờ ngày đã buộc giới chủ phải nhượng bộ. Ngày đó đi vào lịch sử là ngày Quốc tế lao động. Nhiều đảng công nhân, đảng xã hội, nhóm công nhân tiến bộ được thành lập : Đảng công nhân xã hội dân chủ (1875), Đảng công nhân xã hội Mĩ (1876), Đảng công nhân Pháp (1879), Nhóm giải phóng lao động Nga (1883).

– Ngày 14-7-1889, Quốc tế thứ hai thành lập ở Pa-ri, Quốc tế thứ hai hoạt động chủ yếu thông qua các đại hội và nghị quyết ; sự cần thiết thành lập chính đảng của giai cấp vô sản, đề cao đấu tranh chính trị. Do thiếu nhất trí về đường lối, chia rẽ về tổ chức, các đảng trong Quốc tế II xa dần đường lối đấu tranh cách mạng, thoả hiệp với giai cấp tư sản .

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Bài 40
LÊ-NIN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN NGA ĐẦU THẾ KỈ XX

– Năm 1900, Lê-nin cùng với các đồng chí của mình xuất bản báo *Tia lửa* nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân Nga. Năm 1903, Đại hội Đảng công nhân xã hội Nga được triệu tập ở Luân Đôn dưới sự chủ trì của Lê-nin để bàn về cương lĩnh điều lệ Đảng. Hình thành 2 phái Bônsêvích – đa số và phái Mensêvích – thiểu số.

– Cuộc Cách mạng 1905 – 1907 ở Nga là cuộc Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, đã giáng một đòn mạnh mẽ vào chế độ Nga hoàng, có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh đòi dân chủ ở các nước đế quốc, thức tỉnh nhân dân các nước phương Đông đấu tranh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần thứ ba
GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐỀ KIỂM TRA

A. ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Xương hoá thạch của Vượn cổ được tìm thấy ở :

A. Đông Phi B. Tây Á

C. Lạng Sơn (Việt Nam) D. Cả A, B, C đều đúng.

2. Vượn cổ xuất hiện vào thời gian nào ?

A. 6 triệu năm B. 4 triệu năm

C. 2 triệu năm D. 1 triệu năm.

3. Di cốt của Người tối cổ được tìm thấy ở :

A. Đông Phi B. Bắc Kinh

C. Giava D. Cả A, B, C đều đúng.

4. Vượn cổ khác với động vật ở chỗ :

A. Có thể đứng thẳng và đi bằng hai chân, dùng tay để cầm nắm

B. Ăn hoa quả

C. Ăn động vật

D. Biết sử dụng công cụ lao động.

5. Những dấu hiệu nào gọi là cuộc cách mạng đá mới ?

A. Con người biết trồng trọt và chăn nuôi

B. Làm sạch những tấm da thú để che thân

C. Dùng đồ trang sức

D. Cả A, B, C đều đúng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. Ở Người hiện đại xuất hiện những màu da nào ?

A. Vàng, đen B. Vàng, đen, đỏ

C. Vàng, đen, trắng D. Vàng, đen, trắng, đỏ.

II. Tự luận (7 điểm)

Trình bày những tiến bộ trong đời sống con người thời đá mới.

ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa đứng trước câu trả lời đúng.

1. Người tối cổ xuất hiện cách nay khoảng :

A. 6 triệu năm B. 4 triệu năm

C. 2 triệu năm D. 1 triệu năm.

2. Người tối cổ tiến hoá thành Người tinh khôn cách ngày nay khoảng :

A. 1 triệu năm B. 40 vạn năm

C. 4 vạn năm D. 1 vạn năm.

3. Kĩ thuật chế tác của Người tối cổ là :

A. Mài. B. Ghè đẽo thô sơ

C. Khoan D. Cả A, B, C đều đúng.

4. Phương thức kiếm sống của Người tinh khôn trong thời đá mới là :

A. Săn bắt, hái lượm B. Trồng trọt, chăn nuôi

C. Săn bắn, hái lượm D. Cả A, B, C đều đúng.

5. Người tối cổ còn được gọi là :

A. Người khéo léo B. Người tinh khôn

C. Vượn người D. Người vượn.

6. Cách mạng đá mới đã diễn ra cách nay khoảng :

A. 1 triệu năm B. 40 vạn năm

C. 4 vạn năm D. 1 vạn năm

II. Tự luận (7 điểm)

Nêu ý nghĩa của cuộc cách mạng đá mới.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 3

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng

1. Công việc thường xuyên và hàng đầu của thị tộc là :

A. Sinh đẻ duy trì nòi giống

B. Chống thú dữ

C. Kiếm thức ăn để nuôi sống thị tộc

D. Mở rộng địa bàn sinh sống.

2. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến xuất hiện sự tư hữu là :

A. Do năng suất lao động tăng lên

B. Do xuất hiện công cụ lao động bằng kim loại

C. Do xuất hiện sản phẩm dư thừa thường xuyên

D. Do có những người chiếm hữu sản phẩm dư thừa làm của riêng.

3. Công cụ bằng sắt ra đời có ý nghĩa :

A. Tạo ra được một khối lượng sản phẩm thừa thường xuyên

B. Bước đầu có sản phẩm dư thừa

C. Săn bắn có hiệu quả hơn

D. Tạo ra vũ khí mới bảo vệ cuộc sống.

4. Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc là :

A. Xung đột vì mâu thuẫn phân chia đất đai

B. Thường xuyên chiến tranh, xâm lược nhau

C. Quan hệ gắn bó, giúp đỡ nhau

D. Quan hệ đối kháng.

5. "Nguyên tắc vàng" trong xã hội nguyên thuỷ được thể hiện

A. Sự hợp tác lao động của nhiều người

B. Sự hưởng thụ bằng nhau

C. Sự công bằng và bình đẳng

D. Mọi người đều phải lao động.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với bộ lạc ?

A. Tập hợp một số thị tộc

B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau

C. Tập hợp các thị tộc sống cạnh nhau, có họ hàng gắn bó với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi

D. Một số bầy người nguyên thuỷ sống cạnh nhau.

7. Biểu hiện sự xuất hiện gia đình phụ hệ trong xã hội nguyên thuỷ là :

A. Đàn ông làm các công việc nặng nhọc hơn phụ nữ

B. Đàn ông có vai trò trụ cột và giành lấy quyền quyết định trong gia đình

C. Xuất hiện phân công lao động giữa nam và nữ

D. Khả năng lao động của đàn ông khác phụ nữ.

8. Thế nào là tính cộng đồng của thị tộc ?

A. Sống chung, làm chung

B. Sống chung, làm chung, ăn chung

C. Sống chung, làm chung, ăn chung, ở chung

D. Không có sự phân biệt giữa người và người.

9. Con người bước vào thời đại kim khí cách nay khoảng :

A. 5500 năm B. 4000 năm

C. 3000 năm D. 2000 năm.

10. Cư dân khu vực trên thế giới biết sử dụng đồ sắt đầu tiên là :

A. Cư dân Tây Á và Nam Âu B. Cư dân Ấn Độ

C. Cư dân Ai Cập D. Cư dân Trung Quốc.

II. Hãy nối nội dung của hai câu sau sao cho đúng (5 điểm)

1. Thị tộc là tập hợp	a. người có quan hệ huyết thống và họ hàng.
2. Bộ lạc là tập hợp	b. người có quan hệ huyết thống.
3. Bộ lạc và thị tộc là tập hợp	c. người sống theo nguyên tắc vàng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 4

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào trước chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. "Có những nhóm người với vài chục gia đình gồm hai, ba thế hệ có chung dòng máu" là đặc trưng của tổ chức nào trong xã hội nguyên thuỷ ?

   A. Thị tộc. B. Bộ lạc

   C. Bầy người nguyên thuỷ D. Cả A, B, C đều đúng.

2. Cư dân vùng nào biết sử dụng công cụ bằng đồng đầu tiên ?

   A.Trung Quốc B. Tây Á và Ai Cập

   C. Ấn Độ D. Nam Âu.

3. Tư hữu xuất hiện dẫn đến sự thay đổi trong xã hội như thế nào ?

   A. Xã hội phân chia giai cấp

   B. Của cải dư thừa

   C. Gia đình phụ hệ thay thế gia đình mẫu hệ

   D. Cả A, B, C đều đúng.

4. Vai trò của người đàn ông thế nào khi gia đình phụ hệ xuất hiện ?

   A.Vai trò của người đàn ông và đàn bà như nhau

   B. Đàn bà có vai trò quyết định

   C. Đàn ông có vai trò trụ cột và giành lấy quyền quyết định trong gia đình

   D. Đàn ông không có vai trò gì.

5. Thị tộc là :

   A. Là tập hợp những người sống cùng lãnh thổ

   B. Là tập hợp những người có chung dòng máu

   C. Là tập hợp những người có cùng phong tục tập quán

   D. Là tập hợp những người có cùng màu da.

6. Bộ lạc là :

   A. Là tập hợp những người sống cùng lãnh thổ

   B. Là tập hợp những người có chung dòng máu

   C. Là tập hợp những người có nguồn gốc họ hàng và tổ tiên

   D. Là tập hợp những người cùng sở thích.

II. Tự luận (7 điểm)

Do đâu mà xuất hiện tư hữu và xã hội có giai cấp ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 5

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Cư dân ở lưu vực những dòng sông lớn ở châu Á, Phi sống chủ yếu bằng :

   A. Nghề thủ công B. Buôn bán

   C. Nghề nông D. Cả A, B, C đều đúng.

2. Bộ phận đông đảo nhất, có vai trò to lớn trong sản xuất ở các quốc gia cổ đại phương Đông là :

   A. Nông dân công xã B. Quý tộc

   C. Quan lại D.Tăng lữ.

3. Nô lệ trong xã hội cổ đại phương Đông có nguồn gốc từ :

   A. Địa chủ

   B. Quan lại

   C. Tù binh, nông dân nghèo không trả được nợ

   D. Người thân của nô lệ

4. Nguyên liệu để làm giấy viết của người Ai Cập là :

   A.Vỏ cây papirút B. Đất nung

   C. Xương thú D. Thân gỗ.

5. Đặc điểm kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông là :

   A. Săn bắn, hái lượm kết hợp với trồng trọt và chăn nuôi

   B. Trồng trọt, chăn nuôi kết hợp với công thương

   C. Nghề nông là chủ yếu

   D. Phát triển đều các ngành kinh tế.

6. Vương triều mở đầu cho sự ra đời nhà nước Trung Quốc thống nhất là :

   A. Nhà Hạ B. Nhà Tần

   C. Nhà Hán D. Nhà Đường.

II. Tự luận (7 điểm)

Nêu những thành tựu văn hóa Trung Quốc thời phong kiến.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 6

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Ngành kinh tế chủ đạo của các quốc gia cổ đại phương Đông là :
   A. Chăn nuôi B. Thủ công nghiệp
   C. Nông nghiệp D. Thương nghiệp.
2. Giai cấp bị trị trong xã hội cổ đại phương Đông là giai cấp :
   A. Nông dân công xã và nô lệ B. Quý tộc
   C. Quan lại D. Tăng lữ.
3. Tính chất của bộ máy nhà nước cổ đại phương Đông là :
   A. Mang tính chất dân chủ cổ đại
   B. Mang tính chất chuyên chế
   C. Mang tính chất độc tài quân sự
   D. Mang tính chất dân chủ, chủ nô.
4. Những tri thức khoa học đầu tiên của cư dân cổ đại phương Đông được thể hiện trong lĩnh vực :
   A. Lịch pháp B. Thiên văn học
   C. Toán học D. Chữ viết.
5. Trong Toán học, phát minh ra số 0 là của người :
   A. Ai Cập B. Lưỡng Hà
   C. Ấn Độ D.Trung Quốc.
6. Trong Toán học, người Ai Cập giỏi về :
   A. Phép đếm B. Hình học
   C. Số học D. Cả A, B, C đều đúng.
7. Các vua Ai Cập cổ đại tự xưng là
   A. Nông dân công xã và nô lệ B. Thiên tử
   C. Hoàng đế D. Pharaon.
8. Theo quan niệm của người phương Đông cổ đại, một năm có :
   A. 361 ngày B. 360 ngày
   C. 365 ngày D. 366 ngày.
9. Do đâu người phương Đông phải liên kết với nhau trong các công xã để khai phá đất đai và làm thuỷ lợi ?
   A. Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp B. Do nhu cầu chống lại thiên tai
   C. Do nhu cầu chăn nuôi D. Do nhu cầu mở rộng đất canh tác.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

10. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành trong khoảng :
    A. Thiên niên kỉ IV – III TCN
    B. Thiên niên kỉ IV – III
    C. Thiên niên kỉ III – IV TCN
    D. Thiên niên kỉ V – IV TCN.

II. Hãy nối những nội dung dưới đây cho đúng (5 điểm)

1. Thành Ba-bi-lon được xây dựng	a. ở Hi Lạp
2. Vạn lý Trường thành được xây dựng	b. ở Ai Cập
3. Kim tự tháp được xây dựng	c. ở Lưỡng Hà
4. Đền Pác-tê-nông được xây dựng	d. ở Trung Quốc

ĐỀ 7

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành chủ yếu ở :
    A. Ven Thái Bình Dương
    B. Trên lục địa châu Âu ngày nay
    C. Ven Đại Tây Dương
    D. Ven bờ Bắc Địa Trung Hải.
2. Công cụ bằng sắt xuất hiện ở Hi Lạp và Rô-ma vào khoảng :
    A. Đầu thiên niên kỉ II TCN
    B. Đầu thiên niên kỉ I TCN
    C. 500 năm TCN
    D. 300 năm TCN.
3. Đặc điểm kinh tế của cư dân Hi Lạp cổ là :
    A. Nông nghiệp
    B. Thủ công nghiệp
    C. Nông nghiệp và thủ công nghiệp
    D. Thủ công nghiệp và thương mại.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

4. Nhờ đâu người Hi Lạp hiểu biết chính xác hơn về Trái đất và hệ Mặt trời ?
   A. Trí thông minh
   B. Kinh nghiệm đi biển
   C. Học tập phương Đông
   D. Phục vụ nhu cầu cai trị.
5. Đặc điểm chữ viết của Hi Lạp và Rô-ma là :
   A. Chữ tượng hình
   B. Chữ tượng ý
   C. Dùng chữ cái để ghép chữ
   D. Chữ tượng hình và chữ tượng ý.
6. Trong các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải, gồm có những giai cấp, tầng lớp :
   A. Chủ nô – nô lệ– bình dân
   B. Quý tộc – nông dân công xã – nô lệ
   C. Chủ nô – nông dân công xã – nô lệ
   D. Quý tộc – chủ nô – nông dân công xã – nô lệ.

II. Tự luận (7 điểm)

Hãy cho biết những hiểu biết của mình về thị quốc ?

ĐỀ 8

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Cư dân Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo công cụ bằng sắt từ :
   A. Khoảng thiên niên kỉ I TCN
   B. Khoảng thiên niên kỉ II TCN
   C. Khoảng thiên niên kỉ III TCN
   D. Khoảng thiên niên kỉ IV TCN.
2. Ngành sản xuất phát triển sớm và mạnh nhất khu vực Địa Trung Hải là :
   A. Nông nghiệp
   B. Thủ công nghiệp
   C. Thương nghiệp
   D. Câu B và C đúng.
3. Lực lượng giữ vai trò quan trọng nhất trong các thị quốc Địa Trung Hải thời cổ đại :
   A. Thợ thủ công
   B. Thương nhân
   C. Nô lệ
   D. Bình dân.
4. Cuộc khởi nghĩa Xpac-ta-cút đã tác động như thế nào đối với chế độ chiếm nô ở Rô-ma :
   A. Làm sụp đổ hoàn toàn chế độ chiếm nô Rô-ma
   B. Làm lung lay tận gốc chế độ chiếm nô Rô-ma

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. Quan hệ bóc lột phong kiến được đặc trưng bởi hình thức bóc lột nào ?

A. Địa tô
B. Giá trị thặng dư
C. Thuế
D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

II. Tự luận (7 điểm)

Nêu những biểu hiện thịnh trị về kinh tế, chính trị của xã hội phong kiến thời Đường.

ĐỀ 10

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Thời kì phong kiến ở Trung Quốc kéo dài từ :

A. 221 TCN – 1911
B. 221 – 1911
C. 221 TCN – 1840
D. 221 TCN – 1644.

2. Quan hệ xã hội phong kiến Trung Quốc được xác lập dưới triều đại nhà :

A. Tần
B. Hán
C. Đường
D. Minh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3. Mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện ở Trung Quốc từ triều đại nhà :

A. Hán
B. Đường
C. Minh
D. Thanh.

4. "Rường cột" của học thuyết Nho giáo do Khổng Tử sáng lập là :

A. Tam cương, ngũ thường
B. Tam tòng tứ đức
C. Tính thiện
D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

5. Nhà toán học Trung Quốc đã tính số pi chính xác tới 7 chữ số là :

A. Trương Hành
B. Thái Luân
C. Tổ Xung Chi.
D. Lý Thời Trân.

6. Kiến trúc Trung Quốc thời phong kiến chịu ảnh hưởng của tôn giáo :

A. Nho giáo
B. Phật giáo
C. Hồi giáo
D. Thiên Chúa giáo.

2. Tự luận (7 điểm)

Hãy cho biết những biểu hiện của mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dưới thời Minh.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 11

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Lãnh thổ Ấn Độ thời cổ – trung đại bao gồm lãnh thổ của các quốc gia nào hiện nay ?

   A. Ấn Độ

   B. Ấn Độ, Pa-ki-xtan

   C. Ấn Độ, Pa-ki-xtan, Băng-la-đét

   D. Ấn Độ, Pa-ki-xtan, Băng-la-đét, Nê-pan và Bu-tan.

2. Đặc điểm nổi bật về mặt tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của lịch sử Ấn Độ là :

   A. Có nhiều sông lớn và đồng bằng rộng.

   B. Địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi, rừng rậm, cao nguyên và các dòng sông

   C. Khí hậu hết sức khắc nghiệt

   D. Không có nhiều khoáng sản.

3. Lãnh thổ Ấn Độ có hình dạng :

   A. Giống một cái rìu

   B. Giống một cái ủng

   C. Giống một hình tam giác ngược

   D. Giống hình lục lăng.

4. Tên gọi Ấn Độ có nguồn gốc từ :

   A. Tên vị thuỷ tổ của dân tộc Ấn Độ trong truyền thuyết

   B. Tên của địa bàn sinh tụ đầu tiên của cư dân cổ Ấn Độ

   C. Tên của bộ lạc mạnh nhất đã thống nhất Ấn Độ

   D. Tên của một dòng sông là nơi khởi nguồn của nền văn minh Ấn Độ.

5. Nơi sinh trưởng của nền văn hoá truyền thống của văn minh Ấn Độ là :

   A. Lưu vực sông Ấn ở Tây Bắc

   B. Lưu vực sông Hằng ở Đông Bắc

   C. Cao nguyên Đê-can ở miền Trung

   D. Trên toàn lãnh thổ Ấn Độ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. Nền văn minh Ấn Độ trên lưu vực sông Hằng hình thành vào :

A. 2500 năm TCN. B. 1500 năm TCN.

C. 500 năm TCN. D. 300 năm TCN.

II. Tự luận (7 điểm)

Hãy cho biết sự phát triển của văn hoá Ấn Độ thời Gúp ta ?

ĐỀ 12

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Đặc điểm của nhân vật lịch sử A-sô-ca ?

A. Là vị vua đầu tiên của Ấn Độ cổ đại

B. Là thủ lĩnh đầu tiên của Phật giáo Ấn Độ

C. Là triết gia Ấn Độ cổ đại

D. Là người thống nhất các vương quốc nhỏ, lập ra nhà nước Ấn Độ phong kiến.

2. Thời vương triều Đê-li, tôn giáo được ưu tiên phát triển ở Ấn Độ là :

A. Phật giáo B. Ấn Độ giáo

C. Hồi giáo D. Ấn giáo và Hồi giáo.

3. Nguồn gốc của vương triều phong kiến Mô-gôn là :

A. Do người Mông Cổ xâm lược và lập nên

B. Do một bộ phận dân Tây Á tự nhận dòng dõi Mông Cổ xâm lược và lập nên

C. Do người Thổ Nhĩ Kì xâm lược và lập nên

D. Do người Ai Cập xâm lược và lập nên.

4. Từ thế kỉ IV đến thế kỉ VII, Ấn Độ được thống nhất lần thứ hai dưới vương triều :

A. Gúp-ta B. Hậu Gúp-ta

C. Hác-sa D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

5. Nét đặc sắc nổi bật của Ấn Độ trong thời kì lịch sử từ thế kỉ IV – VII là :

A. Thống nhất lãnh thổ Ấn Độ lần thứ hai

B. Thành công trong các cuộc chiến tranh chống các tộc Trung Á xâm lược.

C. Định hình và phát triển nền văn hoá truyền thống Ấn Độ

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. Năm 2006 là năm 2550 Phật lịch. Vậy, đạo Phật ở Ấn Độ ra đời vào năm :

A. 550 TCN B. 544 TCN

C. 545 TCN D. 455 TCN.

II. Tự luận (7 điểm)

Trình bày sự phát triển của văn hoá Ấn Độ thời Vương triều Hồi giáo Đê-li.

ĐỀ 13

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy nối những câu sau sao cho đúng.

1. Đền tháp Bô-rô-bu-đua	a. Việt Nam
2. Thạt Luổng	b. Ấn Độ
3. Ăng-co Vát	c. In-đô-nê-xi-a
4. Chùa Một cột	d. Cam-pu-chia
5. Ta-giơ Ma-han	e. Mi-an-ma
6. Đô thị cổ Pa-gan	g. Lào

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II. Trắc nghiệm (7 điểm)

Hãy trình bày sự phát triển của đất nước Cam-pu-chia ở thời kì Ăng-co ?

ĐỀ 14

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy nối những câu dưới đây sao cho đúng.

1. Năm 802 – 1432	a. Khởi nghĩa của Chậu A Nụ
2. Năm 1432	b. Thời kì Ăng-co
3 Năm 1863	c. Pháp xâm lược Lào
4. Năm 1353	d. Pháp xâm lược Cam-pu-chia
5. Năm 1827	e. Pha Ngừm thống nhất các Mường Lào
6. Năm 1893	g. Người Khơ-me bỏ kinh đô Ăng-co, lui về phía nam Biển Hồ

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Hãy trình bày những nét tiêu biểu của văn hoá Cam-pu-chia và văn hoá Lào ?

ĐỀ 15

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Đế quốc Rô-ma bị diệt vong vào năm :

A. 276 B. 376

C. 476 D. 576.

2. Lãnh địa là :

A. Vùng đất do nhà vua ban cấp cho quan lại

B. Lãnh thổ của nhà nước phong kiến

C. Vùng đất do các quý tộc, tăng lữ chia nhau chiếm đoạt

D. Vùng đất do nông dân khai khẩn nộp cho phong kiến.

3. Thời đại phong kiến ở châu Âu bắt đầu từ năm :

A. 221 B. 400

C. 476 D. 1353.

4. Lực lượng sản xuất chính trong các lãnh địa phong kiến là :

A. Nô lệ B. Nông dân lĩnh canh

C. Thợ thủ công D. Nông nô.

5. Đặc điểm kinh tế của lãnh địa phong kiến là gì ?

A. Nông nô quyết định về sản xuất

B. Phát triển toàn diện về kinh tế

C. Có sự trao đổi giữa các lãnh địa

D. Mang tính chất khép kín, tự nhiên, tự cấp, tự túc.

6. Tầng lớp nào vừa có đặc quyền vừa rất giàu có trong xã hội phong kiến Tây Âu ?

A. Nông nô B. Nông dân công xã

C. Quý tộc D. Tư sản.

II. Tự luận (7 điểm)

Hãy cho biết sự ra đời, hoạt động, vai trò của thành thị trung đại.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 16

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Chế độ phong kiến ở châu Âu bắt đầu vào năm :

A. 276 B. 376

C. 476 D. 576.

2. Ai là người sản xuất chính trong lãnh địa phong kiến ở Tây Âu ?

A. Nô lệ B. Nông dân công xã

C. Nông nô D. Công nhân.

3. Đặc điểm kinh tế trong lãnh địa là :

A. Phát triển toàn diện về kinh tế

B. Có sự trao đổi giữa các lãnh địa

C. Mang tính chất đóng kín, tự nhiên, tự cấp tự túc

D. Thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hoá.

4. Ai sống trong các lãnh địa phong kiến ở Tây Âu ?

A. Công nhân và nông dân B. Thợ thủ công và công nhân

C. Chủ nô và nô lệ D. Nông nô và lãnh chúa.

5. Thợ thủ công trong thành thị trung đại ở Tây Âu lập ra tổ chức :

A. Thương hội B. Phường hội

C. Công hội D. Nông hội.

6. Sự ra đời thành thị trung đại có tác dụng :

A. Phá vỡ nền kinh tế tự nhiên, tạo điều kiện kinh tế hàng hoá

B. Tăng cường vai trò của lãnh chúa phong kiến

C. Duy trì chế độ phong kiến phân quyền

D. Xoá bỏ chế độ phong kiến.

II. Tự luận (7 điểm)

Hãy trình bày sự hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 17

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Lý do nào sau đây không phải nguyên nhân của những cuộc phát kiến địa lí ?
   A. Nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày càng tăng của giai cấp tư sản Tây Âu
   B. Từ thế kỉ XV, con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người A Rập độc chiếm
   C. Mong muốn tìm kiếm con đường phát triển dịch vụ du lịch
   D. Tìm kiếm con đường thương mại giữa phương Đông và châu Âu.
2. Quốc gia nào tiên phong trong phong trào Phát kiến địa lí ?
   A. Hà Lan B. Anh và Pháp
   C. I-ta-lia D. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.
3. Người phát hiện ra châu Mĩ vào năm 1492 là :
   A. B. Đi-a-xơ B. C. Cô-lôm-bô
   C. Va-xcô đơ Ga- ma D. Ph. Ma-gien-lan.
4. Người đi vòng quanh thế giới bằng đường biển trong phát kiến địa lí là :
   A. Mi-ken-lan-giơ B. Lu– thơ
   C. Ph. Ma-gien-lan D. Ph. Ang-ghen.
5. Giai cấp tư sản Tây Âu bao gồm thành phần :
   A. Nông dân và công nhân
   B. Chủ nô và quý tộc
   C. Chủ xưởng, chủ ngân hàng, chủ đồn điền
   D. Chủ xưởng, chủ ngân hàng.
6. Điều nào sau đây **không phải** là hệ quả của những cuộc phát kiến địa lí ?
   A. Khẳng định Trái đất hình cầu
   B. Mở ra những con đường đi mới, những vùng đất mới, những dân tộc mới, kiến thức mới
   C. Tăng cường giao lưu văn hóa giữa các châu lục
   D. Làm giàu cho các thuộc địa và người dân bản xứ.

II. Tự luận (7 điểm)

Nêu các cuộc phát kiến lớn về địa lí và hệ quả của nó.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 18

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Quá trình tích lũy ban đầu của chủ nghĩa tư bản bằng những biện pháp nào là chủ yếu ?

   A. Tiết kiệm

   B. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

   C. Cướp bóc thuộc địa, phong trào "rào đất cướp ruộng" ở Anh

   D. Đi sâu vào cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.

2. Trích dẫn sau đây nói về thời kì nào của chủ nghĩa tư bản".. tư bản mới ra đời đã lại có máu và bùn nhơ rỉ ra ở tất cả các lỗ chân lông, từ đầu đến chân" ?

   A. Thời kì tích lũy ban đầu của chủ nghĩa tư bản

   B. Thời kì các nước tư bản đạt đến trình độ cao

   C. Thời kì bước sang đế quốc chủ nghĩa

   D. Thời kì suy tàn của chủ nghĩa tư bản.

3. Hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa xuất hiện ở Tây Âu vào :

   A. Đầu thế kỉ XV B. Đầu thế kỉ XVI

   C. Đầu thế kỉ XVII D. Đầu thế kỉ XVIII.

4. Phong trào Văn hóa Phục hưng là cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản trên lĩnh vực :

   A. Văn học B. Khoa học – kĩ thuật

   C. Văn hóa và tư tưởng D. Tư tưởng.

5. Giai cấp tư sản Tây Âu khôi phục tinh hoa văn hóa của các quốc gia :

   A. Quốc gia cổ đại Ai Cập

   B. Quốc gia cổ đại Lưỡng Hà

   C. Các quốc gia cổ đại Phương Đông

   D. Các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma.

6. Quê hương của Văn hóa Phục hưng là :

   A. Anh B. I-ta-li-a

   C. Pháp D. Hà Lan.

II. Tự luận (7 điểm)

Hãy cho biết nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 19

Câu 1 (3 điểm)

Lập bảng so sánh những đặc điểm của các quốc gia cổ đại ở phương Đông và các quốc gia cổ đại phương Tây (Hi Lạp – Rô-ma) theo yêu cầu sau :

TT	Đặc điểm	Các quốc gia cổ đại phương Đông	Các quốc gia cổ đại phương Tây
1	Thời gian		
2	Kĩ thuật		
3	Điều kiện tự nhiên		
4	Kinh tế		
5	Xã hội		
6	Thể chế chính trị		

Câu 2 (7 điểm)

Tại sao xã hội có giai cấp và nhà nước lại phát triển sớm trên lưu vực các con sông lớn ở châu Á và châu Phi ?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 20

Câu 1 (3 điểm)

Lập bảng khái quát về chế độ phong kiến ở phương Đông và chế độ phong kiến ở Tây Âu về các nội dung : thời gian hình thành, xã hội, thể chế chính trị, thời gian suy vong.

TT	Nội dung	Chế độ phong kiến ở phương Đông	Chế độ phong kiến ở Tây Âu
1	Thời gian hình thành		
2	Xã hội		
3	Chính trị		
4	Thời gian suy vong		

Câu 2 (7 điểm)

Các quốc gia cổ đại phương Đông có những giai cấp nào ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 21

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa đứng trước câu trả lời đúng.

1. Đông Nam Á được coi là khu vực *châu Á gió mùa* vì :

A. Đây là một khu vực địa lí – lịch sử văn hóa riêng biệt

B. Đông Nam Á có điều kiện thuận lợi, là cái nôi xuất hiện loài người

C. Hằng năm có gió mùa kèm theo mưa rất thuận lợi cho việc phát triển nền nông nghiệp trồng lúa nước

D. Khí hậu ảnh hưởng đến cảnh quan thực vật và động vật ở Đông Nam Á.

2. Vào những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên, loại công cụ nào được bắt đầu sử dụng rộng rãi ở Đông Nam Á để đưa các tộc người Đông Nam Á đứng trước ngưỡng cửa của xã hội có giai cấp và nhà nước ?

A. Đồ đồng B. Đồ đá mới

C. Đồ sắt D. Tất cả các công cụ trên.

3. Đông Nam Á được coi là khu vực có quá trình chuyển biến từ vượn thành người bởi vì :

A. Tìm thấy dấu vết hóa thạch ở hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á

B. Tìm thấy dấu vết hóa thạch ở Gia-va (In-đô-nê-xi-a)

C. Tìm thấy công cụ lao động của Người tối cổ ở nhiều nước Đông Nam Á.

4. Khoảng đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, ở vùng Nam Trung Bộ Việt Nam ngày nay có vương quốc nào ra đời ?

A. Cham-pa B. Phù Nam

C. Pagan D. Câu A, B đúng.

5. Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á ra đời trong khoảng thời gian :

A. 10 thế kỉ đầu CN B. Thiên niên kỉ III TCN

C. Thế kỉ VII TCN D. Thiên niên kỉ II TCN.

6. Ngành sản xuất chính của cư dân Đông Nam Á là :

A. Thủ công nghiệp B. Nông nghiệp

C. Lâm nghiệp D. Thương nghiệp.

II. Tự luận (7 điểm)

Trình bày sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 22

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa đứng trước câu trả lời đúng.

1. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển của nền nông nghiệp trồng lúa nước ở Đông Nam Á là :

A. Gió mùa
B. Có núi và rừng
C. Có biển
D. Nhiều sông.

2. Đông Nam Á từ lâu được coi là một khu vực địa lí – lịch sử văn hóa riêng biệt và còn được gọi là khu vực :

A. Châu Á – gió mùa
B. Châu Á – lục địa
C. Châu Á – thức tỉnh
D. Châu Á – bùng cháy.

3. Tại Việt Nam, các nhà khoa học đã phát hiện ra những di cốt và công cụ đồ đá của Người tối cổ ở :

A. Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, núi Đọ
B. Đồng bằng sông Hồng
C. Sa Huỳnh – Quảng Ngãi
D. Đồng bằng sông Cửu Long.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

4. Đồ đồng được sử dụng ở Đông Nam Á vào khoảng :

A. Thiên niên kỉ I TCN
B. Thiên niên kỉ II TCN
C. Thiên niên kỉ III TCN
D. Thiên niên kỉ IV TCN.

5. Các vương quốc cổ Đông Nam Á ra đời vào khoảng :

A. 10 thế kỉ đầu CN
B. Thế kỉ VII
C. Thế kỉ X
D. Nửa sau thế kỉ XVIII.

6. Óc Eo là trung tâm thương mại của quốc gia cổ đại :

A. Phù Nam
B. Chân Lạp
C. Mã Lai
D. Lan Xang.

II. Tự luận (7 điểm)

Chứng minh : Thời kì Ăng-co (802– 1432) là thời kì phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 23

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Nơi tìm thấy dấu tích Người tối cổ sinh sống ở Việt Nam là :

A. Lạng Sơn
B. Vĩnh Phúc
C. Đồng bằng sông Hồng
D. Thanh Hoá.

2. Người tối cổ ở Việt Nam đã sinh sống ở :

A. Đồng bằng sông Hồng
B. Đồng bằng sông Cửu Long
C. Đồng bằng ven biển miền Trung
D. Trung du và miền núi.

3. Người tối cổ sinh sống ở Việt Nam cách ngày nay khoảng :

A. 10 – 20 vạn năm
B. 20 – 30 vạn năm
C. 30 – 40 vạn năm
D. 1 triệu năm.

4. Nơi cư trú của Người hiện đại Việt Nam là :

A. Trong hang động
B. Nhà sàn
C. Ven sông, suối
D. Ven biển.

5. Cư dân Việt trong buổi đầu chế độ thị tộc kiếm sống bằng :

A. Săn bắt, hái lượm
B. Trồng lúa nước
C. Buôn bán
D.Trồng trọt, chăn nuôi.

6. Thuật luyện kim của các bộ lạc Phùng Nguyên, Hoa Lộc, Sa Huỳnh ra đời cách ngày nay khoảng :

A. 5000 – 6000 năm
B. 4000 – 5000 năm
C. 3000 – 4000 năm
D. 2000 – 3000 năm.

II. Tự luận (7 điểm)

Sự ra đời của thuật luyện kim có ý nghĩa như thế nào đối với cư dân các bộ lạc sống trên đất nước ta cách ngày nay khoảng 3000 – 4000 năm ?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 24

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Những điều kiện nào **không phải** là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời sớm của nhà nước Văn Lang ?

A. Sự phát triển của sản xuất dẫn đến sự phân công lao động mới giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp

B. Nhu cầu buôn bán

C. Sự hợp nhất các bộ lạc do yêu cầu trị thủy và thủy lợi phục vụ sản xuất Nông nghiệp

D. Nhu cầu đoàn kết để chống ngoại xâm.

2. Quốc gia cổ Cham-pa hình thành dựa trên nền văn hoá :

A. Óc Eo B. Đông Sơn

C. Hòa Bình D. Sa Huỳnh.

3. Quốc gia cổ Phù Nam hình thành dựa trên nền văn hoá :

A. Sa Huỳnh B. Đông Sơn

C. Óc Eo D. Hòa Bình.

4. Địa danh nào sau **không** có nền văn hóa Óc Eo ?

A. Hà Nội B. Kiên Giang

C. Đồng Tháp D. Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Địa danh nào **không phải** đã là kinh đô của quốc gia cổ Chăm-pa là :

A. Trà Kiệu – Quảng Nam B. Đồng Dương – Quảng Nam

C. Trà Bàn – Bình Định D. Huế.

6. Xã hội trong quốc gia cổ Phù Nam có tầng lớp :

A. Tầng lớp quý tộc B. Tầng lớp công nhân

C. Tầng lớp nô lệ D. Tầng lớp nông dân công xã.

II. Tự luận (7 điểm)

Trình bày tình hình kinh tế xã hội Cham-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 25

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Chính sách nào mà phong kiến phương Bắc **không** thực hiện bóc lột nhân dân ta ?

A. Bắt nhân dân ta xây dựng cung điện

B. Cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền

C. Nắm độc quyền muối, sắt

D. Biến một bộ phận nông dân thành nông nô.

2. Chính sách nào sau đây của chính quyền đô hộ **không** nhằm đồng hoá nhân dân ta ?

A. Bắt nhân dân phải thay đổi phong tục tập quán theo người Hán

B. Cho người Hán là tội nhân, dân nghèo ở lẫn với người Việt

C. Đưa chữ Hán vào Việt Nam

D. Phổ biến kĩ thuật nông nghiệp.

3. Tôn giáo của người Chăm là :

A. Thiên Chúa giáo B. Ki-tô giáo

C. Phật giáo D. Hồi giáo.

4. Các di tích văn hóa, kiến trúc nổi tiếng nào của người Chăm còn tồn tại đến ngày nay là :

A. Tháp Bảo Minh B. Tháp Chăm

C. Chùa Thiên Mụ D. Chữ Nôm.

Câu 2. Hãy nối cột trái với cột phải tương ứng với việc tổ chức bộ máy cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc ở nước ta thời Bắc thuộc :

1. Nhà Triệu	a. Chia nước ta thành ba quận
2. Nhà Hán	b. Chia nước ta thành hai quận
3. Nhà Tùy	c. Cử quan lại cai tri đến cấp huyện
4. Nhà Đường	d. Chia nước ta thành nhiều châu, huyện

II. Tự luận (7 điểm)

Những biểu hiện của sự chuyển biến ở nước ta thời Bắc thuộc về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 26

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, Hai Bà Trưng đã đóng đô ở :

A. Cổ Loa B. Việt Trì

C. Luy Lâu D. Mê Linh.

2. Cuộc khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc có ý nghĩa là :

A. Giành được độc lập cho dân tộc

B. Mở đầu thời kì độc lập lâu dài của đất nước ta

C. Kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh giành độc lập

D. Mở ra thời kì phát triển của phong kiến độc lập.

3. Nội dung nào **không phải** là ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền lãnh đạo ?

A. Kết thúc thắng lợi quá trình đấu tranh giành độc lập của nước ta

B. Chấm dứt hơn nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc

C. Mở ra kỉ nguyên độc lập lâu dài cho nước ta

D. Phong kiến Trung Quốc không bao giờ đến xâm lược nước ta nữa.

4. Lý Nam Đế đặt ra Quốc hiệu của nước ta là :

A. Đại Cồ Việt B. Đại Việt

C. Vạn Xuân D. Việt Nam.

Câu 2. Hãy nối các sự kiện ở cột trái cho đúng với thời gian ở cột phải :

1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	a. Năm 687
2. Khởi nghĩa Bà Triệu	b. Năm 542
3. Khởi nghĩa Lý Bí	c. Năm 248
4. Khởi nghĩa Đinh Kiến, Lý Tự Tiên	d. Năm 40

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

1. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan	a. Năm 905
2. Khởi nghĩa Phùng Hưng	b. Năm 819
3. Khởi nghĩa Dương Thanh	c. Năm 776
4. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ	d. Năm 722

II. Tự luận (7 điểm)

Hãy nhận xét về những công lao của Khúc Thừa Dụ và Ngô Quyền trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.

ĐỀ 27

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Quốc hiệu của nước ta do Đinh Tiên Hoàng đặt sau khi lên ngôi vua là gì ?
   A. Đại Việt B. Đại Cồ Việt
   C. Việt Nam D. Vạn Xuân.
2. Quốc hiệu Đại Việt xuất hiện từ năm :
   A. 938 B. 1010
   C. 1054 D. 1075.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 2. Hãy nối các triều đại phong kiến Việt Nam ở cột trái đúng với thời gian ở cột phải cho đúng :

1. Triều Tiền Lê	a. 1009 – 1225
2. Triều Lý	b. 1226 – 1400
3. Triều Trần	c. 1400 – 1407
4. Triều Hồ	d. 980 – 1009

Câu 3. Hãy nối các triều đại phong kiến Việt Nam ở cột trái đã ban hành các bộ luật ở cột phải cho đúng :

1. Triều Lý	a. Bộ Hình luật
2. Triều Trần	b. Bộ Hình thư
3. Triều Lê	c. Bộ Quốc triều hình luật

II. Tự luận (7 điểm)

Ý nghĩa của việc Vua Lý Thái Tổ dời đô về thành Đại La, đặt tên Thăng Long.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 28

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Nhà Lý **không** cho mở các bến cảng để buôn bán với thương nhân nước ngoài ở :

A. Vân Đồn (Quảng Ninh)

B. Càn Hải (Nghệ An), Hội Thống (Nghệ An)

C. Hải Phòng

D. Thị Nại (Bình Định).

2. Triều đại phong kiến nào đã chủ trương hạn chế và kiểm soát chặt việc buôn bán với nước ngoài ?

A. Triều Tiền Lê B. Triều Lý

C. Triều Trần D. Triều Lê.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 2. Hãy nối cột trái với cột phải tương ứng với chính sách trọng nông của các triều đại phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X-XV

1. Triều Tiền Lê (980 – 1009)	a. Cho xây dựng các đê sông đầu tiên
2. Triều Lý (1009 – 1225)	b. Cho xây dựng đê sông từ đầu nguồn đến cửa biển
3. Triều Trần (1226 – 1400)	c. Hàng năm nhà Vua cày ruộng Tịch điền

II. Tự luận (7 điểm)

Nhà nước và nhân dân Đại Việt đã làm những gì để phát triển nông nghiệp trong các thế kỉ X – XV ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 29

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng

1. Chiến thắng của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 1077 là chiến thắng ở trên sông nào dưới đây ?

A. trên bờ sông Như Nguyệt B. trên sông Hồng

C. trên sông Đuống D. trên sông Bạch Đằng.

2. Nhân vật nào có công đầu trong ba cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên ?

A. Trần Thủ Độ B. Trần Hưng Đạo

C. Trần Bình Trọng D. Trần Quang Khải.

3. Chiến thắng nào **không phải** là chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên ?

A. Trận Ngọc Hồi B. Trận Hàm Tử

C. Trận Bạch Đằng D. Trận Vạn Kiếp.

4. **Người viết "Bình Ngô đại cáo" là :**

A. Lê Lợi B. Lê Hoàn

C. Nguyễn Trãi D. Lê Lai.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 2. Nối sự kiện ở cột trái đúng với chiến thắng đã đánh bại ý chí xâm lược của phong kiến phương Bắc trong các cuộc kháng chiến thời Lý, thời Trần và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ở cột phải cho đúng

1. Kháng chiến chống Tống thời Lý	a. Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang
2. Kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần	b.Chiến thắng trên bờ sông Như Nguyệt
3. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn	c. Chiến thắng trên sông Bạch Đằng

II. Tự luận (7 điểm)

Điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý – Trần là gì ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 30

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Thời kì nào Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo được du nhập vào nước ta ?

A. Thời Văn Lang – Âu Lạc B. Thời Lý

C. Thời Bắc thuộc D. Thời Trần.

2. Thời kì nào Nho giáo bắt đầu chiếm địa vị độc tôn ở nước ta ?

A. Thời Tiền Lê B. Thời Lý

C. Thời Trần D. Thời Lê.

3. Triều Lý mở khoa thi Quốc gia đầu tiên để tuyển chọn nhân vào năm :

A. 1060 B. 1065

C. 1070 D. 1075.

4. Kì thi chọn Tiến sĩ là kì thi :

A. Kì thi Hương

B. Kì thi Hội

C. Kì thi Đình.

5. Nhà Lý lập Văn Miếu vào năm :

A. 1060 B. 1065

C. 1070 D. 1075.

6. Vị vua nào của triều Lê cho xây dựng bia Tiến sĩ tại Văn Miếu– Quốc Tử Giám ?

A. Lê Thái Tổ B. Lê Thái Tông

C. Lê Nhân Tông D. Lê Thánh Tông.

II. Tự luận (7 điểm)

Nhận xét về vị trí của Phật giáo ở nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV ?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 31

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Người cướp ngôi nhà Lê dựng nên nhà Mạc là :

A. Mạc Đăng Dung B. Mạc Thái Tông

C. Mạc Hiến Tông D. Mạc Tuyên Tông.

2. Vị vua Lê nào bị nhà Mạc cướp ngôi ?

A. Lê Cung Hoàng (1522 – 1527) B. Lê Uy Mục (1505 – 1509)

C. Lê Tương Dực (1510 – 1516) D. Lê Chiêu Tông (1516 – 1522).

3. Vị chúa Nguyễn nào đã dựng lên chế độ phong kiến Nam triều ?

A. Nguyễn Kim B. Nguyễn Hoàng

C. Nguyễn Phúc Nguyên D. Nguyễn Phúc Khoát.

4. Chiến tranh Trịnh – Nguyễn kéo dài trong :

A. 35 năm B. 40 năm

C. 45 năm D. 50 năm.

5. Ranh giới giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài là sông :

A. Bến Hải B. Gianh

C. Hương D. Lam.

6. Vị Chúa Nguyễn nào dưới đây quyết định xưng Vương và thành lập triều đình trung ương ?

A. Nguyễn Phúc Chú (1725 – 1738)

B. Nguyễn Phúc Khoát (1738 – 1765)

C. Nguyễn Phúc Thuần (1765 – 1777)

D. Nguyễn Phúc Chu (1691 – 1725).

II. Tự luận (7 điểm)

Nêu những nguyên nhân dẫn đến sự chia cắt đất nước thời Trịnh – Nguyễn ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 32

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Tình trạng sa sút của nông nghiệp nước ta thế kỉ XV – XVI là do :

A. Nhà nước phong kiến không quan tâm

B. Chiến tranh liên miên tàn phá

C. Ruộng đất tập trung vào tay giai cấp địa chủ, phong kiến

D. Nông dân mất hết ruộng đất, sưu cao thuế nặng phải phiêu tán.

2. Địa phương nào dưới đây không có làng nghề thủ công gốm sứ nổi tiếng ở Đàng Trong và Đàng Ngoài ?

A. Bát Tràng (Hà Nội) B. Thổ Hà (Bắc Giang)

C. Làng Vân (Bắc Giang) D. Hương Canh (Vĩnh Phúc).

3. Địa phương nào dưới đây không có nghề rèn nổi tiếng ở Đàng Trong và Đàng Ngoài ?

A. Bát Tràng (Hà Nội) B. Nho Lâm (Nghệ An)

C. Trung Lương (Hà Tĩnh) D. Hiền Lương (Huế).

4. Địa phương nào dưới đây không có làng nghề dệt thủ công nổi tiếng ở Đàng Trong và Đàng Ngoài ?

A. Vạn Phúc (Hà Nội) B. Bưởi (Hà Nội)

C. Vạn Xuân (Huế) D. Hương Canh (Vĩnh Phúc).

5. Thế kỉ XVI – XVIII ngoài những thương nhân truyền thống đã có thêm thương nhân nước nào đến buôn bán ở nước ta ?

A. Bồ Đào Nha B. Nhật Bản

C. Trung Quốc D. Xiêm.

6. Trung tâm buôn bán nổi tiếng của nước ta trong các thế kỉ XVI-XVIII là :

A. Thăng Long B. Phố Hiến

C. Hội An D. Cả A, B, C đều đúng.

II. Tự luận (7 điểm)

Chính sách khuyến khích khai hoang mở đất của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong có tác dụng gì ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 33

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng :

1. Nguyên nhân nào dẫn đến phong trào nông dân Tây Sơn bùng nổ ?

A. Chế độ phong kiến Đàng Ngoài khủng hoảng sâu sắc

B. Đời sống nhân dân cực khổ

C. Nhân dân bị áp bức bóc lột thậm tệ

D. Cả A, B, C đều đúng.

2. Công lao to lớn của Quang Trung là :

A. Lật đổ các tập đoàn phong kiến Trịnh – Nguyễn

B. Đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược của bên ngoài Xiêm và Thanh.

C. Thống nhất lại đất nước, bảo vệ được nền độc lập dân tộc

D. Cả A, B, C đều đúng.

3. Vương triều của Quang Trung đã :

A. Ban chiếu kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất, lập lại sổ hộ

B. Tổ chức lại giáo dục thi cử

C. Quân đội được tổ chức lại quy củ

D. Cả A, B, C đều đúng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 2. Lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu phong trào nông dân Tây Sơn theo nội dung sau :

Thời gian	Diễn biến chính	Kết quả, ý nghĩa

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Nêu những việc làm của vua Quang Trung trong việc xây dựng và củng cố chính quyền, phát triển đất nước.

ĐỀ 34

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

1. Thế kỉ XVI – XVIII tôn giáo được khôi phục ở nước ta là

A. Nho giáo B. Phật giáo

C. Thiên Chúa giáo D. Hồi giáo.

2. Những biểu hiện nào chứng tỏ đạo giáo được khôi phục ?

A. Chùa quán được xây dựng thêm

B. Chính quyền quan tâm xây dựng, sửa sang các ngôi chùa

C. Nhân dân, quan chức đóng góp xây dựng, sửa sang chùa

D. Cả A, B, C đều đúng.

3. Giáo dục thế kỉ XVII – XVIII chú ý đến nội dung :

A. Chủ yếu là kinh, sử B. Các môn tự nhiên

C. Giáo lí Phật giáo D. Hội hoạ, điêu khắc.

4. Đặc điểm của văn học Việt Nam ở các thế kỉ XVI – XVIII là :

A. Dùng chữ Nôm để sámg tác văn học

B. Xuất hiện nhiều nhà thơ nổi tiếng

C. Hình thành và phát triển trào lưu văn học dân gian

D. Dùng chữ Hán để sáng tác văn học.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2. Lập bảng thống kê các loại hình nghệ thuật tiểu biểu của nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII theo yêu cầu sau :

STT	Tên loại hình nghệ thuật	Thành tựu

II. Tự luận (5 điểm)

Nêu thành tựu và đặc điểm của văn học Việt Nam ở các thế kỉ XVI – XVIII.

ĐỀ 35

II. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng

1. Sau khi đánh bại vương triều Tây Sơn, năm 1804 nhà Nguyễn đổi tên nước là :

A. Việt Nam B. Đại Nam

C. Đại Ngu D. Đại Việt.

2. Bộ luật Gia Long được ban hành dưới thời nhà Nguyễn nhằm :

A. Bảo vệ nhà nước và các tôn ti trật tự phong kiến

B. Bảo vệ quyền lợi của nhà vua và các quan lại

C. Bảo vệ quyền lợi của nông dân và thợ thủ công

D. Phá bỏ các tôn ti trật tự phong kiến.

3. Chính sách đối ngoại của triều trình nhà Nguyễn là :

A. Phục tùng nhà Thanh

B. Bắt Lào và Chân Lạp thần phục

C. Đóng cửa không quan hệ với các nước phương Tây

D. Cả A, B và C đều đúng.

4. Chính sách đối với tín ngưỡng tôn giáo của nhà Nguyễn là :

A. Cho phép tất cả các tôn giáo tự do phát triển

B. Chủ trương độc tôn Nho giáo

C. Chỉ cho Thiên Chúa giáo phát triển

D. Chỉ cho phép Nho giáo và Thiên Chúa giáo phát triển.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2. Hãy nối thời gian với sự kiện sao cho đúng :

Sự kiện
1. Nguyễn Ánh lên ngôi vua
2. Nhà Nguyễn đổi tên nước là Việt Nam
3. Vua Minh Mạng quyết định bỏ Bắc Thành và Gia Định thành.
4. Khoa thi Hương đầu tiên dưới thời Nguyễn được tổ chức

Thời gian
a. 1831 – 1832
b. 1807
c. 1802
d. 1804
e. 1809

II. Tự luận (6 điểm)

Trình bày những nét chính về việc xây dựng và củng cố bộ máy thống trị nhà Nguyễn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 36

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hoàn thành bảng thống kê sau

STT	Sự kiện	Địa điểm	Thời gian
1	Khởi nghĩa Phan Bá Vành		
2	Khởi nghĩa Cao Bá Quát		
3	Khởi nghĩa Lê Văn Khôi		
4	Khởi nghĩa Nông Văn Vân		
5	Khởi nghĩa của người Mường ở Hoà Bình và Tây Thanh Hoá		
6	Khởi nghĩa của người Khơ-me		

II. Tự luận (7 điểm)

Nêu những nét chính về tình hình xã hội và đời sống nhân dân ta đầu thế kỉ XIX.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 37

Câu 1 (2 điểm). Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Quốc gia đầu tiên của người Việt cổ là :

A. Âu Lạc B. Văn Lang

C. Đại Việt D. Đại Cồ Việt.

2. Nơi đóng đô của nước Âu Lạc là :

A. Bạch Hạc (Phú Thọ) B. Cổ Loa (Hà Nội)

C. Hoa Lư (Ninh Bình) D. Không phải các phương án trên.

3. Đại Việt chính thức trở thành tên nước vào năm :

A. 968 B. 1070

C. 1054 D. 1010.

4. Nền Giáo dục Đại Việt chính thức ra đời vào năm :

A. 938 B. 1010

C. 1054 D. 1070.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 2 (8 điểm). Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến tiêu biểu từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX theo nội dung sau :

STT	Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Chiến công nổi bật

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 38

Câu 1 (2 điểm). Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng

1. Đặc điểm tình hình kinh tế Nê-đéc-lan trước cách mạng là :

A. Kinh tế tư bản phát triển nhất châu Âu, thâm nhập vào tất cả các ngành sản xuất và thương mại

B. Kinh tế phong kiến phát triển

C. Sự đan xen kết hợp kinh tế phong kiến và kinh tế tư bản chủ nghĩa

D. Kinh tế xã hội chủ nghĩa phát triển.

2. Những biểu hiện nào sau đây thể hiện sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Nê-đéc-lan ?

A. Xuất hiện nhiều thành phố và hải cảng

B. Sự phát triển của kinh tế công thương nghiệp

C. Hình thành các trung tâm thương mại, thị trường dân tộc được mở rộng

D. Cả A, B và C đều đúng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3. Giai cấp mới hình thành và có thế lực kinh tế trong xã hội Nê-đéc-lan trước cách mạng là :

A. Công nhân B. Tăng lữ, quý tộc

C. Tư sản D. Nông dân.

4. Những biểu hiện sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa nước Anh trước cách mạng là :

A. Sản xuất công trường thủ công chiếm ưu thế

B. Số lượng chất lượng sản phẩm tăng

C. Tư sản Anh giàu lên nhanh chống

D. Cả A, B và C đều đúng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2 (8 điểm). Lập bảng thống kê về diễn biến cách mạng tư sản Nê-đéc-lan theo nội dung sau

Thời gian	Diễn biến chính	Kết quả

ĐỀ 39

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Giữa thế kỉ XVIII, điểm nổi bật về kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là :

   A. Sự phát triển của nền công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa

   B. Sự phát triển của các phường hội

   C. Quan hệ sản xuất phong kiến phát triển

   D. Kinh tế trang trại của chủ nô phát triển.

2. Những biểu hiện nào sau đây thể sự phát triển quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ ?

   A. Các công trường thủ công phát triển

   B. Sản xuất nông nghiệp phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu

   C. Thị trường thống nhất ở Bắc Mĩ được hình thành

   D. Cả A, B và C đều đúng.

3. Chính sách của Chính phủ Anh đối với sự phát triển của kinh tế 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ là :

   A. Cấm sản xuất nhiều loại hàng công nghiệp và mở doanh nghiệp

   B. Không được đem máy móc và thợ lành nghề từ Anh sang

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

C. Ban hành thuế khoá nặng nề

D. Cả A, B và C đều đúng.

4. Nguyên nhân giúp quân đội Bắc Mĩ chiến thắng quân Anh là :

A. Dưới sự chỉ huy tài tình của Oa-sinh-tơn

B. Lực lượng được củng cố

C. Dựa vào sự giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân

D. Cả A, B và C đều đúng.

5. Sự kiện chè Bô-xtơn diễn ra vào năm :

A. 1772 B. 1773

C. 1774 D. 1775.

6. Chiến thắng nào đã tạo ra bước ngoặt của chiến tranh ?

A. Phi-la-đen-phi-a B. Bô-xtơn

C. I-oóc-tao D. Xa-ra-tô-ga.

II. Tự luận (7 điểm)

Trình bày nét chính về diễn biến, ý nghĩa của cách mạng Nê-đéc-lan.

downloadsachmienphi.com

ĐỀ 40

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Biểu hiện của sự phát triển của công thương nghiệp Pháp trước cách mạng là :

A. Máy móc được sử dụng ngày càng nhiều

B. Nhiều nhà máy, xí nghiệp có số lượng công nhân tập trung hàng nghìn công nhân

C. Các công ti thương mại Pháp buôn bán với nhiều nước ở châu Âu và phương Đông

D. Cả A, B và C đều đúng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Cuối thế kỉ XVIII, xã hội Pháp phân chia thành các đẳng cấp :

A. Tăng lữ, Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba

B. Công nhân, Tăng lữ

C. Nông dân, Quý tộc

D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công.

3. Nội dung của bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền ở Pháp là :

A. Thừa nhận quyền tự do bình đẳng của con người

B. Khẳng định chủ quyền của nhân dân

C. Tuyên bố quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm

D. Cả A, B và C đều đúng.

4. Những biện pháp mà phái Giacôbanh đề ra trong cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài là :

A. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho quần chúng nông dân

B. Ban bố quyền dân chủ rộng rãi, mọi sự bất bình đẳng về đẳng cấp bị xoá bỏ

C. Ban bố sắc lệnh "Tổng động viên toàn quốc"

D. Cả A, B và C.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

5. Na-pô-lê-ông bị các nước đồng minh chống Pháp đánh bại ở :

A. Nga B. Đức

C. Oan-téc-lô D. I-ta-li-a.

6. Quốc hội dưới thời Giacôbanh thông qua sắc lệnh tổng động viên vào tháng :

A. 6 – 1793 B. 8 – 1793

C. 7 – 1794 D. 8 – 1794.

II. Tự luận (7 điểm)

Cách mạng Pháp diễn ra trong hoàn cảnh nào ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 41

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Vì sao cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên diễn ra ở nước Anh ?

A. Vì Anh là nước có nền công nghiệp dệt phát triển

B. Vì cuộc cách mạng tư sản Anh nổ ra sớm, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất

C. Vì Anh là nước giàu tài nguyên, khoáng sản

D. Vì Anh là nước có nguồn nhân công đông đảo, có trình độ cao.

2. Ét-mơn Các-rai-tơ chế tạo được máy dệt chạy bằng sức nước đã dẫn tới kết quả là :

A. Nhiều nhà máy dệt được xây dựng ven sông nước chảy xiết

B. Năng suất của thợ dệt tăng gần 40 lần so với dệt tay

C. Lao động bằng tay dần dần được thay thế bằng máy móc

D. Khởi đầu quá trình công nghiệp hoá ở nước Anh.

3. Cuộc cách mạng công nghiệp ở Pháp được bắt đầu vào :

A. Những năm 20 của thế kỉ XIX B. Những năm 30 của thế kỉ XIX

C. Những năm 40 của thế kỉ XIX D. Những năm 50 của thế kỉ XIX.

4. Cuộc cách mạng công nghiệp ở Đức diễn ra trong hoàn cảnh :

A. Nền kinh tế TBCN phát triển mạnh mẽ

B. Hoàn thành cách mạng tư sản dưới hình thức thống nhất đất nước

C. Đất nước còn bị chia cắt thành nhiều tiểu quốc và giai cấp tư sản chưa cầm quyền

D. Giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc lên cầm quyền.

Câu 2. Hãy điền thời gian phù hợp với nội dung theo bảng dưới đây :

1. Năm.....	a. Chế tạo ra máy kéo sợi.
2. Năm.....	b. Chế tạo ra máy kéo sợi chạy bằng sức nước.
3. Năm.....	c. Chế tạo máy dệt chạy bằng sức nước.
4 . Năm.....	d. Phát minh ra máy hơi nước.
5. Năm.....	e. Phát minh về phương pháp nấu than cốc.
6. Năm.....	f. Chế tạo thành công chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước của Giêm Oát là gì ?

ĐỀ 42

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Đến giữa thế kỉ XIX, trở ngại lớn nhất cho sự phát triển kinh tế TBCN ở Đức là :

A. Sự bóc lột tàn bạo của giai cấp quý tộc, phong kiến

B. Bị sự thống trị của đế quốc Áo

C. Đất nước bị chia cắt thành nhiều vương quốc

D. Giai cấp thống trị không đầu tư phát triển sản xuất.

2. Lực lượng lãnh đạo quá trình thống nhất nước Đức là tầng lớp :

A. Giai cấp vô sản B. Giai cấp tư sản

C. Quý tộc quân phiệt D. Tư sản và quý tộc mới.

3. Trong những năm 1870 – 1871, Phổ tiến hành cuộc chiến tranh với Pháp vì :

A. Phổ muốn sáp nhập Pháp vào lãnh thổ của mình

B. Phổ muốn Pháp suy yếu về kinh tế

C. Pháp cản trở quá trình thống nhất đất nước của Phổ

D. Pháp có những hành động khiêu khích, xâm lấn đất đai của Phổ.

4. Giữa thế kỉ XIX, I-ta-li-a có đặc điểm nào giống nước Đức ?

A. Đều chịu sự khống chế của Áo

B. Đều có nền kinh tế lạc hậu, kém phát triển

C. Đều bị chia cắt thành nhiều vương quốc

D. Tầng lớp quý tộc tư sản hoá đều lên nắm quyền.

5. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc nội chiến ở Mĩ là :

A. Nền kinh tế giữa các vùng miền phát triển không đồng đều

B. Giai cấp nô lệ chưa được giải phóng, nên quyết tâm đứng lên đấu tranh

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

C. Mâu thuẫn giữa tư sản và trại chủ miền Bắc với chủ nô miền Nam

D. Nền kinh tế TBCN phát triển nhất thế giới.

6. Năm 1861, ở Mĩ đã diễn ra sự kiện lịch sử :

A. Nội chiến bắt đầu

B. Lin-côn trúng cử Tổng thống

C. Lin-côn kí sắc lệnh cấp đất ở miền Tây cho dân di cư

D. Lin-côn kí sắc lệnh bãi bỏ chế độ nô lệ.

II. Tự luận (7 điểm)

Tại sao nói sự nghiệp thống nhất Đức, I-ta-li-a và nội chiến ở Mĩ mang tính chất một cuộc cách mạng tư sản ?

ĐỀ 43

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Giữa thế kỉ XIX, phát minh quan trọng nhất trong lĩnh vực liên lạc là :

A. Điện thoại cố định C. Máy điện tín

B. Điện thoại di động D. Máy Fax.

2. Năm 1903 đánh dấu sự kiện lịch sử :

A. Xuất hiện ô tô đầu tiên trên thế giới

B. Xuất hiện máy bay đầu tiên trên thế giới

C. Xuất hiện tàu thuỷ đầu tiên trên thế giới

D. Xuất hiện tàu hoả đầu tiên trên thế giới.

3. Tầng lớp tư bản tài chính là :

A. Sự kết hợp các nhà tư bản trong lĩnh vực ngân hàng

B. Sự kết hợp giữa nhà tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng

C. Tầng lớp chuyên sử dụng tài chính như một công cụ đi xâm lược thuộc địa

D. Tầng lớp tư bản chuyên hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2. Hãy điền tên các công ti độc quyền tương ứng với lĩnh vực hoạt động của nó :

Công ty độc quyền	Lĩnh vực hoạt động.
1.....	a. Nắm các nhà máy quân sự ở Cơ-dô, các nhà máy chế tạo đồng hồ, thép ở Pháp.
2.....	b. Kiểm soát công nghiệp hoá chất ở Pháp.
3.....	c. Độc quyền ngành đường sắt ở Pháp.
4.....	d. Kiểm soát ngành than ở Đức.

II. Tự luận (5 điểm)

Nêu hệ quả của cuộc cách mạng công nghiệp.

ĐỀ 44

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Anh mất dần vị trí kinh tế công nghiệp số 1 thế giới, nhưng vẫn chiếm ưu thế trên các lĩnh vực :

   A. Tài chính, xuất cảng tư bản, thương mại và sản xuất thép

   B. Tài chính, thương mại, hải quân và sản xuất than

   C. Tài chính, xuất cảng tư bản, thương mại, hải quân và thuộc địa

   D. Tài chính, xuất cảng tư bản, thương mại, thuộc địa và nông nghiệp.

2. Quá trình tập trung tư bản ở Anh diễn ra mạnh nhất trong lĩnh vực :

   A. Khai thác than B. Ngân hàng

   C. Luyện kim D. Giao thông vận tải.

3. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, hai đảng thay nhau cầm quyền ở nước Anh là :

   A. Đảng Bảo thủ và Đảng Dân chủ

   B. Đảng Tự do và Đảng Dân chủ

   C. Đảng Tự do và Đảng Bảo thủ

   D. Đảng Tự do và Đảng Cộng hoà.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

4. Lê-nin nhận định Anh là chủ nghĩa đế quốc thực dân vì :

A. Anh là đế quốc "Mặt trời không bao giờ lặn"

B. Giới cầm quyền ở Anh chỉ chú tâm đến xâm lược thuộc địa

C. Anh có hệ thống thuộc địa rải khắp toàn cầu

D. Anh chỉ chú trọng xuất cảng tư bản sang thuộc địa.

5. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sản xuất công nghiệp Pháp phát triển chậm lại, nhưng một số ngành vẫn có những tiến bộ đáng kể. Đó là những ngành :

A. Đường sắt, khai mỏ và hoá chất

B. Đường sắt, luyện kim và chế tạo đồng hồ

C. Đường sắt, khai mỏ và luyện kim

D. Đường sắt và chế tạo máy.

6. Tháng 9 năm 1870, nước Pháp đã thành lập nền cộng hoà thứ :

A. Thứ hai B. Thứ ba

C. Thứ tư D. Thứ năm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II. Tự luận (7 điểm)

Những đặc điểm chung và riêng của các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX ?

ĐỀ 45

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Giai cấp vô sản ra đời trong hoàn cảnh :

A. Sau khi các cuộc cách mạng tư sản hoàn thành

B. Khi chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

C. Chủ nghĩa tư bản ra đời và phát triển

D. Giai cấp tư sản xuất hiện.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. "Sống trong lao động hoặc chết trong chiến đấu", đó là khẩu hiệu xuất hiện trong cuộc đấu tranh :

A. Khởi nghĩa Li-ông B. Khởi nghĩa Sơ-lê-din

C. Phong trào Hiến chương D. Phong trào đập phá máy móc.

3. Cuộc khởi nghĩa Li-ông (Pháp) diễn ra vào năm :

A. 1834 B. 1836

C. 1843 D. 1844.

4. Trong các cuộc đấu tranh dưới đây của giai cấp công nhân, cuộc đấu tranh nào tồn tại lâu nhất là :

A. Khởi nghĩa Li-ông (Pháp)

B. Phong trào Hiến chương (Anh)

C. Khởi nghĩa Sơ-lê-din (Đức).

Câu 2. Hãy nối thời gian phù hợp với nội dung ?

Thời gian	Nội dung
1.1834	a. Phong trào Hiến chương
2.1836 – 1848	b. Khởi nghĩa Li-ông
3.1844	c. Khởi nghĩa Sơ-lê-din

II. Tự luận (5 điểm)

Hoàn cảnh ra đời, nội dung của học thuyết chủ nghĩa xã hội không tưởng ?

ĐỀ 46

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Trước khi trở thành lãnh tụ của phong trào công nhân quốc tế, năm 23 tuổi C. Mác đã bảo vệ luận án Tiến sĩ thuộc chuyên ngành :

A. Lịch sử B. Toán học

C. Vật lí D. Triết học.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Báo sông Ranh (do C. Mác làm Tổng biên tập) bị chính quyền trung ương quyết định đóng cửa là do :

A. Báo chuyên đăng bài nói lên cuộc sống khổ cực của người nông dân và kêu gọi họ đứng lên đấu tranh

B. Báo chuyên đăng bài tuyên truyền về yêu cầu phải thống nhất đất nước

C. Báo có xu hướng dân chủ cách mạng

D. Báo hoạt động không hợp pháp.

3. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Ph. Ăng-ghen từng hoàn thành tác phẩm :

A. Biên niên Pháp – Đức

B. Tình cảnh của giai cấp công nhân Anh

C. Triết học cổ điển Đức

D. Cả A, B, C đều đúng.

4. Đồng minh những người chính nghĩa đổi tên thành Đồng minh những người cộng sản vào tháng :

A. 5 – 1847 B. 6 – 1847

C. 7 – 1847 D. 8 – 1847.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 2. Hãy điền nội dung phù hợp với các mốc thời gian đó

1. 1818.....

2. 1820.....

3. 1841.....

4. 1842.....

5. 1844.....

6. 1848.....

II. Tự luận (5 điểm)

Nội dung cơ bản, ý nghĩa lịch sử bản *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* xuất bản lần đầu năm 1848 ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 47

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Quốc tế thứ nhất ban đầu có tên là :

A. Hội liên hiệp giai cấp công nhân quốc tế

B. Hội liên hiệp công nhân lao động

C. Hội liên hiệp lao động quốc tế

D. Hội liên hiệp công nhân quốc tế.

2. Trong thời gian tồn tại của mình, Quốc tế thứ nhất đã tiến hành :

A. 4 lần đại hội B. 5 lần đại hội

C. 6 lần đại hội D. 7 lần đại hội.

3. Khi Chính phủ Vệ quốc đầu hàng quân Phổ (trong cuộc chiến tranh Pháp – Phổ), nhân dân Pa-ri tổ chức thành các đơn vị chiến đấu có tên là :

A. Dân quân tự vệ B. Quân đội tự vệ

C. Quốc dân quân D. Quân đội nhân dân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

4. Cuộc cách mạng ngày 18 – 3 – 1871 được gọi là cuộc cách mạng vô sản vì :

A. Cuộc cách mạng này do giai cấp vô sản tiến hành

B. Cuộc cách mạng này đã lật đổ được chính quyền của giai cấp tư sản

C. Giai cấp vô sản đã thiết lập được chính phủ lâm thời

D. Giai cấp vô sản đánh đuổi được quân Phổ, thiết lập được nền chuyên chính vô sản.

5. Sai lầm của Uỷ ban trung ương sau khi giành được chính quyền từ tay giai cấp tư sản là :

A. Không chăm lo cải thiện đời sống cho nhân dân và binh lính

B. Không chú trọng đầu tư phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật

C. Không chú trọng xây dựng lực lượng quân đội, cho nên khi giai cấp tư sản phản công đã nhanh chóng thất bại

D. Chỉ tập trung vào việc tổ chức bầu cử cơ quan chính quyền mới mà không tiến quân về Véc-xai đập tan sào huyệt của giai cấp tư sản phản động.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. "Tuần lễ đẫm máu" diễn ra trong khoảng :

A. Từ 20 – 5 đến 27 – 5 – 1871 B. Từ 21 – 5 đến 28 – 5 – 1871

C. Từ 22 – 5 đến 29 – 5 – 1871 D. Từ 23 – 5 đến 30 – 5 – 1871.

II. Tự luận (7 điểm)

Chứng minh Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới ?

ĐỀ 48

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

1. Các tổ chức công nhân bị giải tán, các toà báo công nhân bị đóng cửa, hàng loạt đảng viên Đảng công nhân xã hội dân chủ Đức bị bắt bớ và tra tấn. Đó là hệ quả của đạo luật :

A. Đạo luật đặc biệt

B. Đạo luật nghiêm cấm hoạt động cách mạng

C. Đạo luật phản động

D. Đạo luật trừng trị.

downloadsachmienphi.com

2. Sự kiện tiêu biểu nhất của phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX diễn ra ở :

A. Anh B. Pháp

C. Đức D. Mĩ.

3. Ngày 14 – 7 – 1889, đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong các sự kiện dưới đây ?

A. Đại hội thành lập Quốc tế thứ hai

B. Lễ kỉ niệm 100 năm ngày bùng nổ Cách mạng tư sản Pháp

C. Ngày 1 – 5 được lấy làm ngày Quốc tế lao động

D. Cả A, B, C đều đúng.

4. Ngày Quốc tế lao động 1 – 5 có ý nghĩa là ngày :

A. Giai cấp công nhân được nghỉ làm việc

B. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động được nghỉ làm việc

C. Đoàn kết và biểu dương lực lượng của giai cấp vô sản thế giới

D. Giai cấp công nhân đứng lên đấu tranh để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2. Hãy điền mốc thời gian liên quan đến các nội dung sau :

1. Năm..... Đảng Công nhân xã hội dân chủ Đức thành lập.
2. Năm..... Đảng Công nhân xã hội dân chủ Mĩ thành lập.
3. Năm..... Đảng Công nhân Pháp thành lập.
4. Năm ..... Nhóm Giải phóng lao động Nga thành lập.
5. Năm ..... Liên minh xã hội dân chủ Anh thành lập.

II. Tự luận (5 điểm)

Nêu hoàn cảnh ra đời và các thời kì hoạt động của Quốc tế thứ hai ?

B. ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT VÀ HỌC KÌ

ĐỀ 1

downloadsachmienphi.com

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Trong các quốc gia cổ đại phương Đông, nhà nước ra đời đầu tiên là :

A. Ai Cập B. Lưỡng Hà

C. Ấn Độ D. Trung Quốc.

2. Xã hội cổ đại phương Đông bao gồm những giai cấp :

A. Chủ nô – nô lệ

B. Quý tộc – nông dân công xã – nô lệ

C. Chủ nô – nông dân công xã – nô lệ

D. Quý tộc – chủ nô – nông dân công xã – nô lệ.

3. Lực lượng đông đảo nhất và là thành phần sản xuất chủ yếu của xã hội cổ đại phương Đông là :

A. Nô lệ B. Nông dân tự do

C. Nông nô D. Nông dân công xã.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

4. Trong toán học cổ đại phương Đông, cư dân giỏi về số học là :

A. Ai Cập B. Lưỡng Hà

C. Ấn Độ D. Trung Quốc.

5. Kim tự tháp Ai Cập được xây dựng chủ yếu vào khoảng :

A. 2000 – 1500 TCN B. 2500 – 3000 TCN

C. 3500 – 4000 TCN D. 3000 – 2500 TCN.

6. Những người nô lệ trong xã hội cổ đại phương Đông xuất thân từ :

A. Buôn bán từ nước khác đến

B. Tù binh chiến tranh

C. Nông dân nghèo không trả được nợ

D. Câu B và C đúng.

7. Các quốc gia cổ đại phương Đông xuất hiện sớm hơn các quốc gia cổ đại phương Tây vì :

A. Phương Đông xuất hiện công cụ bằng kim loại sớm

B. Phương Đông có điều kiện tự nhiên thuận lợi

C. Phương Đông có nhiều hải đảo, núi đồi

D. Cả A, B và C đúng.

8. Các quốc gia cổ đại phương Đông sớm sử dụng công cụ gì để sản xuất nông nghiệp trong thời cổ đại ?

A. Công cụ bằng tre, gỗ, đá B. Công cụ bằng sắt

C. Công cụ bằng đồng D. Công cụ bằng tre, gỗ, đá, sắt, đồng.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. Tại sao xã hội có giai cấp và nhà nước lại phát triển sớm trên lưu vực các con sông lớn ở châu Á và châu Phi ?

Câu 2. Trình bày những thành tựu văn hoá cổ đại phương Đông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Cư dân Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo công cụ bằng sắt vào khoảng :

A. 3000 năm cách ngày nay

B. 1000 năm cách ngày nay

C. 2000 năm cách ngày nay

D. 4000 năm cách ngày nay.

2. Công cụ bằng sắt đem lại kết quả đối với cư dân Địa Trung Hải là :

A. Họ dễ dàng canh tác

B. Diện tích canh tác tăng hơn, việc trồng trọt đã có kết quả

C. Ngành luyện kim phát triển

D. Cả A, B, C đều đúng.

3. Ngành kinh tế đóng vai trò chủ đạo của các quốc gia Hy Lạp và Rô-ma là :

A. Nông nghiệp và thủ công nghiệp

B. Thủ công nghiệp

C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

D. Thương nghiệp.

4. Đê-lốt và Pi-rê đi vào lịch sử cổ đại phương Tây nổi tiếng với hoạt động là :

A. Những xưởng thủ công lớn, có tới hàng nghìn lao động

B. Những thành bang dân chủ

C. Những trung tâm buôn bán nô lệ

D. Nơi diễn ra cuộc chiến ác liệt giữa thành bang A-ten và X-pác.

5. Đặc điểm của các nhà nước cổ đại phương Tây là :

A. Sống tập trung thành những quốc gia lớn

B. Mang tính chất chuyên chế

C. Những quốc gia thành thị bởi vì dân cư chủ yếu sống ở thành thị

D. Mang tính chất dân chủ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. Tên gọi Nhà nước cổ đại phương Tây là :

A. Thị quốc B. Quốc gia thành bang

C. Quốc gia thành thị D. Cả A, B, C đều đúng.

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. Điều kiện dẫn đến sự ra đời của các quốc gia cổ đại phương Tây.

Câu 2. Cho biết những hiểu biết của mình về thị quốc ?

ĐỀ 3

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Khi Tần Doanh Chính thống nhất đất nước, ông đã tự xưng là :

A. Đại đế B. Hoàng đế

C. Vương chính D. Vua Tần.

2. Dưới Tần Thuỷ Hoàng là hai vị quan đứng đầu văn – võ, đó là :

A. Tể tướng và Thừa tướng B. Tể tướng và Thái úy

C. Thái úy và Thừa tướng D. Thái úy và Thượng thư.

3. Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân lật đổ nhà Tần là :

A. Trần Thắng, Ngô Quảng B. Hoàng Sào

C. Chu Nguyên Chương D. Lý Tự Thành.

4. Trong tứ đại phát minh của Trung Quốc, phát minh ra đời sớm nhất là :

A. Kĩ thuật in B. La bàn

C. Giấy D. Thuốc súng.

5. Tác giả của bộ tiểu thuyết *Hồng lâu mộng*, tiểu thuyết hay nhất của Trung Quốc là :

A. La Quán Trung B. Tào Tuyết Cần

C. Ngô Thừa Ân D. Thi Nại Am.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. Ba tác giả lỗi lạc của thơ Đường là :

A. Khuất Nguyên, Đỗ Phủ, Lý Bạch

B. Thôi Hiệu, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị

C. Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị

D. Đỗ Phủ, Thôi Hiệu, Khuất Nguyên.

7. Nét đặc sắc của bộ máy chính quyền từ thời nhà Minh là :

A. Chế độ tuyển chọn quan lại bằng thi cử

B. Chế độ "lục bộ"

C. Chế độ cai trị trực tiếp của Hoàng đế không qua các chức quan trung gian (như Thừa tướng)

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

8. Biểu hiện sự xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa trong xã hội Trung Quốc thời Minh là :

A. Sự xuất hiện các công trường thủ công

B. Sự xuất hiện hình thức bao mua sản phẩm trong nông nghiệp

C. Hoạt động buôn bán tấp nập, xuất hiện các trung tâm buôn bán lớn

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. Trình bày sự thịnh trị của chế độ phong kiến đời Đường về kinh tế và chính trị.

Câu 2. Nêu những thành tựu văn hóa Trung Quốc phong kiến.

ĐỀ 4

I . Trắc nghiệm (4 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước ý trả lời đúng.

1. Chiến tranh Nam triều – Bắc triều diễn ra là do :

A. Mâu thuẫn Lê – Trịnh

B. Mâu thuẫn Trịnh – Nguyễn

C. Mâu thuẫn Lê – Mạc

D. Mâu thuẫn Trịnh – Mạc.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Đại Việt bị chia cắt kéo dài gần hai thế kỉ chứng tỏ :
   A. Đất nước bước vào thời kì khủng hoảng đi xuống
   B. Chế độ phong kiến chuyên chế tập quyền đã bị phá vỡ
   C. Sự thoái hoá của giai cấp thống trị sau khi nạn ngoại xâm đã bị đánh bại và quốc gia thống nhất được củng cố
   D. Báo hiệu cuộc khủng hoảng suy vong của chế độ phong kiến Việt Nam.
3. Nghề thủ công mới xuất hiện ở nước ta (XVI – XVIII) là :
   A. Làm giấy B. Dệt vải
   C. Làm đường trắng D. Đúc đồng.
4. Ngoại thương ở nước ta hưng thịnh trong giai đoạn thế kỉ XVI – XVII vì :
   A. Nhà nước cho xây dựng nhiều hải cảng mới
   B. Nhiều thợ thủ công lập xưởng để buôn bán và sản xuất
   C. Chủ trương mở cửa, giao lưu buôn bán với nước ngoài của các chính quyền Trịnh, Nguyễn
   D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp là hai ngành phát triển song song, độc lập với nhau nên thúc đẩy ngoại thương phát triển.
5. Dân gian có câu "Thứ nhất Kinh Kì, thứ nhì Phố Hiến", là muốn nói đến
   A. Khu chợ B. Cảng biển
   C. Đô thị D. Cung điện.
6. Phong trào Tây Sơn mang tính chất :
   A. Kháng chiến chống ngoại xâm B. Khởi nghĩa nông dân
   C. Chiến tranh giải phóng dân tộc D. Nội chiến.
7. Tình hình giáo dục ở nước ta ở các thế kỉ XVI – XVIII là :
   A. Tiếp tục được mở rộng và phát triển
   B. Nội dung giáo dục chủ yếu vẫn là kinh sử, không chú ý đến các môn khoa học tự nhiên
   C. Do đất nước bị chia cắt và có chiến tranh kéo dài nên giáo dục không phát triển như trước
   D. Chỉ cho con em Hoàng tộc mới được đi học, dự thi.
8. Tình hình văn học nước ta thế kỉ XVI – XVIII là :
   A. Văn học chữ Hán vẫn giữ vị trí quan trọng
   B. Bên cạnh dòng văn học cung đình, đã xuất hiện thêm dòng văn học dân gian
   C. Nội dung văn học thời kì này ca ngợi chế độ phong kiến
   D. Trào lưu văn học dân gian phát triển khá rầm rộ, với nhiều thể loại khá phong phú.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. Thế nào là đô thị ? Vì sao vào các thế kỉ XVI – XVIII đô thị lại được hình thành ở nước ta ? Sự hưng khởi của các đô thị được thể hiện như thế nào ?

Câu 2. Đánh giá công lao của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước.

ĐỀ 5

I . Trắc nghiệm (4 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Quốc hiệu nước ta thời Đinh là :

A. Đại Cồ Việt B. Đại Việt

C. Đại Nam D. Đại Ngu.

2. Bộ máy nhà nước ta thời vương triều Lý, Trần, Hồ được xây dựng theo mô hình :

A. Chuyên chế cổ đại B. Dân chủ cổ đại

C. Dân chủ chủ nô D. Quân chủ chuyên chế.

3. Ý nào cho thấy buôn bán trong nước ở thế kỉ X – XV phát triển ?

A. Sự xuất hiện của các nhà buôn

B. Sự xuất hiện của hệ thống các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa

C. Sự xuất hiện các bến cảng

D. Sự hình thành các đô thị.

4. Chiến tranh Trịnh – Nguyễn diễn ra vào thế kỉ :

A. XV B. XVI

C. XVII D. XVIII.

5. Bộ máy chính quyền ở Đàng Ngoài có đặc điểm :

A. Vua Lê nắm quyền

B. Chúa Trịnh nắm quyền

C. Chúa Nguyễn nắm quyền

D. Tồn tại song song hai chính quyền vua Lê – chúa Trịnh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

6. Con sông được lấy làm ranh giới phân chia giữa Đàng Trong với Đàng Ngoài là :

A. Bến Hải B. Hương

C. Gianh D. Lam.

7. Điểm hạn chế trong giáo dục, thi cử nước ta ở các thế kỉ XVI – XVIII là :

A. Chỉ cho con em hoàng tộc dự thi

B. Mua quan bán chức

C. Không chú ý dạy các môn khoa học tự nhiên

D. Văn học chữ Hán không được đề cao như trước.

8. Chính sách hạn chế ngoại thương của nhà Nguyễn đã dẫn đến :

A. Buôn bán trong nước phát triển chậm và mang tính địa phương

B. Thủ công nghiệp truyền thống không phát triển

C. Các đô thị đều tàn lụi hoặc buôn bán sút kém

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

II . Tự luận (6 điểm)

Câu 1. Trình bày sự phát triển giáo dục, văn học nước ta ở các thế kỉ XI – XV. Tác dụng của sự phát triển giáo dục đối với nước ta.

Câu 2. Nhà Nguyễn đã xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước như thế nào ?

downloadsachmienphi.com

ĐỀ 6

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng.

1. Các nhà nước phong kiến Việt Nam xây dựng luật pháp để :

A. Trị quốc

B. Quan tâm đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

C. Thực chất là để cai trị người dân được chặt chẽ hơn

D. Bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị, một số quyền lợi của nhân dân.

2. Bộ luật đầu tiên của nước ta tên là gì ? Được ban hành dưới triều nào ?

A. Hình thư – thời Lý B. Hình luật – thời Trần

C. Quốc triều hình luật – thời Lê D. Hoàng triều luật lệ – thời Nguyễn.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

3. Nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến là :
   A. Niềm tự hào dân tộc, tình yêu Tổ quốc
   B. Ý thức đoàn kết toàn dân và các tộc người trên đất nước Việt Nam
   C. Tinh thần lao động và óc sáng tạo của người Việt Nam
   D. Chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.
4. Quân đội nước ta trong các thế kỉ X – XV được tuyển theo chế độ :
   A. Con em hoàng tộc
   B. Con nông dân nghèo
   C. Chính sách *Ngụ binh ư nông*
   D. Thi tuyển.
5. Đô thị lớn nhất và phát triển nhất xứ Đàng Trong là :
   A. Thăng Long
   B. Kẻ Chợ
   C. Hội An
   D. Thanh Hà.
6. Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc khởi nghĩa Tây Sơn ?
   A. Thể hiện thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ
   B. Đập tan âm mưu can thiệp của phong kiến Xiêm
   C. Là một đòn trừng trị đích đáng hành động bán nước của Nguyễn Ánh
   D. Là một chiến công chống ngoại xâm lừng lẫy của nhân dân Đàng Trong ủng hộ quân Tây Sơn, bảo vệ nền độc lập, chủ quyền phía Nam của Tổ Quốc.
7. Nhà Nguyễn đặt kinh đô ở :
   A. Thăng Long
   B. Phú Xuân
   C. Thanh Hà
   D. Hội An.
8. Chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn trong nửa đầu thế kỉ XIX là :
   A. Mở cửa quan hệ với nhiều nước quốc gia trên thế giới
   B. Thần phục nhà Thanh nhưng lại "đóng cửa" với các nước phương Tây
   C. Gây chiến tranh với Lào, Chân Lạp
   D. Hòa hiếu với các nước lớn.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. Vì sao cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ ? Hãy nêu tóm tắt diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ?

Câu 2. Sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta thế kỉ XVI-XVIII như thế nào ? Nhận xét về thế mạnh của thủ công nghiệp đương thời ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần thứ tư

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI

A. KIỂM TRA 15 PHÚT

ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	A	D	A	D	C

II. Tự luận (7 điểm)

– Cuộc sống con người đã có những thay đổi lớn lao, người ta biết :

+ Trồng trọt, chăn nuôi.

+ Làm sạch tấm da thú che thân.

+ Làm nhạc cụ.

– Cuộc sống của con người no đủ hơn, đẹp hơn và vui hơn, bớt lệ thuộc vào thiên nhiên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	B	B	D	D

II. Tự luận (7 điểm)

Ý nghĩa của cách mạng đá mới

– Con người từ săn bắt hái lượm, đánh cá tiến tới biết trồng trọt và chăn nuôi.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Trong thời đại đá mới, con người bắt đầu khai thác thiên nhiên phục vụ lợi ích của mình, chứ không chỉ thu lượm những cái có sẵn trong thiên nhiên.

– Cuộc sống vật chất và tinh thần không ngừng được cải thiện, bớt phụ thuộc vào thiên nhiên và sống "có văn hoá".

ĐỀ 3

Câu 1.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	A	C	C	C	B	C	A	A

Câu 2.

Nối : 1 – a ; 2 – b ; 3 – c

downloadsachmienphi.com

ĐỀ 4

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	C	B	C

II. Tự luận (7 điểm)

Con người tìm và sử dụng kim loại :

– Khoảng 5500 năm trước đây – đồng đỏ.

– Khoảng 4000 năm trước đây – đồng thau.

– Khoảng 3000 năm trước đây – sắt.

Hệ quả :

– Năng suất lao động tăng.

– Khai thác thêm đất đai trồng trọt.

– Thêm nhiều ngành nghề mới.

– Người lợi dụng chức quyền chiếm của chung do đó tư hữu xuất hiện.

– Gia đình phụ hệ thay gia đình mẫu hệ, xã hội phân chia giai cấp.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Tự luận (7 điểm)

Những hiểu biết về Thị quốc

– Tổ chức của thị quốc : là một nước, trong nước thành thị là chủ yếu. Thành thị có lâu đài, phố xá, sân vận động và bến cảng.

– Tính chất dân chủ của thị quốc : Quyền lực không nằm trong tay quý tộc mà nằm trong tay Đại hội công dân, Hội đồng 500,.. mọi công dân đều được phát biểu và biểu quyết những công việc lớn của quốc gia.

– Bản chất của nền dân chủ cổ đại ở Hi Lạp, Rô-ma : đó là nền dân chủ chủ nô, dựa vào sự bóc lột thậm tệ của chủ nô đối với nô lệ.

ĐỀ 8

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	C	B	B	B

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II. Tự luận (7 điểm)

– *Lịch và chữ viết* : cư dân cổ đại Địa Trung Hải đã tính được lịch một năm có 365 ngày và 1/4 nên họ định ra một tháng lần lượt có 30 và 31 ngày, riêng tháng hai có 28 ngày. Về chữ viết, họ phát minh ra hệ chữ cái A, B, C, ... lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay.

– *Sự ra đời của khoa học* : những hiểu biết khoa học đến Hy Lạp, Rô-ma mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác cao, đạt tới trình độ khái quát thành định lí, lí thuyết và nó thực hiện bởi các nhà khoa học có tên tuổi, đặt nền móng cho ngành khoa học đó.

– *Văn học :* xuất hiện một số nhà viết kịch tiêu biểu như Xô-phốc-clơ, Ê-sin,.. Giá trị của các vở kịch : Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.

– *Nghệ thuật* : nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao như tượng nữ thần A-tê-na, Người lực sĩ ném đĩa...

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 9

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	A	A	C	A

II. Tự luận (7 điểm)

a. Kinh tế :

+ Thực thi nhiều chính sách tiến bộ :

– Giảm tô thuế.

– Quân điền.

– Ứng dụng kĩ thuật mới vào sản xuất : Giống, phân, thời vụ.

– Lập xưởng thủ công. Mở rộng thương mại.

+ Thành tựu :

– Sản lượng tăng.

– Hàng hoá đa dạng và chất lượng.

– Đô thị, phố cảng sầm uất.

b. Chính trị

+ Hoàn chỉnh bộ máy nhà nước từ trung ương tới địa phương.

+ Ổn định miền biên cương.

+ Dùng khoa cử chọn nhân tài.

+ Trở thành một đế quốc phong kiến hùng mạnh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 10

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	C	A	C	A

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Những biểu hiện mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dưới thời Minh :

– Một số nghề có những xưởng thủ công lớn, có tới hàng vạn lạng bạc tiền vốn lớn, hàng chục khung cửi, hàng chục thợ. Họ làm thuê lấy tiền công.

– Thương nhân có nhiều vốn và nguyên liệu trao cho các hộ thủ công làm để thu sản phẩm. Buôn bán trong nước và nước ngoài phát triển.

– Hoạt động kinh doanh xâm nhập cả trong nông nghiệp.

ĐỀ 11

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	C	D	B	B

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II. Tự luận (7 điểm)

Văn hoá dưới thời Gúp-ta :

– Đạo phật : Tiếp tục được phát triển truyền bá khắp Ấn Độ và truyền ra nhiều nơi. Kiến trúc Phật giáo phát triển (chùa Hang, tượng Phật bằng đá).

– Đạo Ấn Độ (Hin-đu) ra đời và phát triển, thờ 3 vị thần chính : thần Sáng tạo, thần Thiện, thần Ác. Các công trình kiến trúc thờ các vị thần cũng được xây dựng.

– Chữ viết : từ chữ viết cổ Brahmi đã nâng lên, sáng tạo và hoàn chỉnh hệ chữ sanskrit.

– Văn học cổ điển Ấn Độ – văn học Hin-đu, mang tinh thần và triết lí Hin-đu giáo rất phát triển.

– Người Ấn Độ đã mang văn hoá, đặc biệt là văn hoá truyền thống truyền bá ra bên ngoài mà Đông Nam Á là khu vực chịu ảnh hưởng rõ nét nhất. Việt Nam cũng ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ (tháp Chăm, đạo Phật, đạo Hin-đu).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 14

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Nối : 1 – b 4 – e

2 – g 5 – a

3 – d 6 – c

II. Tự luận (7 điểm)

Những nét tiêu biểu của văn hóa Cam-pu-chia và văn hóa Lào :

– Tôn giáo :

+ Thời gian đầu, Cam-pu-chia tiếp thu Hin-đu giáo. Từ thế kỉ XII, Phật giáo Đại thừa có ảnh hưởng lớn ở Cam-pu-chia.

+ Thế kỉ XIII : Đạo Phật truyền bá vào Lào và Cam-pu-chia theo một dòng mới (Tiểu thừa), tạo một bước ngoặt trong văn hóa hai nước (chùa thay thế cho đền tháp, văn hóa Phật giáo phát triển).

– Kiến trúc :

+ Cam-pu-chia : nhiều công trình kiến trúc Hin-du giáo và Phật giáo đã xuất hiện. Tiêu biểu : Ăng-co Vát, Ăng co Thom

+ Lào : Thạt Luổng

– Chữ viết :

+ Từ chữ Phạn, người Khơ-me sáng tạo ra chữ Khơ-me cổ.

+ Người Lào có chữ viết riêng được xây dựng sáng tạo trên cơ sở vận dụng nét cong của Cam-pu-chia và Mi-an-ma.

– Nghệ thuật ca múa : cả hai nước đều yêu thích ca múa và sử dụng nhiều loại nhạc cụ độc đáo.

– Nhận xét :

+ Đều chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ.

+ Cả hai dân tộc đều có sự sáng tạo, đã tạo nên bản sắc riêng của mình.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 15

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	C	D	D	C

II. Tự luận (7 điểm)

– Nguyên nhân thành thị ra đời :

+ Tây Âu đã xuất hiện những tiền đề của nền kinh tế hàng hoá.

+ Thị trường buôn bán tự do.

+ Thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hoá.

+ Thợ thủ công đến ngã ba đường, bến sông nơi có đông người qua lại lập xưởng sản xuất và buôn bán hình thành các thành thị.

– Vai trò thành thị :

+ Phá vỡ nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hoá phát triển.

+ Góp phần tích cực xoá bỏ chế độ phân quyền... Đặc biệt mang lại không khí tự do cho xã hội phong kiến Tây Âu.

downloadsachmienphi.com
Tải Sách Miễn Phí Tốc độ Cao | Đọc Sách Online

ĐỀ 16

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	C	C	B	A

II. Tự luận (7 điểm)

– Sự hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu

+ Từ thế kỉ III, đế quốc Rô-ma bị người Giéc-man xâm chiếm. Năm 476, đế quốc Rô-ma bị diệt vong, chế độ chiếm nô kết thúc, thời đại phong kiến bắt đầu.

+ Những việc làm của người Giéc-man : Thủ tiêu bộ máy nhà nước cũ, thành lập nhiều vương quốc mới. Chiếm ruộng đất của chủ nô cũ và chia cho nhau. Từ bỏ các tôn giáo nguyên thuỷ của mình, tiếp thu Ki tô giáo. Xây dựng nhà thờ và

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

tìm cách chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Các giai cấp mới hình thành : quý tộc vũ sĩ, quý tộc tăng lữ trở thành lãnh chúa phong kiến, nô lệ và nông dân biến thành nông nô, phụ thuộc vào lãnh chúa. Quan hệ sản xuất phong kiến ở châu Âu bắt đầu hình thành.

ĐỀ 17

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	B	C	D	D

II. Tự luận (7 điểm)

– Các cuộc phát kiến địa lí lớn :

+ Năm 1487, B. Đi-a-xơ đã đi vòng cực Nam của lục địa Phi, đặt tên mũi Hảo Vọng.

+ Va-xcô đơ Ga-ma đến đã đến được Can-cut-ta, Ấn Độ (5 – 1498).

+ Tháng 8 – 1492, C. Cô-lôm-bô đến được Cu Ba và một số đảo vùng Ăng-ti, là người đầu tiên phát hiện ra châu Mĩ.

+ Ma-gien-lan là người đã thực hiện chuyến đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển (1519 – 1521).

– Hệ quả của phát kiến địa lí :

+ Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới. Thị trường thế giới được mở rộng.

+ Thúc đẩy nhanh sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.

+ Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

ĐỀ 18

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	A	C	D	B

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

-- Nguyên nhân phát kiến địa lí :

+ Sản xuất phát triển dẫn đến nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường cao.

+ Con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.

+ Khoa học – kĩ thuật có những bước tiến quan trọng như kĩ thuật mới trong đóng tàu, sa bàn, hải đồ...

ĐỀ 19

Câu 1 (3 điểm)

Bảng so sánh về các đặc điểm của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây

TT	Đặc điểm	Các quốc gia cổ đại phương Đông	Các quốc gia cổ đại phương Tây
1	Thời gian	Khoảng 6000 năm trước đây ở vùng ven sông Nin và Lưỡng Hà	Khoảng 1000 năm TCN
2	Kĩ thuật	Đồng thau, đá, tre gỗ...	Đồ sắt
3	Điều kiện tự nhiên	+ Hình thành trên lưu vực sông lớn. + Đất đai phì nhiêu, màu mỡ + Khí hậu ấm nóng, mưa đều đặn theo mùa. + Khó khăn : lũ lụt	+ Nằm trên bờ Bắc Địa Trung Hải, bao gồm nhiều bán đảo và đảo nhỏ. + Những dãy núi cao từ lục địa chạy ra biển... + Đất ven đồi : khô, rắn + Khí hậu ấm áp, trong lành
4	Kinh tế	+ Sản xuất nông nghiệp là chính + Thủ công nghiệp : đồ gốm, dệt vải, rượu, giấy... + Thương nghiệp	+ Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát đạt

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

5	Xã hội	+ Quý tộc + Nông dân công xã : đông đảo nhất, đóng vai trò là sản xuất chính. + Nô lệ	+ Chủ nô (Chủ xưởng thủ công, hãng buôn, trang trại lớn...) + Nô lệ : người sản xuất chính + Bình dân : không giữ vai trò chủ yếu trong sản xuất
6	Thể chế chính trị	Chế độ chuyên chế cổ đại	Trong thị quốc : Nền dân chủ cổ đại (Dân chủ chủ nô)

Câu 2 (7 điểm)

Nguyên nhân xã hội có giai cấp và nhà nước lại phát triển sớm ở lưu vực các con sông lớn ở châu Á và châu Phi :

– Do điều kiện tự nhiên thuận lợi : đất đai phù sa màu mỡ, gần nguồn nước tưới, thuận lợi cho sản xuất và sinh sống.

– Do nhu cầu sản xuất và trị thuỷ, người ta đã sống quần tụ thành những trung tâm quần cư lớn và gắn bó với nhau trong tổ chức công xã. Nhờ đó nhà nước sớm hình thành, vào khoảng 3500 năm đến 2000 TCN.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 20

Câu 1 (3 điểm)

Bảng khái quát chế độ phong kiến ở phương Đông và chế độ phong kiến ở Tây Âu

TT	Nội dung	Chế độ phong kiến ở phương Đông	Chế độ phong kiến ở Tây Âu
1	Thời gian hình thành	Tương đối sớm, khoảng những thế kỉ cuối trước Công nguyên	Muộn hơn so với các nước phương Đông chừng 5 thế kỉ
2	Xã hội	Hai giai cấp : địa chủ và nông dân lĩnh canh. Quan hệ bóc lột chủ yếu là bóc lột địa tô	Trong lãnh địa : lãnh chúa bóc lột nông nô

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

3	Chính trị	Vua chuyên chế được tăng thêm quyền lực Nền quân chủ chuyên chế được củng cố	Thời kì sơ kì và trung kì trung đại duy trì chế độ phong kiến phân quyền (nhà vua thực chất là một lãnh chúa lớn)
4	Thời gian suy vong	Các thế kỉ XVII – XIX, chế độ phong kiến ở phương Đông rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng	Thế kỉ XV– XVI (hậu kì trung đại), giai đoạn suy vong của chế độ phong kiến và chuẩn bị ra đời chủ nghĩa tư bản

Câu 2 (7 điểm)

Các quốc gia cổ đại phương Đông có những giai cấp :

– Nông dân công xã : Chiếm số đông trong xã hội, ở họ vừa tồn tại "cái cũ", vừa là thành viên của xã hội có giai cấp. Họ tự nuôi sống bản thân và gia đình, nộp thuế cho nhà nước và làm các nghĩa vụ khác.

– Quý tộc : Gồm các quan lại ở địa phương, các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi tôn giáo. Họ sống sung sướng dựa vào sự bóc lột nông dân.

– Nô lệ : Chủ yếu là tù binh và thành viên công xã bị mắc nợ hoặc bị phạm tội. Họ phải làm các việc nặng nhọc và hầu hạ quí tộc. Cùng với nông dân công xã họ là tầng lớp bị bóc lột trong xã hội.

ĐỀ 21

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	A	A	A	B

II. Tự luận (7 điểm)

Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

– Từ thế kỉ VII đến X, ở Đông Nam Á đã hình thành một số quốc gia phong kiến dân tộc như Vương quốc Cam-pu-chia của người Khơ-me, các vương quốc

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

của người Môn và người Miến ở hạ lưu sông Mê Nam, người In-đô-nê-xi-a ở đảo Xu-ma-tơ-ra và Gia-va...

– Từ khoảng nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII là thời kì phát triển nhất của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á :

+ In-đô-nê-xi-a thống nhất và phát triển hùng mạnh dưới sự trị vì của vương triều Mô-giô-pa-hít (1213 – 1527)

+ Trên bán đảo Đông Dương, ngoài quốc gia Đại Việt, Cham-pa, vương quốc Cam-pu-chia từ thế kỉ IX cũng bước vào thời kì Ăng-co huy hoàng.

+ Trên lưu vực sông I-ra-oa-đi từ giữa thế kỉ XI, mở đầu hình thành và phát trển của vương quốc Mi-an-ma.

+ Thế kỉ XIV Vương quốc Thái được thành lập.

+ Giữa thế kỉ XIV Vương quốc Lan Xang thành lập.

– Biểu hiện sự phát triển thịnh đạt :

+ Kinh tế, cung cấp một khối lượng lớn lúa gạo, sản phẩm thủ công (vải, đồ sứ, chế phẩm kim khí...), nhất là sản vật thiên nhiên, nhiều lái buôn nhiều nước trên thế giới đến buôn bán.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

+ Chính trị, tổ chức bộ máy chặt chẽ, kiện toàn từ trung ương đến địa phương.

+ Văn hoá, các dân tộc Đông Nam Á xây dựng được một nền văn hoá riêng của mình với những nét độc đáo.

ĐỀ 22

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	A	B	A	A

II. Tự luận (7 điểm)

– Thời kì Ăng-co (802 – 1432) là thời kì phát triên nhất của vương quốc Cam-pu-chia

– Cư dân quần cư ở phía bắc Biển Hồ, kinh đô là Ăng-co được xây dựng ở tây bắc Biển hồ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt :

+ Về kinh tế : nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển.

+ Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn.

+ Ăng-co còn chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực.

– Văn hoá : Sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ. Văn học dân gian và văn học viết với nhưng câu truyện có giá trị nghệ thuật .

– Kiến trúc, nổi tiếng nhất là quần thể kiến trúc Ăng-co.

ĐỀ 23

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	C	A	A	C

II. Tự luận (7 điểm)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ý nghĩa ra đời của thuật luyện kim đối với cư dân :

– Công cụ kim loại sắc bén, bền, năng suất cao hơn nên con người có thể khai phá đất đai để trồng trọt và chăn nuôi.

– Con người không còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên, sống định cư, làm nông nghiệp.

– Đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao, thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt, mở đầu cho sự chuyển biến lớn lao cho xã hội phát triển vượt ra khỏi xã hội nguyên thủy.

– Tạo tiền đề cho sự hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

ĐỀ 24

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	C	A	D	A

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Tình hình kinh tế xã hội Cham-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X :

– Địa bàn : Trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh gồm khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ cuối thế kỉ II, Khu Liên thành lập quốc gia cổ Lâm Ấp, đến thế kỉ VI đổi thành Chăm-pa và phát triển từ thế kỉ X – XV sau đó suy thoái và hội nhập với Đại Việt.

– Kinh đô : Lúc đầu Trà Kiệu – Quảng Nam sau đó dời đến Đồng Dương – Quảng Nam, cuối cùng chuyển đến Trà Bàn – Bình Định.

– Kinh tế :

+ Hoạt động chủ yếu là trồng lúa nước.

+ Sử dụng công cụ sắt và sức kéo trâu bò.

+ Thủ công : Dệt, làm đồ trang sức, vũ khí, đóng gạch và xây dựng, kĩ thuật xây tháp đạt trình độ cao.

– Chính trị – Xã hội :

+ Theo chế độ quân chủ chuyên chế.

+ Chia nước làm 4 châu, dưới châu có huyện, làng.

+ Xã hội gồm các tầng lớp : Quý tộc, nông dân tự do, nô lệ.

– Văn hoá :

+ Thế kỉ IV có chữ viết từ chữ Phạn (Ấn Độ).

+ Theo Bà La Môn giáo và Phật giáo .

+ Tập tục : ở nhà sàn, ăn trầu, hoả táng người chết.

ĐỀ 25

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	D	D	B

Câu 2.

Nối a – 2 ; b – 1 ; c – 4 ; d – 3.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Những biểu hiện của sự chuyển biến ở nước ta thời Bắc thuộc về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội :

– Sử dụng công cụ sản xuất bằng sắt là chủ yếu.

– Xuất hiện một số nghề thủ công mới : làm đồ trang sức, làm giấy, thủy tinh...

– Tiếp thu và sử dụng chữ Hán, bổ sung và làm phong phú tiếng Việt...

– Tiếp thu Phật giáo, Đạo giáo.

– Xây dựng và mở mang các công trình giao thông, thủy lợi, kĩ thuật.

– Chuyển dần lên xã hội phong kiến.

ĐỀ 26

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	B	D	C

Câu 2.

– Nối a – 4 ; b – 3 ; c – 2 ; d – 1.

II. Tự luận (7 điểm)

Nhận xét về những công lao của Khúc Thừa Dụ và Ngô Quyền trong cuộc đấu tranh giành độc lập :

– Khúc Thừa Dụ với cuộc nổi dậy giành quyền tự chủ đã đặt nền móng vững chắc cho nền độc lập của đất nước, tạo tiền đề cho nhân dân ta tiến lên giành độc lập hoàn toàn.

– Ngô Quyền với chiến thắng Bạch Đằng lịch sử đã đập tan hoàn toàn ý chí xâm lược kẻ thù, việc lên ngôi Vua đã khẳng định nền độc lập đã giành được, mở ra kỉ nguyên độc lập lâu dài cho đất nước.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 27

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2
Đáp án	B	C

Câu 2.

Nối 1 – d ; 2 – a ; 3 – b ; 4 – c.

Câu 3.

Nối a – 2 ; b – 1 ; c – 3.

II. Tự luận (7 điểm)

Ý nghĩa của việc Vua Lý Thái Tổ dời đô về thành Đại La, đặt tên Thăng Long

– Thuận lợi cho sự phát triển của đất nước về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa.

– Mở ra thời kì phát triển mạnh mẽ của nền văn minh Đại Việt.

– Khẳng định thế nước đã vững vàng, có đủ khả năng bảo vệ đất nước, cổ vũ niềm tự hào dân tộc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 28

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2
Đáp án	D	D

Câu 2.

Nối a – 2 ; b – 3 ; c – 1.

II. Tự luận (7 điểm)

Những việc làm của Nhà nước và nhân dân Đại Việt để phát triển nông nghiệp trong các thế kỉ X – XV :

– Nhà nước khuyến khích phát triển nông nghiệp – "trọng nông" :

+ Vua có lệ "cày ruộng tịch điền" mở đầu mùa vụ trong năm.

+ Chú ý, chăm lo các công trình thuỷ lợi, hệ thống đê điều.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Ban hành các chính sách bảo vệ sản xuất nông nghiệp, chính sách "Quân điền".

– Nhân dân :

+ Khai hoang, mở rộng diên tích đồng ruộng trồng lúa, cây lương thực, cây ăn quả, cây rau màu.

+ Tích cực tham gia tu bổ, xây dựng hệ thống thủy lợi, đê điều.

+ Cần cù chịu khó "một nắng hai sương" chăm sóc ruộng đồng được cấp theo chế độ "Quân điền" để nâng cao năng suất và sản lượng phục vụ cuộc sống.

ĐỀ 29

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	B	A	C

Câu 2.

Nối a – 3 ; b – 1 ; c – 2.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II. Tự luận (7 điểm)

Điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý – Trần :

– Cuộc kháng chiến thời Lý – Trần : bảo vệ nền độc lập ; có nhà nước Lý – Trần đứng đầu là vua, có quân đội...

– Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn : giành lại nền độc lập : nền độc lập bị mất, cuộc kháng chiến phải đi từ không có gì : không có nhà nước, quân đội, xưởng vũ khí...

ĐỀ 30

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	D	C	C	D

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Phật giáo ở nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

– Triều Đinh : trong triều có ba ban : Văn ban, Võ ban, Tăng ban, nhà sư tham gia vào công việc của triều đình.

– Triều Lý : nhà sư tham gia việc nước.

– Triều Trần : nhiều vị vua xuất gia đầu cửa Phật.

– Thời Lý, Trần chùa chiền được xây dựng khắp nơi, đạo Phật được coi là Quốc giáo.

ĐỀ 31

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	B	C	B	A

II. Tự luận (7 điểm)

Nguyên nhân chia cắt đất nước:

– Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền suy yếu, nhà vua không nắm được thực quyền trong triều.

– Các thế lực phong kiến trong triều mạnh lên tranh giành quyền lực bất phân thắng bại dẫn tới sự cát cứ xây dựng giang sơn riêng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 32

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	A	D	A	D

II. Tự luận (7 điểm)

Tác dụng của Chính sách khuyến khích khai hoang mở đất của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Mở rộng diện tích canh tác, tăng sản lượng lương thực.

– Ổn định đời sống nhân dân, giảm bớt dân phiêu tán, giảm tạm thời mâu thuẫn xã hội.

– Mở mang bờ cõi đất nước, tạo sự định hình vĩnh viễn của lãnh thổ Việt Nam.

ĐỀ 33

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3
Đáp án	D	D	D

Câu 2.

Thời gian	Diễn biến chính	Kết quả, ý nghĩa
– 1771 – 1788	Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ, phát triển mạnh mẽ	– Đánh đổ chính quyền Nguyễn, Lê – Trịnh
– Năm 1785	Chống quân Xiêm	– Đánh tan quân xâm lược Xiêm, miền Nam trở lại bình yên
– Năm 1789	Kháng chiến chống quân Thanh	– Thống nhất đất nước, bảo vệ nền độc lập

II. Tự luận (7 điểm)

Những việc làm của vua Quang Trung trong việc xây dựng và củng cố chính quyền, phát triển đất nước :

– Thành lập chính quyền các cấp, kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất.

– Lập lại sổ hộ khẩu, tổ chức lại giáo dục, thi cử, tổ chức quân đội (dịch chữ Hán ra Nôm để làm tài liệu dạy học).

– Đối ngoại hoà hảo với nhà Thanh, quan hệ với Lào và Chân Lạp rất tốt đẹp.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 34

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	D	A	C

Câu 2. *Bảng thống kê các loại hình nghệ thuật tiểu biểu của nước ta trong các thế kỉ XVI-XVIII*

STT	Loại hình	Thành tựu
1	Văn học	– Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm khúc...
2	Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc	– Chùa Thiên Mụ, tượng Phật bà Quan Âm nghìn tay nghìn mắt, các tượng la hán...
3	Sử học	– Các bộ sử như *Ô châu cận lục, Đại Việt thông sử, Đại Việt sử kí tiền biên.*
4	Y học	– Các bộ sách của Hải Thượng Lãn ông Lê Hữu Trác

downloadsachmienphi.com
Download Tài Liệu Học Sách Online

II. Tự luận (7 điểm)

Thành tựu và đặc điểm của văn học Việt Nam ở các thế kỉ XVI-XVIII :

– Nho giáo suy thoái, Văn học chữ Hán giảm sút so với giai đoạn trước.

– Văn học chữ Nôm phát triển mạnh có những tác giả, tác phẩm nổi tiếng : Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ, Phùng Khắc Khoan.

– Bên cạnh dòng văn học chính thống, dòng văn học trong nhân dân nở rộ với các thể loại phong phú : ca dao, tục ngữ, thơ lục bát, truyện cười, truyện dân gian... mang đậm tính dân tộc và dân gian.

– Thế kỉ XVIII, chữ Quốc ngữ xuất hiện nhưng chưa phổ biến.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 35

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	A	D	B

Câu 2.

Nối thời gian với sự kiện : a – 3 ; b – 4 ; c – 1 ; d – 2.

II. Tự luận (7 điểm)

Những nét chính về việc xây dựng và củng cố bộ máy thống trị nhà Nguyễn :

– Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Gia Long, đóng đô ở Phú Xuân ; năm 1804, nhà Nguyễn đổi tên nước là Việt Nam, sau là Đại Nam.

– Chính quyền được tổ chức theo kiểu nhà Lê, nhưng nhà vua có quyền lực cao. Chia đất nước thành ba vùng : Bắc Thành, Gia Định và các trực doanh do triều đình trực tiếp cai quản ; đứng đầu một thành là tổng trấn, các trấn, dinh vẫn như cũ.

– Năm 1831-1832, Minh Mạng bỏ thành, chia cả nước thành 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên, mỗi tỉnh do tổng đốc, tuần phủ cai quản cùng hai ti dưới sự điều hành của triều đình. Các phủ châu, xã vẫn như cũ.

– Việc tuyển chọn quan lại : lúc đầu chọn những người theo Nguyễn Ánh ; sau qua thi cử.

– Ban hành bộ luật mới – luật Gia Long, nhằm bảo vệ nhà nước và các tôn ti trật tự phong kiến.

– Quân đội được tổ chức quy củ hơn, được trang bị vũ kí khá đầy đủ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 36

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hoàn thành bảng thống kê sau

STT	Sự kiện	Địa điểm	Thời gian
1	Khởi nghĩa Phan Bá Vành	Sơn Nam hạ – Nam Định, Hải Dương	1821 – 1827
2	Khởi nghĩa Cao Bá Quát	Ứng Hoà – Hà Tây, Hà Nội, Hưng Yên	1854 – 1855
3	Khởi nghĩa Lê Văn Khôi	Phiên An – Gia Định, các tỉnh Nam Bộ.	1833 – 1835
4	Khởi nghĩa Nông Văn Vân	Cao Bằng	1833 – 1835
5	Khởi nghĩa của người Mường, của tù trưởng họ Quách	Hoà Bình, Thanh Hoá	1832 – 1838
6	Khởi nghĩa của người Khơ-me	Tây Nam Kì	1840 – 1848

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II. Tự luận (7 điểm)

Những nét chính tình hình xã hội và đời sống nhân dân ta đầu thế kỉ XIX

Tình hình xã hội :

– Nhà nước tăng thêm tính chuyên chế ; xã hội chia thành hai giai cấp : giai cấp thống trị (vua quan và địa chủ cường hào), giai cấp bị trị (các tầng lớp nhân dân lao động đại đa số là nông dân).

– Nhà nước củng cố bộ máy thống trị nhằm ổn định tình hình.

– Nạn tham quan ô lại phát triển mạnh, nhà nước không ngăn chặn được.

– Ở nông thôn, địa chủ cường hào tăng cường ức hiếp nhân dân.

Đời sống nhân dân :

– Nhân dân phải đóng thuế khoá nặng nề, thực hiện các nghĩa vụ lao dịch khác như xây cung điện.

– Thiên tai, mất mùa, đói kém thường xuyên xảy ra, nhà cửa sụp đổ, có năm dịch bệnh tràn lan khiến hàng chục vạn người chết.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 37

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	B	C	D

Câu 2 (8 điểm).

Bảng thống kê các cuộc kháng chiến tiêu biểu từ thế kỉ X đến thế kỉ XI X theo nội dung sau

STT	Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Chiến công nổi bật
1	Chống quân Nam Hán	938	Ngô Quyền	Chiến thắng Bạch Đằng năm 938
2	Chống quân lược nhà Tống lần thứ nhất	981	Lê Hoàn	Đánh thắng quân xâm lược nhà Tống
3	Chống quân xâm lược Tống lần thứ hai	1075 – 1077	Lý Thường Kiệt	Chiến thắng trên phòng tuyến Như Nguyệt
4	Ba lần kháng chiến chông Mông-Nguyên	1258 – 1288	Trần Hưng Đạo	Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết, Vạn Kiếp, Bạch Đằng
5	Chống quân xâm lược Minh	1418 – 1427	Lê Lợi	Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang
6	Chống quân xâm lược Thanh	1789	Quang Trung	Ngọc Hồi-Đống Đa

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 38

Câu 1 (2 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	D	C	D

Câu 2 (8 điểm). Lập bảng thống kê về diễn biến cách mạng tư sản Nê-đéc-lan theo nội dung sau

Thời gian	Diễn biến chính	Kết quả
– Tháng 8 – 1566	Nhân dân miền Bắc Nê-đéc-lan nổi dậy khởi nghĩa tấn công Giáo hội Kitô – chỗ dựa của chính quyền Tây Ban Nha.	Gây cho chính quyền Tây Ban Nha khó khăn.
– Tháng 8 – 1567	Chính quyền Tây Ban Nha đưa quân sang đàn áp dã man những người khởi nghĩa.	Không ngăn cản được sự kháng cự của quần chúng.
– Tháng 4 – 1572	Quân khởi nghĩa tấn công các tỉnh phía bắc.	Quân khởi nghĩa làm chủ các tỉnh phía bắc, quý tộc, tư sản hoá nắm quyền lãnh đạo phong trào.
– Tháng 1 – 1579	Hội nghị U-trếch do các đại biểu các tỉnh miền Bắc họp quyết định chính sách quân sự, tôn giáo , đối ngoại.	
– Tháng 7 – 1581	Vua Tây Ban Nha Phi-líp phế truất.	Nước Hà Lan ra đời.
– Năm 1609	– Tây Ban Nha phải kí Hiệp định đình chiến với Hà Lan.	
– Năm 1648		Tây Ban Nha phải công nhận nền độc lập của Hà Lan.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 39

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	D	D	B	D

II. Tự luận (7 điểm)

Những nét chính cách mạng Nê-đéc-lan :

– Tháng 8 – 1566, nhân dân miền Bắc Nê-đéc-lan nổi dậy khởi nghĩa tấn công Giáo hội Kitô – chỗ dựa của chính quyền Tây Ban Nha.

– Tháng 8 – 1567, chính quyền Tây Ban Nha đưa quân sang đàn áp dã man những người khởi nghĩa.

– Tháng 4 – 1572, quân khởi nghĩa làm chủ các tỉnh phía bắc ; quý tộc, tư sản hoá nắm quyền lãnh đạo phong trào.

– Tháng 1 – 1579, Hội nghị U-trếch do các đại biểu các tỉnh miền Bắc họp quyết định chính sách quân sự, tôn giáo, đối ngoại...

– Tháng 7 – 1581, vua Tây Ban Nha Phi-líp bị phế truất – nước Hà Lan ra đời.

– Năm 1609, Tây Ban Nha phải kí Hiệp định đình chiến với Hà Lan.

– Năm 1648, Tây Ban Nha phải công nhận nền độc lập của Hà Lan.

Ý nghĩa :

– Là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới, lật đổ được ách thống trị phong kiến nước ngoài, mở đường cho CNTB phát triển.

– Báo hiệu thời đại mới – thời đại của các cuộc cách mạng tư sản và bước đầu suy vong của chế độ phong kiến.

ĐỀ 40

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	A	D	D	C	B

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Hoàn cảnh diễn ra cách mạng Pháp :

– Kinh tế :

+ Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu, bị áp bước bóc lột nặng nề, đời sống nông dân khổ cực.

+ Công thương nghiệp : Phát triển, máy móc được sử dụng nhiều trong sản xuất, số lượng công nhân tăng.

+ Ngoại thương có bước tiến mới, các công ti thương mại Pháp buôn bán nhiều nước ở châu Âu và phương Đông.

– Chính trị :

+ Tồn tại chế độ quân chủ chuyên chế, xã hội phân chia thành 3 đẳng cấp : Tăng lữ, Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba.

+ Đẳng cấp thứ ba có tiềm lực về kinh tế, song không có địa vị về chính trị nên sự mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba với các đẳng cấp tăng lữ và quý tộc, dẫn đến khủng hoảng xã hội sâu sắc – báo hiệu cách mạng bùng nổ.

– Về tư tưởng : Xuất hiện trào lưu tư tưởng Triết học ánh sáng, tiêu biểu là : Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rut-xô, phê phán sự thối nát của chế độ phong kiến và nhà thờ Kitô giáo, đưa ra lí thuyết xây dựng nhà nước mới, dọn đường cho một cuộc cách mạng bùng nổ.

ĐỀ 41

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	B	B	C

Câu 2.

Nối :

1 – Năm 1764 2 – Năm 1769 3 – Năm 1785

4 – Năm 1784 5 – Năm 1735 6 – Năm 1814

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (7 điểm)

Việc phát minh ra máy hơi nước của Giêm Oát có ý nghĩa rất lớn :

– Máy hơi nước đã khắc phục được hạn chế của máy dệt chạy bằng sức nước. Bởi vì do máy chạy bằng sức nước nên các nhà máy phải xây dựng gần bờ sông, xa trung tâm dân cư và về mùa đông, nước bị đóng băng, nên nhà máy phải ngừng hoạt động. Với máy hơi nước, nhà máy có thể xây dựng ở bất cứ nơi nào và hoạt động quanh năm.

– Máy hơi nước được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất, nên tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng lên rõ rệt.

– Máy hơi nước ra đời đã dẫn tới một loạt các cải tiến kĩ thuật trong các lĩnh vực khác như : công nghiệp nặng, giao thông vận tải, nông nghiệp... Ví dụ : ngành chế tạo máy ra đời ; tàu thuỷ và tàu hoả xuất hiện với đầu máy chạy bằng hơi nước ; máy cày, máy bừa, máy gặt xuất hiện....

– Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người. Lao động bằng chân tay dần được thay thế bởi máy móc đã khởi đầu quá trình công nghiệp hoá ở nước Anh nói riêng và trên phạm vi toàn thế giới nói chung.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 42

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	B	C	B	B

II. Tự luận (7 điểm)

Quá trình thống nhất Đức, I-ta-li-a và nội chiến ở Mĩ mang tính chất là một cuộc cách mạng tư sản bởi vì :

– Quá trình thống nhất Đức, I-ta-li-a và nội chiến ở Mĩ đều diễn ra khi nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở các nước này phát triển mạnh, nhưng gặp phải những rào cản, cản trở sự phát triển đó.

– Quá trình thống nhất Đức, I-ta-li-a hay nội chiến ở Mĩ dù diễn ra dưới hình thức khác nhau nhưng kết cục nó đều giải quyết được những nhiệm vụ đặt ra của

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

một cuộc cách mạng tư sản, đó là : xoá bỏ những rào cản, tạo điều kiện cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

– Vì thế, có thể nói quá trình thống nhất Đức, I-ta-li-a và nội chiến ở Mĩ đều có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.

ĐỀ 43

Câu 1 (3 điểm)

Câu	1	2	3
Đáp án	C	B	B

Câu 2 (7 điểm)

Công ty độc quyền	Lĩnh vực hoạt động.
1. Công ty Snây-đơ Cro-dô.	a. Nắm các nhà máy quân sự ở Cơ-đô, các nhà máy chế tạo đồng hồ, thép ở Pháp.
2. Xanh Gô-ben và Cuban.	b. Kiểm soát công nghiệp hoá chất ở Pháp.
3. Tổng công ty đường sắt và điện khí.	c. Độc quyền ngành đường sắt ở Pháp.
4. Công ti than Rai-ni-si Vét-xpha-len	d. Kiểm soát ngành than ở Đức.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 44

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	C	C	C	B

II. Tự luận (7 điểm)

Đặc điểm chung và riêng của các nước đế quốc Anh – Pháp – Đức – Mĩ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

1. Đặc điểm chung.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Diễn ra quá trình tập trung sản xuất và tư bản cao dẫn tới sự xuất hiện hàng loạt các tổ chức độc quyền. Các tổ chức này từng bước lũng đoạn nền kinh tế đất nước.

– Đẩy mạnh việc xuất cảng tư bản.

– Tăng cường việc xâm chiếm thuộc địa. Vì vậy, đến đầu thế kỉ XX, thị trường thế giới về cơ bản được phân chia xong.

– Sự kết hợp giữa tư bản công nghiệp với tư bản ngân hàng thành tư bản tài chính.

– Sự hình thành những khối liên minh tư bản độc quyền chia nhau thị trường thế giới.

2. Đặc điểm riêng

– Anh : Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

– Pháp : Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

– Đức : Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

– Mĩ : quê hương của các tổ chức độc quyền (tơ-rớt) lớn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 45

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	A	A	B

Câu 2.

Nối :1– b, 2– a, 3– c

II. Tự luận (7 điểm)

Hoàn cảnh ra đời, nội dung của học thuyết xã hội không tưởng là :

1. Hoàn cảnh ra đời

– Đầu thế kỉ XIX, mặc dù mới ra đời, vẫn đang trên đà phát triển nhưng chủ nghĩa tư bản đã phơi bày những mặt hạn chế của nó :

+ Sự bóc lột tàn nhẫn người lao động.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Cuộc sống cơ cực của công nhân và cuộc sống xa hoa của giai cấp tư sản.

+ Điều kiện làm việc của công nhân tồi tệ.

+ Tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội ngày càng phổ biến...

Đó chính là hoàn cảnh lịch sử xuất hiện chủ nghĩa xã hội không tưởng.

2. Nội dung tư tưởng

– Tình cảnh khổ cực của người lao động đã tác động đến ý thức tư tưởng của một số người tiến bộ trong giai cấp tư sản. Đại diện tiêu biểu là : Xanh Xi-mông (1760 – 1825), người Pháp ; Sác-lơ Phu-ri-ê (1772 – 1837), người Pháp ; Rô-bơt Ô-oen (1771 – 1858), người Anh.

– Nội dung tư tưởng :

+ Nhận thức được những mặt hạn chế của xã hội tư bản.

+ Mong muốn xây dựng một chế độ xã hội tốt đẹp hơn, không có tư hữu, không có bóc lột.

+ Có ý thức bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân.

+ Hạn chế : không nhìn thấy lực lượng xã hội có khả năng xây dựng xã hội mới là giai cấp công nhân, mới chỉ dừng lại ở hình thức đấu tranh kêu gọi, thương lượng, chứ không chủ trương dùng bạo lực.

downloadsachmienphi.com

ĐỀ 46

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	C	B	B

Câu 2.

1. 1818 – C. Mác chào đời.

2. 1920 – Ph. Ăng-ghen chào đời.

3. 1841 – C. Mác bảo vệ thành công luận án tiến sĩ khi 23 tuổi.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

4. 1842 – Mác làm cộng tác viên rồi làm Tổng biên tập Báo Sông Ranh.

– Ph. Ăng– ghen viết tác phẩm Tình cảnh giai cấp công nhân Anh.

5. 1844 – Mác và Ăng-ghen gặp nhau tại Pa-ri.

6. 1848 – Mác và Ăng-ghen công bố Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.

II. Tự luận (7 điểm)

Nội dung và ý nghĩa lịch sử Bản Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (xuất bản lần đầu năm 1848) là :

– Nội dung

+ Khẳng định : sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản và lãnh đạo cuộc đấu tranh chống sự thống trị và ách áp bức bóc lột của giai cấp tư sản, xây dựng chế độ cộng sản chủ nghĩa.

+ Muốn lãnh đạo thành công cuộc cách mạng vô sản, giai cấp công nhân phải thành lập chính đảng của mình, thiết lập nền chuyên chính vô sản và đoàn kết các lực lượng công nhân quốc tế.

+ Mục đích của những người cộng sản : dùng bạo lực để lật đổ chủ nghĩa tư bản, kêu gọi quần chúng lao động đứng lên làm cách mạng, bởi lẽ trong cuộc cách mạng đó, những người vô sản chẳng mất gì ngoài xiềng xích trói buộc họ.

+ Tuyên ngôn kết luận : "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại".

– Ý nghĩa

+ Tuyên ngôn của Đảng cộng sản là văn kiện có tính chất cương lĩnh đầu tiên của chủ nghĩa xã hội khoa học, đánh dấu bước đầu kết hợp chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân.

+ Tuyên ngôn ra đời, giai cấp công nhân đã có một lí luận cách mạng soi đường để thực hiện mục tiêu của mình là xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ĐỀ 47

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	C	B	D	B

II. Tự luận (7 điểm)

Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới vì :

– Chính phủ được bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

– Bộ máy nhà nước : đứng đầu là Hội đồng công xã, bên dưới là các uỷ ban.

– Công xã đưa ra nhiều chính sách tiến bộ :

+ Giải tán quân đội và cảnh sát, thay vào đó là lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Tách nhà thờ ra khỏi trường học, nhà trường không dạy kinh thánh.

+ Quy định tiền lương tối thiểu, giảm bớt làm việc ban đêm, cấm cúp phạt công nhân.

+ Chủ trương giáo dục bắt buộc, miễn học phí.

– Ý nghĩa lịch sử của công xã Pa-ri.

– Công xã là một hình ảnh của chế độ mới, xã hội mới đã cổ vũ mạnh mẽ nhân dân lao động trên thế giới.

– Công xã Pa-ri phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

– Những chính sách mà công xã đề ra đã thể hiện sự sáng tạo hình thức nhà nước kiểu mới dựa trên lợi ích của đa số nhân dân lao động.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 48

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	D	D	C

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2.

Nối : 1 – 1875 ; 2 – 1876 ; 3 – 1879 ; 4 – 1883 ; 5 – 1884.

II. Tự luận (7 điểm)

Hoàn cảnh ra đời của Quốc tế thứ hai :

– Cuối thế kỉ XIX, hàng loạt các đảng công nhân, đảng xã hội được ra đời ở các nước.

– Lúc này Quốc tế thứ nhất đã giải tán.

– Để tiếp tục thúc đẩy phong trào công nhân quốc tế phát triển cần phải thành lập một tổ chức quốc tế mới.

– Ngày 14-7-1889, kỉ niệm 100 năm ngày Cách mạng tư sản Pháp bùng nổ, gần 400 đại biểu công nhân của 22 nước họp đại hội tại Pa-ri, tuyên bố thành lập Quốc tế thứ hai.

Hoạt động của Quốc tế thứ hai trải qua hai giai đoạn :

– Giai đoạn 1 : Từ 1889 đến 1895 : hạn chế ảnh hưởng của các trào lưu cơ hội chủ nghĩa ; đoàn kết phong trào công nhân các nước ; thúc đẩy việc thành lập chính đảng vô sản ở nhiều nước.

– Giai đoạn 2 : Từ 1895 đến 1914 : mâu thuẫn trong nội bộ xuất hiện, nhiều bộ phận xa đời đường lối đấu tranh cách mạng, thoả hiệp với tư sản,... Lê-nin đã vạch trần những sai lầm của chủ nghĩa xét lại và tác hại của nó đối với giai cấp công nhân.

Năm 1914, vì tổ chức bị chia rẽ, đường lối chiến lược không thống nhất... cho nên Quốc tế thứ hai tan rã.

B. KIỂM TRA 1 TIẾT VÀ HỌC KÌ

ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	D	B	D	D	B	A

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. *Những giai cấp, tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông*

– Nông dân công xã : Chiếm số đông trong xã hội, ở họ vừa tồn tại "cái cũ", vừa là thành viên của xã hội có giai cấp. Họ tự nuôi sống bản thân và gia đình, nộp thuế cho nhà nước và làm các nghĩa vụ khác.

– Quý tộc : Gồm các quan lại ở địa phương, các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi tôn giáo. Họ sống sung sướng dựa vào sự bóc lột nông dân.

– Nô lệ : Chủ yếu là tù binh và thành viên công xã bị mắc nợ hoặc bị phạm tội. Họ phải làm các việc nặng nhọc và hầu hạ quý tộc. Cùng với nông dân công xã họ là tầng lớp bị bóc lột trong xã hội.

Câu 2. *Những thành tựu văn hoá cổ đại phương Đông*

Lịch và thiên văn học :

– Thiên văn học và lịch là 2 ngành khoa học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

– Việc tính lịch chỉ đúng tương đối, nhưng nông lịch thì có ngay tác dụng đối với việc gieo trồng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chữ viết :

– Nguyên nhân ra đời : do nhu cầu trao đổi, lưu giữ kinh nghiệm mà chữ viết sớm hình thành từ thiên niên kỉ IV TCN.

– Ban đầu là chữ tượng hình, sau đó là tượng ý, tượng thanh.

– Tác dụng của chữ viết : Đây là phát minh quan trọng nhất, nhờ nó mà chúng ta hiểu được phần nào lịch sử thế giới cổ đại.

Toán học :

– Nguyên nhân ra đời : Do nhu cầu tính lại ruộng đất, nhu cầu xây dựng, tính toán... mà toán học ra đời.

– Thành tựu : Các công thức sơ đẳng về hình học, các bài toán đơn giản về số học... phát minh ra số 0 của cư dân Ấn Độ...

– Tác dụng : Phục vụ cuộc sống lúc bấy giờ và để lại kinh nghiệm quý báu cho giai đoạn sau.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Kiến trúc :

– Do uy quyền của các vua mà hàng loạt các công trình kiến trúc đã ra đời : Kim tự tháp Ai Cập, vườn treo Ba-bi-lon, Vạn lý trường thành,...

– Các công trình này thường đồ sộ thể hiện cho uy quyền của vua chuyên chế.

– Ngày nay còn tồn tại một số công trình như Kim tự tháp Ai Cập, Vạn lý trường thành, Cổng I-sơ-ta thành Ba-bi-lon... Những công trình này là những kì tích về sức lao động và tài năng sáng tạo của con người.

ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	C	C	C	D

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. *Điều kiện dẫn đến sự ra đời của các quốc gia cổ đại phương Tây*

– Hi Lạp, Rô-ma nằm ở ven biển Địa Trung Hải, nhiều đảo, đất canh tác ít và khô cứng, đã tạo ra những thuận lợi và khó khăn :

+ Thuận lợi : Có biển, nhiều hải cảng, giao thông trên biển dễ dàng, nghề hàng hải sớm phát triển.

– Việc công cụ bằng sắt ra đời có ý nghĩa : diện tích trồng trọt tăng,sản xuất thủ công và kinh tế hàng hoá tiền tệ phát triển.

– Kinh tế thủ công và thương nghiệp đã dẫn đến sự ra đời của các nhà nước ở vùng Địa Trung Hải.

Câu 2. *Những hiểu biết về thị quốc*

– Nguyên nhân ra đời của thị quốc : tình trạng đất đai phân tán nhỏ và đặc điểm của cư dân sống bằng nghề thủ công và thương nghiệp nên đã hình thành các thị quốc.

– Tổ chức của thị quốc : Về đơn vị hành chính là một nước, trong nước thành thị là chủ yếu. Thành thị có lâu đài, phố xá, sân vận động và bến cảng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Tính chất dân chủ của thị quốc : Quyền lực không nằm trong tay quý tộc mà nằm trong tay Đại hội công dân, Hội đồng 500,.. mọi công dân đều được phát biểu và biểu quyết những công việc lớn của quốc gia.

– Bản chất của nền dân chủ cổ đại ở Hi Lạp, Rô-ma : Đó là nền dân chủ chủ nô, dựa vào sự bóc lột thậm tệ của chủ nô đối với nô lệ.

ĐỀ 3

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	C	B	C	D	D

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. *Sự thịnh trị của chế độ phong kiến đời Đường về kinh tế và chính trị*

a. Kinh tế

– Thực thi nhiều chính sách tiến bộ :

+ Giảm tô thuế.

+ Quân điền.

+ Ứng dụng kĩ thuật mới vào sản xuất : Giống, phân, thời vụ.

+ Lập xưởng thủ công, mở rộng thương mại.

– Thành tựu :

+ Sản lượng tăng.

+ Hàng hóa đa dạng và có chất lượng.

b. Chính trị

– Hoàn chỉnh bộ máy nhà nước từ trung ương tới địa phương.

– Ổn định biên cương.

– Dùng khoa cử chọn nhân tài.

– Trở thành một đế quốc phong kiến hùng mạnh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2. *Những thành tựu văn hóa Trung Quốc phong kiến*

a. Tư tưởng :

– Nho giáo giữ vai trò quan trọng trong hệ tư tưởng phong kiến, là công cụ tinh thần bảo vệ chế độ phong kiến. Về sau, Nho giáo càng trở nên bảo thủ, lỗi thời và kìm hãm sự phát triển của xã hội.

– Phật giáo cũng thịnh hành nhất là vào thời Đường.

b. Sử học : Tư Mã Thiên với bộ Sử kí.

c. Văn học :

+ Thơ phát triển mạnh dưới thời Đường.

+ Tiểu thuyết phát triển mạnh ở thời Minh – Thanh.

d. Khoa học – kĩ thuật : Đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực hàng hải, nghề in, làm giấy, gốm, dệt, luyện sắt,... và kĩ thuật xây dựng các cung điện phục vụ cho chế độ phong kiến.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐỀ 4

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	C	C	C	B	B	D

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1.

– Đô thị : Nơi dân cư đông đúc, là trung tâm thương nghiệp và có thể cả công nghiệp. Đô thị là thành phố hoặc thị trấn.

– Thế kỉ XVI – XVIII đô thị được hình thành ở nước ta vì :

+ Buôn bán phát triển mạnh ở miền xuôi, hình thành nhiều chợ : chợ làng, chợ huyện, chợ phủ...

+ Nhiều nơi trong nước xuất hiện một số làng buôn và trung tâm buôn bán của vùng. Việc buôn bán trong nước phát triển.

+ Buôn bán với các nước trong khu vực và cả châu Âu trong thời kì này cũng phát triển do chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh, Nguyễn.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Chính sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và phát triển của đô thị.

– Sự hưng khởi của các đô thị :

+ Vào các thế kỉ XVI – XVIII, nhiều đô thị mới hình thành ở miền Bắc và miền Nam. Khu dân cư Thăng Long (Kẻ Chợ) cũng phát triển với 36 phố phường và 8 chợ.

+ Phố Hiến (phía Nam thị xã Hưng Yên ngày nay) ra đời và phát triển phồn thịnh...

+ Hội An là thành phố cảng lớn nhất ở Đàng Trong, phát triển chủ yếu ở các thế kỉ XVII – XVIII.

+ Thanh Hà cũng là một đô thị mới hình thành ở trên bờ sông Hương do các thương nhân Trung Hoa thành lập với sự giúp đỡ của chúa Nguyễn. Trao đổi buôn bán ở đây khá sầm uất và người đương thời gọi đây là *Đại Minh khách phố*.

Câu 2. *Công lao của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước :*

– Cuối thế kỉ XVIII, chế độ phong kiến Đàng Ngoài cũng như Đàng Trong bước vào giai đoạn khủng hoảng suy tàn, chính quyền trung ương suy yếu, nhân dân cực khổ.

– Năm 1771, phong trào Tây Sơn bùng nổ ở ấp Tây Sơn (Bình Định), cuộc khởi nghĩa phát triển, tiến lên đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, làm chủ phần đất từ Quảng Nam trở vào. Một nhiệm vụ mới được đặt ra : tiến quân ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê – Trịnh, đảm nhận sứ mệnh thống nhất đất nước.

– Năm 1786 – 1788, phong trào Tây Sơn lần lượt đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh và làm chủ toàn bộ đất nước.

– Phong trào Tây Sơn đã đánh tan các thế lực phong kiến phản động, bước đầu thực hiện thống nhất đất nước và nhanh chóng tiêu diệt quân xâm lược từ hai phía Nam, Bắc, bảo vệ độc lập dân tộc.

ĐỀ 5

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	B	C	D	C	C	D

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. *Sự phát triển giáo dục, văn học nước ta ở các thế kỉ XI-XV :*

– Giáo dục :

+ Năm 1070, vua Lê Thánh Tông lập Văn Miếu, năm 1075, khoa thi quốc gia đầu tiên được tổ chức.

+ Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, giáo dục Đại Việt từng bước được hoàn thiện và phát triển, trở thành nguồn đào tạo quan chức và người tài cho đất nước...

– Văn học :

+ Thời kì đầu, văn học mang nặng tư tưởng Phật giáo. Từ thời Trần, văn học dân tộc ngày càng phát triển. Hàng loạt bài thơ, bài hịch, bài phú nổi tiếng như : *Nam quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ, Bạch Đằng giang phú, Bình Ngô đại cáo* v.v... cùng hàng loạt tập thơ chữ Hán ra đời, vừa thể hiện tài năng văn học vừa toát lên niềm tự hào dân tộc và lòng yêu nước sâu sắc...

+ Ở thế kỉ XV, văn học chữ Hán và chữ Nôm (được sáng tạo từ thế kỉ XI-XII) đều phát triển, tiêu biểu thơ của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông...

– Tác dụng của sự phát triển giáo dục :

+ Đào tạo quan chức và nhân tài cho đất nước.

+ Nâng cao trình độ dân trí cho người dân.

+ Góp phần quan trọng vào việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Câu 2. *Nhà Nguyễn đã xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước :*

– Năm 1802 sau khi lật đổ Vương triều Tây Sơn, lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu Gia Long, lập nên Vương triều Nguyễn.

– Tổ chức chính quyền theo kiểu nhà Lê, nhà vua có quyền lực cao. Chia đất nước thành ba vùng : Bắc thành (Bắc Bộ), Gia Định (Nam Bộ) và các Trực doanh do triều đình trực tiếp cai quản (Trung Bộ ngày nay).

– Thời Minh Mạng, tổ chức bộ máy Nhà nước được hoàn thiện chặt chẽ. Năm 1831 – 1832 cả nước được chia thành 30 tỉnh và 1 phủ...

– Phú Xuân (Huế) được chọn làm kinh đô là trung tâm đầu não của cả nước.

– Tuyển chọn quan lại : Lúc đầu chọn những người theo Nguyễn Ánh, sau qua thi cử.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Ban hành luật mới – Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long) nhằm bảo vệ nhà nước và các tôn ti trật tự phong kiến.

– Chủ trương xây dựng quân đội chặt chẽ và quy củ gồm một đội quân thường trực mạnh, được trang bị vũ khí đầy đủ, hiện đại.

ĐỀ 6

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	D	C	C	D	B	B

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1.

– Nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn :

+ Cuối thế kỉ XIV, nhà Trần suy vong. Năm 1400, nhà Hồ thành lập. Cuộc cải cách của nhà Hồ chưa đạt được kết quả mong muốn thì quân Minh ồ ạt tiến sang xâm lược.

+ Năm 1047, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh. Hàng loạt cuộc khởi nghĩa bùng lên ở khắp nơi trong cả nước nhưng đều bị đàn áp.

+ Năm 1418, cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi lãnh đạo đã nổ ra ở Lam Sơn (Thanh Hoá) chống lại ách đô hộ của nhà Minh.

– Diễn biến chính :

+ Thời kì đầu, nghĩa quân gặp nhiều khó khăn, bị quân Minh tiến đánh dữ dội, nhưng được sự giúp đỡ của nhân dân, nghĩa quân đã mở rộng dần vùng hoạt động và làm chủ vùng đất từ Thanh Hoá vào phía Nam. Sau đó, tiến quân ra Bắc, chiến đấu quyết liệt với quân Minh, đẩy chúng vào thế bị động.

+ Cuối năm 1427, 10 vạn quân cứu viện của giặc ồ ạt tiến vào nước ta đã bị nghĩa quân đánh tan tành ở trận Chi Lăng – Xương Giang lững lẫy. Giặc rơi vào thế cùng quẫn, nghĩa quân đã *thể đức hiếu sinh* cấp ngựa, thuyền cho chúng rút về nước.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Nguyên nhân thắng lợi :

+ Ý chí đoàn kết toàn dân, toàn dân đánh giặc...

+ Bộ chỉ huy tài giỏi ...

+ Nghệ thuật quân sự...

Câu 2.

– Sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta thế kỉ XVI – XVIII :

+ Nghề thủ công cổ truyền như làm gốm sứ, dệt vải lụa, làm giấy, làm đồ trang sức, rèn sắt, đúc đồng ... ngày càng phát triển và đạt trình độ cao.

+ Nhiều nghề thủ công mới xuất hiện như nghề khắc in bản gỗ, nghề làm đường trắng, nghề làm đồng hồ, làm tranh sơn mài.

+ Số làng nghề như dệt lụa, lĩnh các loại, nhuộm vải, đúc đồng... tăng lên ngày càng nhiều. Một số thợ giỏi đã họp nhau rời làng ra các đô thị, lập phường vừa sản xuất vừa bán hàng.

+ Ngành khai mỏ trở thành một ngành kinh tế phát triển ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài...

– Nhận xét :

+ Thủ công nghiệp phát triển đa dạng, phong phú và đạt trình độ cao : nhiều ngành, nhiều nghề... từ đó, thúc đẩy sự giao lưu buôn bán trong và ngoài nước.

+ Thủ công nghiệp ngày càng tăng tiến nhưng không có điều kiện chuyển hoá sang phương thức sản xuất mới.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu 3

Phần thứ nhất. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ 5

Phần thứ hai. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM 19

Phần thứ ba. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐỀ KIỂM TRA 42

A. ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT 42

B. ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT VÀ HỌC KÌ 91

Phần thứ tư. ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI 100

A. ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT 100

B. ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT VÀ HỌC KÌ 134

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng biên tập LÊ HỮU TỈNH

Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập lần đầu :

LÊ HỒNG SƠN - BÙI TUYẾT HƯƠNG

Biên tập tái bản :

NGUYỄN HỒNG PHONG

Biên tập kĩ thuật :

NGUYỄN THANH THUÝ

Trình bày bìa :

ĐINH THANH LIÊM

Sửa bản in :

NGUYỄN HỒNG PHONG

Chế bản :

NGUYỄN HỒNG PHONG

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỊNH KÌ MÔN LỊCH SỬ LỚP 10

Mã số : TXD33a0 - ĐTH

In 1.000 cuốn (QĐ80TK), khổ 17 x 24cm; tại Nhà máy in BTTM
Số in: 1230. Số xuất bản: 40-2010/CXB/299-10/GD
In xong và nộp lưu chiểu tháng 09 năm 2010

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com